

Tác Giả và Tác Phẩm

Trần Đức Anh Sơn (II)

Hàng Sa và Trường Sa



Mục Lục

- Theo dấu bằng chứng chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa – 2**
- Bản đồ cổ phương Tây khẳng định Hoàng Sa-Trường Sa của VN - Tiền Phong – 15**
- Tư liệu bản đồ chứng minh chủ quyền của Việt Nam - 16**
- Sưu tập bản đồ khẳng định chủ quyền với Hoàng Sa Trường Sa – Hải Châu - 30**

Phụ đính I

- Bản đồ năm 1919 của Trung Quốc không có Hoàng Sa, Trường Sa - theo *Infonet* - 35**
- Thêm bằng chứng Hoàng Sa - Trường Sa không thuộc Trung Quốc – 38**
- Tìm thêm 2 tập bản đồ Trung Quốc không có Hoàng Sa và Trường Sa – 41**
- Hải bất dương ba – Ngô Không Phí Ngọc Hùng – 44**

Bản đồ bằng chứng chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa - 57

Phụ đính II

- Cuốn sách “Tư liệu về chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa” – Hồng Chuyên - 63**
- “Người săn bản đồ” - 64**
- Sách “Hoàng Sa Trường Sa Tư liệu & Quan điểm của Học giả Quốc tế” - 65**

Phụ đính III

- Có một trí thức như thế trong đất nước này - VOA - 67**
- Ông Trần Đức Anh Sơn bị khai trừ khỏi đảng – BBC – 69**

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Theo dấu bằng chứng chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa

LTS: Đây là một công trình sưu khảo có hệ thống, một nỗ lực xuyên suốt và thấu đáo, với thái độ nghiêm túc, tìm hỗ trợ đúng mức ở những cơ quan hay cá nhân với kiến thức cần thiết, đúng người, đúng chỗ, tổng kết dữ kiện từ khắp nơi trên thế giới, và sắp xếp theo trình tự qui mô. Trong bài, có dùng chữ "font", theo chúng tôi nghĩ, có lẽ ý muốn nói một hồ sơ chẳng? Chúng tôi hy vọng tài liệu giá trị này sẽ giúp chúng ta vững chải hơn trong việc chứng minh địa hình biển đảo của ta. [Một trong những dữ kiện chứng minh được ghi bằng chữ Nôm. Cũng may là trên đất nước Việt Nam còn có người học tiếng Nôm, để có thể nhận ra tài sản của ông cha ta để lại. Giá như ai cũng đòi bỏ Chữ Nôm thì làm sao nhận của đây!] (SH).

Khởi Sự Từ Font Tư Liệu Hoàng Sa

TT - Tháng 11-2009, tôi và các đồng nghiệp ở Viện Nghiên cứu phát triển Kinh Tế - Xã Hội Đà Nẵng bắt đầu triển khai đề tài "Font tư liệu về chủ quyền của VN đối với huyện đảo Hoàng Sa - thành phố Đà Nẵng".

Sau hơn một năm sưu tầm tư liệu ở trong và ngoài nước, nhóm nghiên cứu chúng tôi đã tiến hành phân loại, dịch thuật, thẩm định và số hóa các tư liệu đã thu thập, xây dựng thành font tư liệu về chủ quyền của VN đối với quần đảo Hoàng Sa, với dung lượng khoảng 1,2 GB. Font tư liệu bao gồm bốn thư mục: tư liệu thành văn, tư liệu bản đồ, tư liệu hình ảnh và tư liệu audio-visual, được Hội đồng khoa học công nghệ thành phố Đà Nẵng nghiệm thu và chuyển giao UBND huyện đảo Hoàng Sa quản lý, sử dụng vào cuối năm 2011.

I - Sưu tập bản đồ của Trần Thắng

Ngày 22-7-2012, báo Tuổi Trẻ đăng bài "*Bản đồ toàn lãnh thổ Trung Quốc năm 1904: Không có Hoàng Sa, Trường Sa*" giới thiệu tám bản đồ Hoàng triều trực tỉnh địa dư toàn đồ do Trung Quốc ấn hành năm 1904 (do TS Mai Hồng sưu tầm và hiến tặng Bảo tàng Lịch sử VN) với *chi tiết điểm cực nam của lãnh thổ Trung Quốc chỉ dừng lại ở đảo Hải Nam, không hề có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của VN* (mà Trung Quốc gọi là Xisha qundao và Nansha qundao).

Hôm sau, tôi nhận được email của người bạn là Trần Thắng, chủ tịch Viện Giáo dục văn hóa VN tại Mỹ, báo tin là có nhiều bản đồ tương tự bản đồ của TS Mai Hồng đã công bố, do phương Tây xuất bản trong các thế kỷ 17-20, đang được rao bán trên mạng Internet. Anh đề nghị tôi thông báo tin này trên báo chí VN để những ai quan tâm có thể tìm mua những tấm bản đồ này. Anh cũng gửi cho tôi và cho TS Nguyễn Nhã một số file bản đồ đang rao bán để nhờ thẩm định giá trị của các bản đồ này.

Sau khi thẩm định những bản đồ do Trần Thắng gửi về, tôi và TS Nguyễn Nhã đề nghị Trần Thắng, nếu có điều kiện thì nên mua những bản đồ này, đồng thời đã thông báo đến các cơ quan chức năng ở VN những thông tin do Trần Thắng cung cấp. Một tháng sau, Trần Thắng lại báo tin là vừa phát hiện ba cuốn atlas, gồm atlas Trung Quốc địa đồ (do nhà Thanh xuất bản năm 1908) và hai atlas Trung Hoa bưu chính dư đồ (do Chính phủ Trung Hoa dân quốc xuất bản năm 1919, tái bản năm 1933). (*ảnh 10 tr 62*)

Trong các atlas này, toàn đồ lãnh thổ Trung Quốc luôn được vẽ đến cực nam của đảo Hải Nam. Trần Thắng gửi thông tin và hình ảnh về ba atlas này cho tôi và đề nghị TP Đà Nẵng bỏ tiền mua những atlas này. Tuy nhiên, do kinh phí hạn hẹp nên TP Đà Nẵng chỉ mua atlas 1933 với giá 3.000 USD. *Hai atlas còn lại Trần Thắng bỏ tiền túi và vận động bạn bè quyên góp thêm để mua.* Ngày 27-11-2012, Trần Thắng lại gửi email báo tin:

“Đã thu thập được ba tập atlas và 150 bản đồ, gồm 110 bản đồ gốc và 40 bản đồ tái bản. Trong đó có một atlas do Phái bộ truyền giáo London in cho nhà Thanh vào năm 1908 và hai atlas do Chính phủ Trung Hoa dân quốc in năm 1919 và 1933. Các atlas này đều chỉ rõ giới hạn lãnh thổ cực nam của Trung Quốc chỉ đến đảo Hải Nam. Ngoài ra là 80 bản đồ do phương Tây in từ năm 1626 đến 1980 cũng xác nhận lãnh thổ cực nam của Trung Quốc là đảo Hải Nam; 50 bản đồ thể hiện Hoàng Sa và Trường Sa nằm sát lãnh thổ VN; 10 bản đồ hàng hải và 10 bản đồ tổng thể châu Á và Đông Nam Á có thể hiện Hoàng Sa và Trường Sa nằm trong vùng lãnh hải của VN”.

Anh cho biết thêm là sẽ trao tặng toàn bộ số bản đồ và atlas này cho Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng. Đây quả là tin vui quá lớn đối với chúng tôi, những người đã và đang xây dựng “font tư liệu” về chủ quyền của VN đối với Hoàng Sa và Trường Sa.

Cuộc triển lãm bằng chứng chủ quyền

Ngày 20-1-2013, nhân kỷ niệm 39 năm ngày Trung Quốc xâm chiếm quần đảo Hoàng Sa, UBND huyện đảo Hoàng Sa, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng, Hội Khoa học lịch sử Đà Nẵng và báo Tuổi Trẻ đã tổ chức triển lãm giới thiệu những tư liệu lịch sử và bản đồ khẳng định chủ quyền của VN đối với quần đảo Hoàng Sa.

Nội dung triển lãm chủ yếu sử dụng nguồn tư liệu và bản đồ trong font tư liệu do chúng tôi thực hiện và sưu tập bản đồ do Trần Thắng vừa gửi từ Mỹ về. Triển lãm mở cửa trong một tháng, đón hơn 10.000 lượt người đến tham quan. Đây là cuộc triển lãm đầu tiên ở VN giới thiệu những tư liệu và bản đồ chứng minh VN đã khai phá, xác lập, thực thi và bảo vệ chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa (và quần đảo Trường Sa). Cuộc triển lãm đã khích lệ tinh thần yêu nước, tạo hiệu ứng lan tỏa về ý thức chủ quyền biển đảo đến các tầng lớp nhân dân VN, mở đầu cho những đợt triển lãm quy mô được tổ chức ở Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Hà Nội, TP.HCM, Thừa Thiên - Huế, Thái Nguyên... trong suốt năm 2013.

Trong thời gian diễn ra triển lãm tại Đà Nẵng, Đài truyền hình Sài Gòn (HTV) cử một nhóm phóng viên đến Đà Nẵng để đưa tin. Sau khi nghe giới thiệu nội dung các tư liệu và bản đồ được trưng bày tại triển lãm, nhà báo Lâm Thành Quý hỏi tôi: “Triển lãm trưng bày bản sao các tư liệu và bản đồ, vậy bản gốc ở đâu?”. Tôi cho hay: “Ngoài những bản đồ gốc do anh Trần Thắng cung cấp đang lưu giữ tại kho, phần lớn bản gốc của các tư liệu Hán văn, tư liệu phương Tây và bản đồ do phương Tây xuất bản trưng bày nơi đây đều thuộc về các thư viện, văn khố ở nước ngoài”. Ông Lâm Thành Quý hỏi tiếp: “Vậy chúng ta có thể tiếp cận được những tư liệu và bản đồ đó không?”. Tôi đáp: “Tất nhiên, nếu chúng ta có cơ hội đi đến những thư viện, văn khố này”. Suy nghĩ một lúc, ông Lâm Thành Quý nói với tôi: “Trở về thành phố, tôi sẽ trình bày với lãnh đạo HTV về ý tưởng làm một bộ phim tài liệu với chủ đề đi tìm tư liệu chủ quyền biển đảo VN ở nước ngoài. Nếu được phê duyệt, tôi sẽ mời anh tham gia”.

Tưởng là nói chơi, ai ngờ hai tháng sau điều đó lại thành sự thật. Vậy là cùng với đoàn làm phim của HTV, tôi có cơ hội đi tìm những bằng chứng lịch sử về chủ quyền của VN đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ở nước ngoài mà tôi hằng ấp ủ trong mấy năm qua.

Trong các tư liệu thu thập được, tôi tâm đắc nhất là *95 bản đồ liên quan đến vấn đề chủ quyền của VN đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, đặc biệt là *56 bản đồ do các học giả phương Tây soạn vẽ và xuất bản trong các thế kỷ 16-19*. Ngoài ra là sưu tập 102 tư liệu thành văn gồm sáu thứ tiếng: Anh, Pháp, Ý, Đức, Tây Ban Nha và Hà Lan do các nhà địa lý, nhà hàng hải và học giả phương Tây biên soạn và xuất bản trong các thế kỷ 17-19, đề cập hai quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa và chủ quyền của VN đối với hai quần đảo này. Tuy nhiên, phần lớn bản đồ và tư liệu mà đề tài sưu tầm được đều là các bản sao, rất hiếm tư liệu gốc. Vì thế, dù đề tài đã kết thúc nhưng tôi vẫn luôn ao ước được đi một chuyến ra nước ngoài, đến các thư viện, văn

khó, bảo tàng... là những nơi đang cất giữ các tư liệu này để “nhìn tận mắt, sờ tận tay” và xin quyền sao chụp và sử dụng các tư liệu này.

II- Hành Trình Trên Nước Mỹ

TT - Trước khi sang Mỹ, chúng tôi gửi email cho các học giả quan tâm đến vấn đề chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa để mời họ trả lời phỏng vấn, đồng thời hỏi thăm về những nơi cần đến để tìm tư liệu. Chúng tôi đã nhận được nhiều chỉ dẫn rất hữu ích, và địa chỉ đầu tiên được giới thiệu chính là Thư viện Viện Harvard - Yenching, thuộc Đại học Harvard.



Harold E. Meinheit (là người đã phát hiện tám bản đồ Việt Nam toàn tỉnh dư đồ do Tả thị lang bộ Lại Hoàng Hữu Xứng vẽ năm 1887 theo lệnh của vua Đồng Khánh 1885-1889 đang lưu trữ tại Thư viện Quốc hội Mỹ) và Trần Đức Anh Sơn

Gặp Trần Thắng ở West Harford để nhận thêm bản đồ

Thư viện Viện Harvard - Yenching là nơi lưu giữ rất nhiều tư liệu về Trung Quốc và Việt Nam. Một học giả Việt kiều ở Hawaii (Mỹ), người đã từng tra cứu tư liệu trong thư viện này từ mười năm trước, đã cung cấp danh mục những tư liệu mà tôi quan tâm hiện đang lưu trữ nơi đây. Dựa vào danh mục này, chúng tôi liên lạc với cô Phan Thị Ngọc Chấn, người phụ trách thư mục Việt Nam trong thư viện nhờ tìm giúp những tư liệu cần thiết. Khi đến nơi, cô Ngọc Chấn đã chuẩn bị sẵn những tư liệu quan trọng nhất.

Đó là bản gốc các hồ sơ liên quan đến lịch sử tranh chấp chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, gồm: Hiệp ước Pháp - Thanh năm 1887; Hiệp ước hòa bình với Nhật Bản do các nước đồng minh ký với Nhật Bản tại Hội nghị San Francisco năm 1951; tư liệu về vụ đắm tàu Bellona của Đức (năm 1895) và vụ đắm tàu Imejiri Maru của Nhật Bản (năm 1896) ở gần quần đảo Hoàng Sa; tư liệu về thời kỳ người Nhật chiếm đóng Hoàng Sa và Trường Sa trong Thế chiến 2... Nhờ sự giúp đỡ của cô Ngọc Chấn mà nhóm nghiên cứu đã có được những hồ sơ đầu tiên trong hành trình tìm kiếm tư liệu chủ quyền biển đảo Việt Nam trên nước Mỹ.

Rời Boston, địa chỉ tiếp theo là thành phố New Haven ở bang Connecticut, nơi tôi có cuộc thuyết trình về chủ đề “Ngoại giao Việt Nam dưới triều Nguyễn” cho nhóm học giả và nghiên cứu sinh ngành Việt Nam học tại khoa nhân học văn hóa thuộc Đại học Yale. Tiện thể, ghé qua nhà anh Trần Thắng để tiếp nhận những bản đồ mà anh mới sưu tầm được.

Nhà của Trần Thắng ở thành phố West Harford, cách Đại học Yale khoảng 40 phút xe hơi. Sang Mỹ định cư năm 1991, Trần Thắng tốt nghiệp kỹ sư ngành cơ khí ở Đại học Connecticut và được Công ty sản xuất động cơ máy bay Pratt & Whitney tuyển dụng làm việc từ năm 1999 đến nay. Tuy là dân kỹ thuật nhưng Trần Thắng rất mê sưu tầm cổ vật, đặc biệt gốm sứ Việt Nam. Nhờ vậy mà anh có cơ duyên tiếp cận các bản đồ cổ liên quan đến vấn đề chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Sưu tầm được bản đồ, Trần Thắng lại tiếp tục bỏ

tiền mua bìa cứng, giấy bồi, túi plastic chuyên dụng và tốn nhiều công sức để “sửa sang” những tờ bản đồ cũ kỹ thành những “sản phẩm” hoàn hảo để trưng bày, triển lãm. Anh phân loại, viết chú thích cho từng tấm bản đồ, tự tay đóng gói, rồi tìm người tin cậy nhờ mang bản đồ về Việt Nam để tặng Viện Nghiên cứu phát triển KT-XH Đà Nẵng.

Sau khi gửi 150 bản đồ và ba atlas về nước vào cuối năm 2012, Trần Thắng tiếp tục sưu tầm thêm những bản đồ khác. Do vậy anh mời chúng tôi đến nhà riêng ở West Harford để thẩm định và bàn giao những bản đồ này. Đó là những bản đồ có niên đại từ năm 1618-1901, chủ yếu xuất bản ở châu Âu và Mỹ, trong đó có những bản đồ rất giá trị như: bản đồ *Asia noviter delineata* do Willem Blaeu vẽ (ảnh 7 tr 60), xuất bản tại Hà Lan năm 1618; bản đồ *Indiæ Orientalis Nova Descriptio* do Willem Jansson vẽ, xuất bản tại Hà Lan năm 1636... Đây là những bản đồ có chú dẫn thể hiện mối liên hệ về mặt địa lý giữa vùng đất Đông Trong với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa...

Sau khi thẩm định và chụp ảnh 35 bản đồ mới sưu tầm này, Trần Thắng lại “tân trang” các bản đồ, đóng gói để bàn giao cho chúng tôi mang về nước, góp thêm vào “kho bản đồ chủ quyền” của Viện Nghiên cứu phát triển KT-XH Đà Nẵng.

Vào kho bản đồ của Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ ở Washington

Tạm biệt Trần Thắng, nhóm nghiên cứu đi Philadelphia, New York và Washington D.C, gặp gỡ các chuyên gia về văn hóa biển Việt Nam, về hoạt động hải thương mại giữa Việt Nam với các nước trong các thế kỷ XVII - XVIII, về lịch sử tranh chấp chủ quyền biển đảo ở biển Đông để trao đổi thông tin. Tuy nhiên, đích đến quan trọng nhất đối với chúng tôi trong hành trình này là kho bản đồ của Thư viện Quốc hội Mỹ ở Washington D.C.

Thư viện Quốc hội Mỹ phục vụ mọi độc giả trên thế giới, nhưng nếu không có sự tiến cử của những chuyên gia có uy tín thì rất khó tiếp cận các tư liệu quý. Thông qua nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu ở Sài Gòn, chúng tôi làm quen với ông Harold E. Meinheit, cựu viên chức Bộ Ngoại giao Mỹ. Ông cũng là nhà nghiên cứu bản đồ cổ và là người rất am tường kho bản đồ ở Thư viện Quốc hội Mỹ. *Harold E. Meinheit là người đã phát hiện tám bản đồ Việt Nam toàn tỉnh dư đồ do Tả thị lang bộ Lại Hoàng Hữu Xứng vẽ năm 1887 theo lệnh của vua Đồng Khánh (1885-1889) đang lưu trữ tại Thư viện Quốc hội Mỹ.* Ông đã viết bài giới thiệu tám bản đồ quý hiếm này trên tập san The Portolan do Hiệp hội Bản đồ Washington xuất bản năm 2009.

Harold E. Meinheit đón chúng tôi tại tiền sảnh thư viện, hướng dẫn làm thủ tục vào kho và tra cứu bản đồ trên hệ thống thư viện điện tử của Cục Bản đồ và địa lý. Chúng tôi thật sự choáng ngợp trước lượng bản đồ đồ sộ đang lưu trữ nơi đây, với hơn 170.000 bản đồ các loại, trong đó có khoảng 1.000 bản đồ liên quan đến Việt Nam. Nhóm nghiên cứu đã tìm thấy nơi đây nhiều bản đồ quý liên quan đến hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Đáng chú ý là hai bản đồ The East part of India và The principal islands of the East India do Herman Moll vẽ, xuất bản tại London năm 1736; bản đồ *Asiae Nova Delineatio Auctore* do Nicolas Visscher vẽ, xuất bản tại Amsterdam năm 1681; bản đồ *Hinterindien* do Sir Francis Halminton vẽ, xuất bản tại London và Calcutta năm 1832... Những bản đồ này đều thể hiện quần đảo Paracel thuộc lãnh thổ Việt Nam.

Do thời gian không cho phép nên chúng tôi chỉ có thể lưu lại nơi đây trong một ngày, trong khi thể độc giả mà nhân viên Thư viện Quốc hội Mỹ vừa cấp cho tôi lại có giá trị đến tháng 4-2015. Vì thế, Harold E. Meinheit khuyên tôi nên tìm kiếm một học bổng từ Chính phủ Mỹ để trở lại đây nghiên cứu các bản đồ cổ này. “Anh cần ít nhất một năm mới có thể xem hết những tám bản đồ liên quan đến Việt Nam, đến Paracel và Spratly đang lưu trữ nơi đây” - ông Meinheit bảo tôi. Tôi hứa với ông Harold E. Meinheit là sẽ tìm cách trở lại nơi này sớm nhất có thể. Đó là dự định của tương lai và một hành trình dài đang mở ra phía trước.

III- Vào Đông Dương Văn Khố

TT - Muốn hiểu sâu về quá trình xác lập và thực thi chủ quyền biển đảo của Việt Nam, chúng ta cần quan tâm các vấn đề liên quan như: lịch sử chinh phục biển cả, quá trình hình thành nền văn hóa biển Việt Nam, hoạt động thương mại đường biển giữa Việt Nam với các nước khác...

Vì lý do này, chúng tôi tìm đến Nhật Bản, nơi đang lưu giữ nhiều tư liệu liên quan đến quá trình giao lưu văn hóa, trao đổi thương mại giữa Việt Nam với Nhật Bản trong các thế kỷ XVI-XVII và tư liệu về chủ quyền biển đảo Việt Nam.

Email cuối cùng của Nishimura

Trước khi sang Nhật, chúng tôi liên lạc với PGS.TS Nishimura Masanari, nhà khảo cổ học người Nhật chuyên nghiên cứu về gốm cổ Việt Nam xuất sang Nhật Bản trong các thế kỷ XV-XVII, để nhờ anh tư vấn.

Nishimura lập cho tôi một kế hoạch rất chi tiết với khoảng 20 địa điểm cần đến, những nội dung cần nghiên cứu, sao chụp và cung cấp địa chỉ email, số điện thoại của những người mà tôi cần liên hệ ở Nhật.

Ngày 6-6-2013, Nishimura gửi email cho chúng tôi: "Tôi quen những nơi này nên sẽ hết sức giúp đỡ để anh tiếp cận và sao chụp các tư liệu cần thiết".

Đó là email cuối cùng anh gửi cho tôi bởi sáng 9-6-2013, trên đường từ Hà Nội đi đến một di chỉ khảo cổ đang khai quật ở Bắc Ninh, Nishimura bị tai nạn giao thông qua đời.

Giới sử học Việt Nam bàng hoàng thương tiếc anh, còn chúng tôi ngoài nỗi đau do mất một người bạn thân thiết còn là sự bối rối vì kế hoạch nghiên cứu mà Nishimura vạch ra bỗng hóa thành dang dở.

May thay, một người quen khác là GS.TS Kikuchi Seiichi, nhà khảo cổ học và là giáo sư về lịch sử Việt Nam ở Đại học nữ Showa (Tokyo), đã nhận lời giúp đỡ chúng tôi. Lộ trình do Nishimura vạch ra đã được GS Kikuchi tiếp nối chỉ dẫn rất tận tình.

Nhóm chúng tôi bay đi Osaka để khảo cứu những hiện vật gốm sứ cổ Việt Nam xuất sang Nhật Bản bằng đường biển vào thế kỷ XV, do các nhà khảo cổ học Nhật Bản khai quật được ở cảng Sakai, gần Osaka.

Sau đó bay đi Okinawa để tìm hiểu gốm sứ cổ Việt Nam khai quật tại các di chỉ Nakijin-jo, Shuri-jo và các bến cảng cổ ở Okinawa; tìm hiểu thông tin về cộng đồng ngư dân gốc Việt từng định cư ở hòn đảo Yaeyama, thuộc quần đảo Okinawa từ thế kỷ XVI.

Chúng tôi cũng đến Nagasaki và Fukuoka, khảo cứu và thu thập các tư liệu, hiện vật phản ánh mối quan hệ bang giao và hoạt động hải thương giữa Nhật Bản với Việt Nam trong các thế kỷ XVI-XVII.

Các đồng nghiệp Nhật Bản đã cho phép tiếp cận và khảo cứu nhiều tư liệu quý như bức tranh cuộn Trà Ốc Tân Lục Giao Chỉ độ hàng đồ quyền, tranh vẽ thuyền Châu Ấn đến Hội An buôn bán, các văn thư trao đổi giữa Chúa Nguyễn ở Đàng Trong với Quốc vương và Mạc phủ Nhật Bản, những danh mục hàng hóa trao đổi giữa thương nhân hai nước Việt Nam và Nhật Bản...

Tại Tokyo, chúng tôi đã gặp GS.TS Kikuchi Seiichi và TS Abe Yuriko tại Đại học nữ Showa để tìm hiểu về giao lưu văn hóa và thương mại đường biển giữa Việt Nam với Nhật Bản trong lịch sử. GS.TS Kikuchi Seiichi đã cung cấp nhiều thông tin quý về sự lan tỏa của văn hóa Việt Nam thông qua đường biển, về hoạt động ngư nghiệp và hải thương giữa Việt Nam với Nhật Bản trong các thế kỷ XVI-XVII.

Hàng chục tư liệu thành văn quý hiếm về những vấn đề này đã được GS.TS Kikuchi Seiichi giới thiệu và cho phép nhóm nghiên cứu VN sao chụp, trong đó có các văn bản chép tay quý hiếm như: An Nam kỷ lược thảo, An Nam quốc phiêu lưu ký, Ngoại phiên thông thư...



Tờ bản đồ ghi địa danh Bãi Cát Vàng bằng chữ Nôm trong Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ do Đỗ Bá vẽ vào cuối thế kỷ XVII đang lưu trữ tại Đông Dương văn khố - Ảnh: P.X.N.

Đông Dương văn khố và tờ bản đồ xứ Quảng Nam của Đỗ Bá

Nhật Bản có rất nhiều thư viện tư nhân danh tiếng. Đông Dương văn khố (Toyo Bunko) ở Tokyo là thư viện hàng đầu trong những thư viện tư nhân danh giá đó.

Đây là nơi lưu giữ nhiều tư liệu lịch sử quý hiếm bậc nhất Nhật Bản về chính trị, lịch sử, văn học, văn hóa, nghệ thuật... của Nhật Bản và nhiều nước trên thế giới, nhất là tư liệu về Trung Quốc và Việt Nam.

Tuy nhiên, Đông Dương văn khố không chủ trương mở cửa cho tất cả công chúng mà chỉ phục vụ các học giả và giới nghiên cứu chuyên sâu.

Ngoài ra, việc sao chụp tư liệu ở đây rất hạn chế và chi phí sao chụp cực kỳ đắt đỏ, nên việc có được bản sao những tư liệu quý của Đông Dương văn khố dường như nằm ngoài tầm tay của những người “ngoại giới”.

Nhờ sự tiến cử của GS Kikuchi Seiichi và sự hướng dẫn nhiệt tình của TS Abe Yuriko, phu nhân của GS Kikuchi Seiichi, chúng tôi đã được tiếp cận các tư liệu quý liên quan đến chủ quyền biển đảo của Việt Nam.

Đáng chú ý là 10 bản đồ vẽ về châu Á, biển Đông và Việt Nam, do các nhà địa lý và hàng hải phương Tây như Herman Moll, Jodocus Hondius, Homann Heirs, Van de Kusten... vẽ trong các thế kỷ XVI-XVIII.

Trên những bản đồ này, vịnh Bắc bộ được ghi chú là Gulf of Cochinchina hoặc Gulf of Tunkin, quần đảo Hoàng Sa được định danh là The Shoal of Paracel (Bãi Hoàng Sa), còn vùng bờ biển đối diện với quần đảo Hoàng Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam được ghi là Coast of Paracel (Bờ biển Hoàng Sa).

Đặc biệt, đây là lần đầu tiên tôi tiếp xúc bộ Hồng Đức bản đồ được soạn vẽ từ thời Lê Thánh Tông (1442-1497) (ảnh 1a & 1b tr 57). Đây là bản chép tay duy nhất bộ Hồng Đức bản đồ có niên đại từ thế kỷ XVI mà Đông Dương vẫn khổ còn lưu giữ được.

Phần sau bộ Hồng Đức bản đồ này có đính kèm bộ bản đồ Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ do Đỗ Bá vẽ vào cuối thế kỷ XVII, trong đó có tờ bản đồ vẽ xứ Quảng Nam.

Trên tờ bản đồ này (ảnh 4a & 4b tr 59) có ghi ba chữ Nôm Bãi Cát Vàng để định danh cho một vùng đảo nằm ở ngoài khơi. Phần chú giải phía trên tờ bản đồ này viết bằng chữ Hán và chữ Nôm, trong đó có đoạn ghi (Việt dịch): "...Giữa biển có một dải cát dài, gọi là Bãi Cát Vàng, dài độ 400 dặm, rộng 20 dặm đứng dựng giữa biển. Từ cửa biển Đại Chiêm, đến cửa Sa Vinh mỗi lần có gió tây nam thì thương thuyền các nước đi ở phía trong trôi giạt ở đây, đều cùng chết đuối hết cả. Hàng hóa thì đều để nơi đó. Họ Nguyễn mỗi năm vào tháng cuối mùa đông đưa 18 chiếc thuyền đến đây lấy hàng hóa, được phần nhiều là vàng bạc, tiền tệ, sủng đạn...".

Năm 1962, Bộ Quốc gia giáo dục (Việt Nam cộng hòa) đã xuất bản bản dịch bộ Hồng Đức bản đồ, trong đó có tờ bản đồ Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ. Tờ bản đồ này đã được giới thiệu trong nhiều công trình biên khảo, biên dịch liên quan đến vấn đề chủ quyền biển đảo của các học giả trong và ngoài nước. Bản sao của bản đồ này cũng đã được đưa vào Font tư liệu về chủ quyền của Việt Nam đối với huyện đảo Hoàng Sa - Thành phố Đà Nẵng từ năm 2011.

Tuy nhiên, cho đến nay rất ít người có cơ hội tiếp cận tờ bản đồ hơn 400 năm tuổi này vì chế độ bảo quản nghiêm ngặt của Đông Dương vẫn khổ.

IV- Những Tư Liệu Đặc Biệt Ở Hà Lan

TT - Tiếp nối hành trình, nhóm chúng tôi bay đến thành phố Den Haag (Hà Lan). Den Haag, người Việt thường biết đến dưới tên gọi La Haye (tiếng Pháp) hay The Hague (tiếng Anh), là thủ đô hành chính của Hà Lan.

Nơi đây có Tòa án công lý quốc tế (Thường gọi là Tòa án La Haye-một trong những nơi xét xử tranh chấp lãnh thổ giữa các quốc gia).



Bảo tàng Hàng hải, nơi trưng bày một số hiện vật liên quan đến Việt Nam - Ảnh: Trần Đức Anh Sơn

Ba học giả Hà Lan mà chúng tôi tham vấn là TS W.F. van Eekelen, nguyên bộ trưởng quốc phòng Hà Lan, nguyên tổng thư ký Liên hiệp Tây Âu; GS.TS Koetsier, chuyên gia về Công pháp quốc tế của Đại học Amsterdam và TS Frans-Paul Van Der Putten, chuyên gia về Đông Á và Đông Nam Á của Viện Nghiên cứu về quan hệ quốc tế Clingendael.

Bản Đồ Da Dê Và Văn Thư Trao Đổi Giữa Voc Với Chúa Nguyễn

Nội dung trao đổi xoay quanh việc Trung Quốc và một số nước trong khu vực tranh chấp chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

TS W.F. van Eekelen mời chúng tôi đến nhà riêng ở ngoại ô Den Haag để trao đổi và giới thiệu một số tư liệu và bản đồ cổ do người Hà Lan vẽ, có đề cập đến Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam mà ông thu thập được.

Trả lời câu hỏi của tôi về giá trị của các tư liệu lịch sử về chủ quyền biển đảo Việt Nam, TS W.F. van Eekelen nhận định: *“Việt Nam có nhiều chứng cứ lịch sử đối với vấn đề chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, nhưng cách tốt nhất để bảo vệ chủ quyền đó trong bối cảnh hiện nay là dựa vào Công ước của Liên Hiệp Quốc về Luật biển năm 1982 (UNCLOS 1982) và Tòa án quốc tế về Luật biển ở Den Haag. Đây là điều Việt Nam phải tính đến”*.

Một trong những nơi ở Den Haag mà chúng tôi phải đến cho bằng được là Văn khố quốc gia Hà Lan. Nơi đây đang trong quá trình bảo dưỡng định kỳ hằng năm nên các kho tư liệu cổ tạm thời đóng cửa. Tuy nhiên nhờ sự tiến cử của cựu bộ trưởng quốc phòng Hà Lan W.F. van Eekelen và nhà sử học John Kleinen, chúng tôi được đặc cách “thâm nhập” kho bản đồ và văn thư cổ.

Nơi đây đang lưu trữ ba tấm bản đồ bằng da dê có thể hiện hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc lãnh hải Việt Nam.

Đây là những bản đồ do nhà hàng hải Joan Blaeu (*ảnh 7 tr 60*) vẽ năm 1687, ghi dấu thời kỳ người Hà Lan “hùng cứ” trên các tuyến hải thương nối liền châu Á với cựu lục địa, mà Công ty Đông Ấn Hà Lan (VOC) là công ty hùng mạnh nhất. Phải qua ba vòng kiểm tra, chúng tôi mới tiếp cận được tầng ngầm chứa ba bản đồ này để đo đạc, khảo cứu và chụp ảnh.

Văn khố quốc gia Hà Lan còn là nơi lưu giữ các hồ sơ gốc của VOC, trong đó có những văn thư giao dịch giữa VOC với chính quyền ở Đàng Trong và Đàng Ngoài của Việt Nam vào các thế kỷ XVII-XVIII.

Tôi đặc biệt chú ý tập hồ sơ ký hiệu 402/VOC-OBP's. Trong hồ sơ này có ba lá thư viết tay, ký hiệu 1120, 1167 và 1207, viết vào các năm 1636, 1661 và 1662. Quản thủ kho tư liệu dịch tóm lược nội dung ba bức thư trên, cho biết: hai thư đầu là của lãnh đạo VOC *gửi cho Quốc vương nước Quinam* (tức là chúa Nguyễn ở Đàng Trong) để xin phép cho các tàu buôn của họ được tới mua bán ở các thương cảng của Quinam và sẵn sàng đóng thuế cho các giao dịch thương mại (thư đề năm 1636); xin phép cho tàu thuyền của VOC được vào tránh, trú bão trong các hòn đảo nằm ngoài khơi Quinam, do Quốc vương Quinam quản lý (thư đề năm 1661); còn bức thư thứ ba (đề năm 1662) là thư của một thuyền trưởng của VOC gửi từ Quinam về Hà Lan báo tin Quốc vương Quinam đã đồng ý với đề nghị xin trú bão cho tàu bè của VOC.

Có lẽ đây là những văn kiện quan trọng nhất mà chúng tôi tìm thấy trong Văn khố quốc gia Hà Lan ở Den Haag.

Bản Đồ Và Tư Liệu Của Voc Ở Amsterdam

GS John Kleinen (Đại học Amsterdam), chuyên gia về lịch sử hải thương giữa Hà Lan và các nước châu Á, là người đã giúp đỡ chúng tôi trong hành trình tìm kiếm tư liệu ở Hà Lan. Bằng uy tín của mình, ông đã sắp xếp cho chúng tôi được tiếp cận và thu thập tư liệu ở nhiều nơi như: Bushuis, Dutch East India Company Gentlemen XVII và Bảo tàng Hàng hải ở Amsterdam; Văn khố quốc gia Hà Lan ở Den Haag. Bushuis và Dutch East India Company Gentlemen XVII tọa lạc trong khuôn viên của Đại học Amsterdam. Đây là hai địa điểm quan trọng nhất của VOC ở Amsterdam còn được bảo tồn nguyên vẹn. Bushuis vốn là nơi hội họp định kỳ của các thành viên ban quản trị VOC để thảo luận những vấn đề kinh doanh của VOC trên toàn thế giới. Dutch East India Company Gentlemen XVII là nơi lưu giữ những tư liệu, bản đồ, tranh ảnh liên quan đến hoạt động của VOC. Khung cảnh bên trong Bushuis và Dutch East India Company Gentlemen XVII vẫn được giữ nguyên như xưa với các bức bản đồ thế giới, bản đồ châu Á được vẽ cách

đây hàng thế kỷ treo ở trên tường. Đặc biệt là bốn bức tranh sơn dầu vẽ phong cảnh các thương cảng nổi tiếng ở Đông Á mà VOC từng đặt thương trạm là: Hirado, Couchyn, Canton và Ludea, ghi lại dấu ấn thời hoàng kim của VOC.

Trong số những bản đồ cổ có liên quan đến hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có tấm bản đồ Nova et Exacta Asiæ Geographica Descriptio do G. Ianſonio vẽ vào thế kỷ XVII. Bản đồ này đã được tái bản nhiều lần và là một trong những bản đồ sớm nhất có sự phân biệt khá rõ ràng giữa các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa với các đảo thuộc quần đảo Trường Sa và những đảo khác ở ngoài khơi miền Nam Trung bộ.

Nhiều tư liệu về hoạt động kinh doanh của VOC ở châu Á cũng được lưu trữ nơi này, trong đó có những tư liệu liên quan đến Việt Nam. Ngoài Bushuis và Dutch East India Company Gentlemen XVII, ở Amsterdam còn có một địa chỉ khác từng thuộc về VOC, cũng là nơi đang lưu giữ những hiện vật liên quan đến biển đảo Việt Nam.

Đó là Bảo tàng Hàng hải, ở ngay bên cảng Amsterdam, vốn là kho hàng của VOC. Chính quyền thành phố Amsterdam đã đầu tư 8 triệu euro để biến căn nhà kho ba tầng cũ kỹ này thành tòa bảo tàng hiện đại giới thiệu lịch sử và thành tựu của ngành hàng hải Hà Lan.

Trong bảo tàng này trưng bày hàng trăm quả địa cầu hàng trăm năm tuổi làm bằng nhiều chất liệu khác nhau. Phần lớn các quả địa cầu đều có vẽ hình hai quần đảo Paracel và Spratly với những chú dẫn như trên các bản đồ do người Hà Lan vẽ, thể hiện mối liên hệ khăng khít giữa hai quần đảo này với lãnh thổ Việt Nam.

Các nhà hàng hải người Hà Lan đã dong thuyền đi khám phá các vùng biển ở châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có biển Đông từ đầu thế kỷ XVI. Họ thiết lập sơ đồ tuyến hải hành xuyên qua biển Đông, dừng chân trên các hòn đảo ở ngoài khơi Việt Nam, định danh các quần đảo trên biển Đông vào những tấm bản đồ địa lý do chính họ vẽ. Họ cũng để lại những tập nhật ký hải hành, những ghi chép miêu tả về đất nước, biển đảo, con người Việt Nam trong các thế kỷ XVI-XIX. Đặc biệt, người Hà Lan đã có trao đổi thương mại với Việt Nam từ rất sớm, thông qua Công ty Đông Ấn Hà Lan (Vereenigde Oost-Indische Compagnie in Dutch - VOC), công ty thương mại đường biển hùng mạnh nhất châu Âu, từng làm mưa làm gió trên các vùng biển và thương cảng quốc tế vào các thế kỷ XVII-XVIII. VOC từng là đối tác thương mại hàng đầu của chính quyền vua Lê - chúa Trịnh ở Đàng Ngoài lẫn chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong thời kỳ đại thương mại của thế giới. Chính vì thế, tư liệu về Việt Nam được lưu trữ trong các font tư liệu của VOC cũng rất nhiều.

V- Những Người Bận Bò Đào Nha



Tác giả trao đổi với bà Maria Joaquina Feijão về việc sao chép các tư liệu và bản đồ ở Thư viện quốc gia Bồ Đào Nha - Ảnh: PXN

TT - Trước khi lên đường sang châu Âu, chúng tôi được nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu cho biết Bồ Đào Nha là nơi lưu giữ nhiều bản đồ về Hoàng Sa và Trường Sa bậc nhất châu Âu. Vì thế, chúng tôi kỳ vọng rất nhiều vào chuyến đi tìm “bằng chứng chủ quyền” ở đất nước này.

Hai Bản Đồ Cổ Nhất Về Paracel Ở Văn Khố Quốc Gia Bồ Đào Nha

Người Bồ Đào Nha giao thương với Việt Nam từ thế kỷ XVI. Các nhà địa lý Bồ Đào Nha đã vẽ nhiều bản đồ về vùng biển Đông Trong và về quần đảo Paracel/Pracel, còn các nhà hàng hải Bồ Đào Nha thì để lại nhiều ghi chép quan trọng về hoạt động của họ ở Đông Trong và trong vùng biển Hoàng Sa - Trường Sa vào các thế kỷ XVI - XVII.

Do không có người quen ở Bồ Đào Nha nên chúng tôi tìm kiếm sự trợ giúp từ bạn bè ở Pháp và Mỹ. Họ cho biết Thư viện quốc gia Bồ Đào Nha và Văn khố quốc gia Bồ Đào Nha ở Lisbon là những nơi có nhiều tài liệu liên quan đến Hoàng Sa - Trường Sa, đồng thời chỉ cho chúng tôi cách thức liên hệ với những nơi này. Ngoài ra, nhờ những thông tin công trình Les Portugais sur la côte du Vietnam et du Champa (Những người Bồ Đào Nha trên bờ biển Việt Nam và Champa) của P.Y Manguin (xuất bản tại Paris năm 1972), chúng tôi đã xác lập một danh mục các bản đồ cần tìm để gửi cho những người có trách nhiệm ở Văn khố quốc gia Bồ Đào Nha và Thư viện quốc gia Bồ Đào Nha.

Chúng tôi cũng gửi danh mục 102 ấn phẩm do phương Tây xuất bản trong các thế kỷ XVI - XIX có liên quan đến Hoàng Sa - Trường Sa mà chúng tôi đã thống kê được khi xây dựng “font tư liệu Hoàng Sa” để nhờ họ tìm giúp các bản gốc.

Hai tuần trước khi lên đường, chúng tôi nhận được email từ hai nơi này, thông báo là họ đã tìm được một số bản đồ và tư liệu theo yêu cầu và sẵn sàng đón chúng tôi đến khảo cứu và sao chép.

Đón chúng tôi ở Văn khố quốc gia Bồ Đào Nha là anh Rui Pires, quản thủ kho bản đồ. Anh cho tôi biết trong kho bản đồ của Văn khố quốc gia Bồ Đào Nha có hai bản đồ liên quan đến Paracel. Đó là bản đồ không tên do João da Lisboa vẽ năm 1560 và bản đồ Cabo Comorim, Japao, Moluco e Note in Atlas nằm trong bộ bản đồ thế giới gồm 18 bức do Fernão Vaz Dourado vẽ năm 1571. Đây là hai bản đồ có thể hiện hình ảnh Paracel sớm nhất do người châu Âu vẽ. Những bản đồ này cất giữ trong các kho riêng, được Rui Pires đưa về phòng sao chụp để chúng tôi tiện khảo sát và đo đạc.

Đó là hai bản đồ gốc, màu sắc còn tươi mới, dù đã được vẽ cách đây hàng trăm năm. Hình vẽ quần đảo Hoàng Sa trên hai bản đồ này được thể hiện như một lưỡi dao dài và cong, điểm đầu ở phía bắc ghi là I. de Pracel (Hoàng Sa), điểm cuối ở phía nam ghi là Pulo Sissi (Cù Lao Thu). Giữa hai điểm đầu và cuối này còn có các cụm đảo được định danh rõ ràng như Pulo Campello (Cù Lao Chàm), Pulo Catão (Cù Lao Ré), Pulo Cambi (Cù Lao Xanh)... Vùng đất trong bờ song song với Pracel được ghi chú là Costa da Pracel. Cách ghi danh này chứng tỏ từ thế kỷ XVI, các nhà hàng hải Bồ Đào Nha đã chỉ ra mối liên hệ về mặt địa lý giữa vùng bờ biển Đông Trong với các đảo Cù Lao Chàm, Cù Lao Ré, Cù Lao Xanh... và quần đảo Hoàng Sa.

Sau khi chụp ảnh và đo đạc, tôi xin phép làm các bản sao kỹ thuật số của hai tư liệu quý này. Rui Pires vui vẻ giúp tôi làm thủ tục sao chép hai bản đồ này và chỉ thu một mức phí tượng trưng.

Bội thu tư liệu và bản đồ ở Thư viện quốc gia Bồ Đào Nha

Đầu buổi chiều, chúng tôi đến Thư viện quốc gia Bồ Đào Nha, cũng là nơi lưu trữ nhiều tư liệu và bản đồ liên quan đến chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Đón chúng tôi tại tiền sảnh thư viện là bà Maria Joaquina Feijão, trưởng kho bảo quản bản đồ cổ.

Phải đi qua ba lớp cửa có khóa điện tử, chúng tôi mới đến được kho bản đồ. Những người bạn Bồ Đào Nha của thư viện này đã mang đến cho chúng tôi một sự ngạc nhiên đầy xúc động: 20 bản đồ cổ và 12 tư liệu thành văn xuất bản trong các thế kỷ XVI - XVIII đã được bày sẵn trong phòng đọc đặc biệt chờ chúng tôi đến nghiên cứu. Những bản đồ này do các nhà hàng hải và nhà địa lý nổi tiếng ở châu Âu như Van Langren, Jodocus Hondius (ảnh 5 tr 59), Willem Janszoon Blaeu, Van Lochem... vẽ.

Chúng tôi dành sự quan tâm nhiều nhất cho tấm bản đồ do anh em Van Langren, người Hà Lan, vẽ vào năm 1595. Đây là bản đồ được vẽ rất chi tiết, phong phú và toàn diện. Trên bản đồ này cũng có ghi dòng chữ I. de Pracel để chỉ quần đảo Hoàng Sa và Costa da Pracel để chỉ vùng bờ biển miền Trung Việt Nam. Nhiều địa danh khác ở trong đất liền và những hòn đảo ven bờ biển Việt Nam cũng được ghi chú rất rõ ràng trên bản đồ này. Bản đồ của anh em Van Langren đã được giới thiệu trong nhiều công trình nghiên cứu của các học giả như Fournereau (1666), G.Maspéro (1929), P.Boudet và A.Masson (1931)... và được nhiều nhà nghiên cứu ở Việt Nam trích dẫn, giới thiệu. Song đó chỉ là những hình ảnh được sao chép nhiều lần, “mờ mờ ảo ảo” và khó kiểm chứng nguồn gốc. Còn giờ đây, trước mắt chúng tôi là tấm bản đồ gốc 418 năm tuổi đang trải rộng, với những nếp gấp như vẫn in hằn dấu ấn thời gian. Trong số tư liệu thành văn có những cuốn sách rất quý viết về địa dư, địa lý, con người, phong tục Việt Nam trong các thế kỷ XVI - XVIII như: cuốn *Relatione della bouua missione delli PP. della Compagnia di Giesu, al regno della Cocincina* của Cristoforo Borri, xuất bản ở Roma năm 1631; cuốn *Delle missioni de' padri della Compagnia di Giesu nella Provincia del Giappone*, e particolarmente in quella di Tumkino của Giovanni Filippo de Marini, xuất bản ở Roma năm 1663; cuốn *Noticias summarias das perseguições da missam de Cochinchina, principiada and continuada plos Padres da Compania de Jesu* của Manuel Ferreira, xuất bản ở Lisbon năm 1700; cuốn *Flora Cochinchinese: sistens plantas in regno cochichina nascentes* của João de Loureiro, xuất bản ở Lisbon năm 1790; cuốn *A voyage to Cochinchina in the years 1792 and 1793* của John Barrow, xuất bản tại London năm 1806...

Đặc biệt, thư viện này đang lưu giữ bản chép tay một cuốn từ điển đối chiếu các từ dùng trong nghi lễ bằng ba thứ ngôn ngữ: quốc ngữ - Nôm - Latin, nhan đề *Ritual em Latin e Vietnamita*, trong đó có những từ vựng đã hoàn toàn biến mất trong tiếng Việt hiện nay. Đây là lần đầu tiên tôi được tiếp cận một cuốn từ điển “chuyên ngành” độc đáo như thế này.

Những người Bồ Đào Nha nơi đây rất tốt bụng. Họ cho phép chúng tôi khảo sát, đo đạc, chụp ảnh và làm bản sao tất cả những bản đồ và tư liệu lịch sử quý giá này vì một lý do rất cao cả: “Chúng tôi muốn giúp các bạn những tư liệu giá trị và xác thực để các bạn có thể bảo vệ chủ quyền quốc gia của mình”. Quả là một hành động hào hiệp và đầy nghĩa cử.

Chia tay những người bạn mới quen, tôi thảm ước ao: “Giá mà nơi nào cũng may mắn gặp được những người bạn nghĩa hiệp như ở Bồ Đào Nha thì hành trình tìm kiếm tư liệu chủ quyền biển đảo của chúng tôi sẽ bớt đi nhọc nhằn và đạt hiệu quả biết bao”.

VI- Tư Liệu Hoàng Sa Trong Tu Viện Ở Torino

TT - Ngày 16-5-2010, báo Tuổi Trẻ Cuối Tuần số 19 có in bài viết “Đi tìm Hoàng Sa trong... tu viện cổ Ý” của Lê Đức Dục, kể về một Việt kiều ở Ý phát hiện một cuốn sách cổ có viết về Hoàng Sa trong một tu viện ở thành phố Torino.

Đây là thông tin đầu tiên chúng tôi có được về tư liệu Hoàng Sa ở Ý. Về sau, trong quá trình thực hiện “font tư liệu về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa”, chúng tôi cũng thu thập được 11 tư liệu liên quan viết bằng tiếng Ý.

Tuy nhiên, đó chỉ là những bản e-file, còn các tư liệu gốc đang lưu trữ trong các thư viện ở Ý và châu Âu. Do vậy mà ước nguyện đi đến nước Ý để “tận mục sở thị” các tư liệu này luôn là niềm mơ ước của chúng tôi.

Và điều đó đã trở thành hiện thực vào tháng 9-2013...

Bà Lãnh Sự Người Ý Trong Tòa Lãnh Sự Việt Nam

Chiều 26-9-2013, sau mấy ngày tìm kiếm tư liệu ở Rome, nhóm nghiên cứu chúng tôi “bắt” tàu tốc hành đi Torino. Thành phố này là thủ phủ của vùng Piedmont ở miền bắc nước Ý và là quê hương của Hãng xe hơi Fiat nổi tiếng.

Trước khi đến Ý, tôi đã liên lạc nhiều lần với bà Sandra Scagliotti - lãnh sự danh dự của Lãnh sự quán Việt Nam tại Torino - để tìm kiếm sự giúp đỡ. Khi tôi hỏi về tu viện Santa Maria al Monte, nơi đang lưu giữ một cuốn sách cổ có viết về Hoàng Sa của Việt Nam, bà Sandra cho biết tu viện ấy nằm trên một ngọn núi ở ngoại ô thành phố Torino. Bà viết: “Tôi có biết cuốn sách ấy và cũng quen biết ông Trần Doãn Trang, người đã phát hiện cuốn sách này và kể về nó trên báo chí Việt Nam”. Rồi bà gửi cho tôi số điện thoại và địa chỉ email của ông Trang để tôi liên lạc. Tuy nhiên, vào thời điểm chúng tôi đến Torino thì ông Trần Doãn Trang bận việc riêng nên không thể đưa đoàn làm phim đến tu viện Santa Maria al Monte.

Đến Torino vào lúc chiều muộn, tôi gọi cho bà Sandra. Bà hẹn sẽ đón đoàn vào lúc 9g ngày 27-9-2013 tại Lãnh sự quán và sẽ bố trí người đưa chúng tôi đến Monte dei Cappuccini, nơi tu viện Santa Maria al Monte tọa lạc. Khi chúng tôi đến tòa lãnh sự quán, Sandra đón từ ngoài cửa. Trên ngực bà lấp lánh tám Huân chương Hữu nghị do Nhà nước Việt Nam trao tặng. “Xin chào những người bạn Việt Nam. Tôi là Sandra Scagliotti, lãnh sự danh dự của Lãnh sự quán Việt Nam ở Torino” - bà Sandra chào chúng tôi bằng tiếng Việt.



Trần Đức Anh Sơn trao đổi với
nữ Lãnh sự người Ý Sandra Scagliotti

Tuy chỉ là lãnh sự danh dự nhưng bà Sandra Scagliotti làm việc như là một lãnh sự thực thụ, điều hành mọi hoạt động của Lãnh sự quán Việt Nam ở Torino, kể cả việc làm thủ tục cấp visa vào Việt Nam cho những người nộp đơn ở Torino (ngoại trừ việc ký phê chuẩn visa là do đại sứ Việt Nam ở Rome thực hiện).

Sau khi mời trà, bà Sandra nói: “Bây giờ các bạn đến tu viện Santa Maria al Monte để tìm tư liệu ngay trong sáng nay. Tôi đã liên hệ với tu viện trưởng để nhờ tìm kiếm tư liệu theo yêu cầu của các bạn. Vanni, nhân viên lãnh sự quán, và Hạnh, cộng tác viên của lãnh sự quán, sẽ đi cùng các bạn để hỗ trợ. Chúng ta sẽ gặp lại nhau ở đây vào buổi chiều”. Bà Sandra còn chuẩn bị sẵn

những tài liệu về mối quan hệ giữa Ý với Việt Nam trong lịch sử và *tư liệu về vấn đề chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa - Trường Sa do người Ý biên soạn để chúng tôi tham khảo.*

Đế Chế An Nam Và Hoàng Sa Trong Cuốn Sách Của Adriano Balbi

Tu viện Santa Maria al Monte ở ngoại ô Torino. Con đường dẫn lên tu viện nhỏ và dốc nhưng cảnh quan rất đẹp. Mới đầu thu nhưng cây hai bên đường đã lác đác lá vàng. Cuối con đường hiện ra một ngôi nhà thờ xinh xắn với cánh cửa gỗ to nặng, áp lưng vào bức tường thâm kín của tu viện. Vanni nói với chúng tôi: “Nơi đây có hai thư viện, một do tu viện Santa Maria al Monte quản lý, một do cộng đồng dân cư ở Cappuccini quản lý. Cuốn sách các anh cần tìm nằm trong thư viện của tu viện”.

Tôi giật mạnh chiếc vòng sắt treo trước cửa tu viện. Một tiếng “keng” vang lên. Chừng vài phút sau, một vị tu sĩ trẻ xuất hiện. Vanni nói vài câu với vị tu sĩ. Cánh cửa được mở ra đưa chúng tôi đi vào một hành lang dài và hẹp, có các hàng hiên làm bằng đá cẩm thạch và những ô cửa hình vòng cung.

Vị tu sĩ trẻ mời chúng tôi vào nhà khách, mời ăn bánh ngọt do tu viện tự làm và dùng trà do tu viện tự sao, rồi đi báo với bề trên. Khoảng 15 phút sau, tu viện trưởng và nữ thủ thư của tu viện bước vào. Họ cho biết đã nhận được thông tin từ bà Sandra về lý do và mục đích của cuộc viếng thăm này. “Cuốn sách quý vị cần đã sẵn sàng trong phòng đọc, nhưng do nơi ấy có nhiều người đang đọc sách và phòng đọc lại nhỏ nên chỉ có hai người được vào đó để nghiên cứu và chụp ảnh” - cô thủ thư nói. Tôi quay sang tu viện trưởng, giải thích với ông rằng phải có bốn người vào đó mới đủ người để tra cứu, ghi chép và chụp ảnh. Chần chừ một lúc, tu viện trưởng đồng ý và dặn thêm: “Xin quý vị tuyệt đối giữ yên lặng”.

Đi qua hai lớp cửa, hai lần rẽ trái và một lần rẽ phải, chúng tôi mới đến được nơi để cuốn sách. Đó là cuốn *Compendio di Geografia* (Địa lý thế giới) của nhà địa lý học nổi tiếng người Ý Adriano Balbi. Cuốn sách này được viết bằng tiếng Ý, xuất bản lần đầu ở Livorno năm 1824, tái bản ở Paris năm 1838 (tiếng Pháp), ở Perstth năm 1842 (tiếng Đức), London năm 1845 (tiếng Anh); tái bản có bổ sung ở Livorno năm 1850 (tiếng Ý) và Milano năm 1865 (tiếng Ý). Cuốn sách lưu trữ nơi đây là bản in năm 1850 ở Livorno. Cả nước Ý chỉ còn giữ được vài bản in cổ của sách này.



Cuốn sách *Compendio di Geografia* của nhà địa lý học người Ý Adriano Balbi đang lưu trữ tại tu viện Santa Maria al Monte. Ảnh: Trần Đức Anh Sơn

Tôi nhanh chóng lật đến các trang 437-438, nơi Adriano Balbi đã dành một trang rưỡi để viết về vị trí địa lý, địa dư, diện tích và dân số Việt Nam vào thế kỷ XVIII, mà Balbi gọi là “l'impero di An-nam” (đế chế An Nam). Sau khi cung cấp các thông tin tổng quát về Việt Nam, Balbi viết: “Appartengono pure a quest impero l' Arcipenlago di Paracels, il gruppo dei Pirati, ed il gruppo di Pulo Condor” (Thuộc về đế chế này còn có quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Hải Tặc và quần đảo Côn Sơn).

Adriano còn dành cả trang sách bên dưới để miêu tả đế chế An Nam, nói rõ đây là một nhà nước độc lập, giáp với China (Trung Quốc) ở phía bắc, với Siam (Thái Lan) ở phía tây, có những dòng sông chính như sông Mai-kong (Mekong), sông Donai (Đông Nai), sông Sang-koi (Sài Gòn?)...; có dân số khoảng 12 triệu người và mật độ dân cư trung bình 57 người trên một dặm vuông... Vậy là Adriano Balbi đã xác nhận Paracels (quần đảo Hoàng Sa) thuộc về Việt Nam trong một cuốn sách có tựa đề Địa lý thế giới, được xuất bản từ đầu thế kỷ XIX và tái bản nhiều lần bằng các thứ tiếng Pháp, Anh, Đức trong suốt mấy chục năm sau đó. Một thực tế được một nhà địa lý học nổi tiếng nhất châu Âu công nhận cách đây gần 200 năm và được cả châu Âu thừa nhận như một sự thật hiển nhiên.

Vĩ thanh

Sau bảy tháng “lang thang” qua chín quốc gia, chúng tôi đã tiếp cận và sao chụp khoảng 30 tư liệu thành văn và hơn 50 bản đồ các loại. Tất cả đều là những bằng chứng xác thực, góp phần chứng minh Việt Nam đã có quá trình khai phá, xác lập và thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ hơn 400 năm qua.

Chúng tôi đã tiếp xúc, tham vấn nhiều học giả quốc tế về giá trị của các bằng chứng lịch sử về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, họ đều xác nhận Việt Nam có những chứng cứ lịch sử rõ ràng và xác thực về chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Tuy nhiên, họ cũng cho rằng những chứng cứ này chỉ là một trong những tài liệu có giá trị tham khảo khi giải quyết tranh chấp; và để bảo vệ được chủ quyền quốc gia, Việt Nam cần áp dụng nhiều biện pháp khác, trong đó việc nhờ cậy các tòa án quốc tế là một việc “chẳng đáng dừng” và trước sau gì điều này cũng sẽ xảy đến.

Xem tr 57 : Bản đồ bằng chứng chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa

Bản đồ cổ phương Tây khẳng định Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam Tiền Phong

Những tấm bản đồ cổ của phương Tây chứng minh từ hơn 5 thế kỷ trước, Việt Nam đã xác lập chủ quyền quốc gia trên Hoàng Sa và Trường Sa.

Khẳng định chủ quyền Việt Nam

Tiến sĩ Trần Đức Anh Sơn, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế – xã hội TP Đà Nẵng vừa hoàn thành đề tài Font tư liệu về chủ quyền Việt Nam đối với huyện đảo Hoàng Sa (TP Đà Nẵng).

Tiến sĩ (TS) Trần Đức Anh Sơn cho hay:

Không chỉ các bản đồ cổ Việt Nam, Trung Quốc mà rất nhiều bản đồ cổ của phương Tây đều khẳng định Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam.

Các bản đồ này được vẽ rất sớm, như: Bản đồ do Livro da Marinharia FM Pinnto vẽ năm 1560, bản đồ do Gerard Mercator (1512 – 1594) vẽ có niên đại vào nửa sau thế kỷ XVI... cho đến những bản đồ được vẽ vào cuối thế kỷ XIX như: Bản đồ do Stielers Handatla vẽ năm 1891... Tất cả đều thể hiện bằng hình vẽ hoặc bằng chữ viết vị trí của quần đảo Hoàng Sa (bao gồm cả quần đảo Trường Sa) trong vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam dưới các tên gọi như Cauchi, Cochi, Cochinchina, Cochinchine... (tùy theo ngôn ngữ của từng nước phương Tây). Trên một số bản đồ, địa danh Hoàng Sa còn được thể hiện hoặc ghi chú rất đặc biệt. Chẳng hạn, bản đồ do Jodocus Hondius vẽ năm 1613 thể hiện quần đảo Frael (Hoàng Sa), bao gồm tất cả

các đảo của Việt Nam từ nam vịnh Bắc Bộ cho đến hết vùng biển phía Nam của Việt Nam, trừ Pulo Condor (Côn Đảo) và Pulo Cici (đảo Phú Quốc) được vẽ riêng.



Bản đồ do Jodocus Hondius vẽ năm 1613 (Ảnh: TS Trần Đức Anh Sơn cung cấp)

Trong bản đồ do W. Blaeu vẽ năm 1645 (ảnh 7 tr 60), quần đảo Frael (Hoàng Sa) được vẽ nối liền với các đảo: Pulo Secca de Mare (Cù Lao Thu, tức đảo Phú Quý), Pulo Cambir (Cù Lao Xanh), Pullo Canton (Cù Lao Ré, tức đảo Lý Sơn), thành một chuỗi đảo liên hoàn thuộc lãnh thổ Cochinchina (Đàng Trong)....

Đặc biệt, tám bản đồ mang tên *An Nam đại quốc họa đồ*, viết bằng 3 thứ ngôn ngữ: Hán, Quốc ngữ và Latin, do Giám mục Jean Louis Taberd (ảnh 3a & 3b tr 58) vẽ năm 1838, có ghi hàng chữ Paracel seu Cát Vàng (nghĩa là Paracel hoặc là Cát Vàng) khẳng định chủ quyền Việt Nam.

Tư liệu bản đồ chứng minh chủ quyền của Việt Nam

Bài viết sau đây của tôi là bài tổng hợp những bài viết trước đó về bản đồ cổ chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa trong những năm qua, có bổ sung thêm tư liệu mới. Bài này đã in 2 kỳ trên tạp chí ở Đà Nẵng (Số 57 và 58 - Tháng 9 và tháng 10/2014). Tạp chí in có hạn, nhưng có nhiều người gửi mail xin quá. Vậy nên tôi đề nghị ai cần thì vào địa chỉ: www.dised.danang.gov.vn để tải bản pdf về đọc. Nếu ai làm biếng tải về từ địa chỉ trên thì có thể đọc ở đây.

Bản đồ cổ là một trong những nguồn tư liệu quan trọng chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa. Chúng tôi đã tiếp cận và thu thập hàng trăm bản đồ liên quan đến chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, bao gồm: bản đồ do nhóm

ngiên cứu đề tài Fond tư liệu về chủ quyền của Việt Nam đối với huyện đảo Hoàng Sa - Thành phố Đà Nẵng sưu tầm; bản đồ do kỹ sư Trần Thắng (Việt kiều ở bang Connecticut, Hoa Kỳ) sưu tầm và hiến tặng; bản đồ do tôi sao chụp từ các văn khố, thư viện ở Hoa Kỳ, Nhật Bản và châu Âu trong thời gian tham gia đoàn làm phim Biển đảo Việt Nam - Nguồn cội tự bao đời trong năm 2013.

Ngoài ra, chúng tôi cũng tiếp nhận thông tin và hình ảnh các bản đồ được công bố trong các biên khảo, bài nghiên cứu của các học giả trong và ngoài nước liên quan đến vấn đề chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Từ đó chúng tôi đã tập hợp thành một fond tư liệu bản đồ nhằm chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa. Fond tư liệu bản đồ này gồm bốn thư mục:

- Các bản đồ biên soạn và xuất bản ở Việt Nam từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa;
- Các bản đồ biên soạn và xuất bản ở phương Tây từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa;
- Các bản đồ biên soạn và xuất bản ở Trung Quốc từ đầu Công nguyên đến đầu thế kỷ XX chứng minh quần đảo Hoàng Sa không thuộc về Trung Quốc;
- Các bản đồ biên soạn và xuất bản ở phương Tây từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XX chứng minh quần đảo Hoàng Sa không thuộc về Trung Quốc.

I - Bản đồ cổ VN chứng minh chủ quyền của Việt Nam với quần đảo Hoàng Sa

Ngoài các thư tịch cổ do các nhà nước Việt Nam và các bậc thức giả đương thời biên soạn, xác nhận quá trình xác lập và thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa (và quần đảo Trường Sa), còn có nhiều bản đồ, địa đồ, dư đồ... được soạn vẽ trong các thế kỷ XVI - XIX xác nhận Hoàng Sa nằm trong cương vực nước ta. Đó là những bản đồ hành chính quốc gia, bản đồ các tỉnh thành do nhà nước tổ chức soạn vẽ, cùng những địa đồ, dư đồ... trong các tác phẩm sử học, địa dư, địa phương chí... do các học giả đương thời biên soạn.

Trên những bản đồ, địa đồ, dư đồ... này, quần đảo Hoàng Sa được vẽ hoặc ghi tên bằng chữ Nôm như: 罢葛鑽, 葛鑽, 罷葛鑽, 罷吉鑽, 罷吉黃, 罷割鑽 (đều đọc là Bãi Cát Vàng), 罢沙鑽 (Bãi Sa Vàng), 葛鑽處 (Cát Vàng xứ), 鑽 (Cồn Vàng)...; hoặc bằng chữ Hán như: 黃沙 (Hoàng Sa), 黃沙洲 (Hoàng Sa châu), 黃沙渚 (Hoàng Sa chử), 黃沙處 (Hoàng Sa xứ), 大長沙 (Đại Trường Sa), 萬里黃沙 (Vạn Lý Hoàng Sa), 萬里長沙 (Vạn Lý Trường Sa)..., nằm ở ngoài khơi vùng biển miền Trung Việt Nam ngày nay.

Những bản đồ cổ Việt Nam vẽ vào các thế kỷ XVII - XVIII chủ yếu là bản đồ khổ ngang theo lối vẽ bản đồ truyền thống của Trung Hoa, có cách thể hiện phương vị là: phương tây ở phía trên, phương đông ở phía dưới, phương bắc ở bên phải và phương nam ở bên trái. Trên những bản đồ khổ ngang này, hình vẽ hoặc địa danh Hoàng Sa thường được thể hiện ở phía dưới bản đồ. Phía trên bản đồ thường có phần chú dẫn bằng chữ Hán miêu tả hình thể núi sông, diễn giải vị thế, diên cách các địa phương và địa danh được đề cập trên bản đồ. Tiêu biểu cho những bản đồ khổ ngang này là tờ bản đồ vẽ xứ Quảng Nam trong Toán tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư do Đỗ Bá (tự là Công Đạo) vẽ vào năm 1686. (ảnh 4a & 4b tr 59)

Sang thế kỷ XIX, lối vẽ bản đồ khổ ngang truyền thống vẫn được tiếp tục. Tuy nhiên, từ cuối thế kỷ XVIII có nhiều kỹ sư, công binh, chuyên gia quân sự người Pháp tham gia vào lực lượng của Nguyễn Ánh trong cuộc chiến tranh Nguyễn - Tây Sơn. Có lẽ họ là những người đã du nhập kỹ

thuật vẽ bản đồ khổ dọc với các phương pháp đo đạc và định vị hiện đại hơn của phương Tây vào Việt Nam. Sau khi triều Nguyễn thành lập (1802), những chuyên gia người Pháp này vẫn còn phục vụ cho các vua Gia Long (1802 - 1820), Minh Mạng (1820 - 1841)... Vì thế, kỹ thuật vẽ bản đồ đã có những thay đổi căn bản vào thời Nguyễn, mà kết quả là sự ra đời của tấm bản đồ Đại Nam nhất thống toàn đồ vào năm 1838 đời Minh Mạng (**ảnh 2a & 2b tr 58**). Đây là bản đồ hành chính đầu tiên của nước ta được vẽ với phương bắc ở trên, phương nam ở dưới, phương đông ở bên phải và phương tây ở bên trái. Trên bản đồ này, hình vẽ Hoàng Sa và Vạn Lý Trường Sa xuất hiện ở bên phải bản đồ, tương tự như trên các bản đồ Việt Nam sau này.

Bản đồ đầu tiên của Việt Nam có đề cập Hoàng Sa được ghi nhận cho đến thời điểm này, là tờ **bản đồ xứ Quảng Nam trong Toàn tập An Nam lộ do Đỗ Bá biên soạn** vào đời Chính Hòa (1680 - 1705). Đây là bản đồ khổ ngang truyền thống. Bản đồ có ghi ba chữ Nôm Bãi Cát Cá Vàng ở phía dưới, nằm trong vùng biển ngoài khơi phủ Quảng Ngãi thuộc xứ Quảng Nam lúc bấy giờ. (**ảnh 4a & 4b tr 59**)

Năm 1686, Đỗ Bá biên soạn Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư [1] theo lệnh của chúa Trịnh, trên cơ sở hiệu chỉnh và chú dẫn những địa đồ, bản đồ nước ta được soạn vẽ từ thế kỷ XV và những bản đồ trong Toàn tập An Nam lộ của ông. Trong toàn tập này có tờ bản đồ vẽ hình thế huyện Bình Sơn (phủ Quảng Ngãi, xứ Quảng Nam) và vùng biển phía đông huyện này. Đây cũng là tờ bản đồ khổ ngang, phía trên có phần chú dẫn bằng chữ Hán viết về Bãi Cát Vàng, là hòn đảo nằm ở phía đông huyện này. Chú dẫn miêu tả khoảng cách từ đất liền đi đến Bãi Cát Vàng và hoạt động của đội Hoàng Sa thời chúa Nguyễn trị vì Đàng Trong:

“...Giữa biển có một dải cát dài, gọi là Bãi Cát Vàng, dài độ 400 dặm, rộng 20 dặm, đứng dựng giữa biển, từ cửa biển Đại Chiêm đến cửa Sa Vinh. Mỗi lần có gió tây nam thì thuyền buôn các nước đi ở phía trong trôi giạt ra đây; gió đông bắc thì thuyền buôn chạy phía ngoài cũng trôi giạt vào đây, đều bị chết đói hết cả. Hàng hóa đều vớt bỏ nơi đây. Họ Nguyễn [2] mỗi năm vào tháng cuối đông, họ Nguyễn đưa 18 chiếc thuyền đến đây thu nhặt hàng hóa, của cải, phần nhiều là vàng bạc, tiền tệ, súng đạn. Từ cửa Đại Chiêm vượt biển đến đây [mất] một ngày rưỡi, từ cửa Sa Kỳ đến đây [mất] nửa ngày...” (Bản đồ 1). Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư của Đỗ Bá đã được sao chép lại vào thế kỷ XIX, riêng các bản đồ thì được tô thêm màu sắc. Tờ bản đồ có miêu tả về Bãi Cát Vàng được tô màu, nhưng hình vẽ và chú dẫn về Bãi Cát Vàng vẫn không thay đổi.

Ngoài Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư, còn có một số tập bản đồ được soạn vẽ trong thế kỷ XVIII, trong đó có các tờ bản đồ vẽ xứ Quảng Nam hoặc phủ Quảng Ngãi, có miêu tả, ghi danh hoặc chú dẫn về Bãi Cát Vàng (Hoàng Sa) là đảo thuộc về nước ta thuở ấy. Đó là các bản đồ trong: Thiên Nam lộ đồ do Nhữ Ngọc Hoàn biên soạn vào năm 1771; Giáp Ngọ niên bình Nam đồ do Đoàn Quận công Bùi Thế Đạt biên soạn trong các năm 1774 - 1775; Thiên hạ bản đồ (khuyết danh) biên soạn vào thời Lê, sao lục vào thời Nguyễn; An Nam hình thắng đồ phụ Nam Bắc xứ đồ (khuyết danh) biên soạn vào thế kỷ XVIII... Các bản đồ này đều là bản đồ khổ ngang, phần dưới vẽ bản đồ, phần trên ghi chú dẫn, miêu tả về Bãi Cát Vàng, nội dung tương tự như chú dẫn trên tờ bản đồ vẽ huyện Bình Sơn trong Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư của Đỗ Bá.

Sang thế kỷ XIX, các tờ bản đồ khổ ngang có miêu tả hoặc ghi các địa danh: Bãi Cát Vàng, Cát Vàng xứ, Hoàng Sa... tiếp tục được soạn vẽ hoặc sao chép từ thư tịch cổ thời Lê. Đáng chú ý là những bản đồ trong các tác phẩm sau:

- Thiên tải nhàn đàm do Đàm Thận Hữu biên soạn vào năm Gia Long thứ 9 (1810) có ba tờ bản đồ đều có tên là Quảng Nam tam phủ cửu huyện: bản đồ thứ nhất có vẽ hòn đảo ở ngoài khơi phủ Quảng Ngãi và chú thích 沙金堆俗名罢吉鑛 (Sa Kim đồi tục hiệu Bãi Cát Vàng: Cồn cát vàng, tục gọi là Bãi Cát Vàng) (Bản đồ 4 - Bản đồ này không load được ở đây); bản đồ thứ hai cũng vẽ

hòn đảo ở ngoài khơi phủ Quảng Ngãi, ghi tên Nôm là 葛鑽處 (Cát Vàng xứ) (Bản đồ 5); bản đồ thứ ba cũng vẽ hòn đảo ở ngoài khơi phủ Quảng Ngãi, ghi tên Nôm là 罢葛鑽 (Bãi Cát Vàng) (Bản đồ 6).

- Nam Việt bản đồ (khuyết danh) biên soạn vào thế kỷ XIX, có tờ bản đồ vẽ hình thể hai phủ Thăng Hoa và Quảng Ngãi và vùng biển ngoài khơi hai phủ này. Phía trên tờ bản đồ này có chú dẫn bằng chữ Hán miêu tả khoảng cách từ đất liền đến hòn đảo nằm ở ngoài khơi phủ Quảng Ngãi, tên Nôm là 罢葛鑽 (Bãi Cát Vàng) và các đặc điểm địa lý, sản vật của đảo này (Bản đồ 7).

- An Nam dư địa chí biên soạn vào thế kỷ XIX, có tờ bản đồ vẽ hình thể nước ta từ Bắc vào Nam. Trên bản đồ này có vẽ hòn đảo tên là 黄沙渚 (Hoàng Sa chữ: bãi Hoàng Sa) ở ngoài khơi phủ Thừa Thiên (Bản đồ 8).

Ngoài ra còn có một số bản đồ khổ ngang khác, đều có tên là Bản quốc địa đồ vẽ hình thể nước ta từ Bắc chí Nam, xuất hiện trong nhiều tác phẩm biên soạn vào thế kỷ XIX như:

- Khải đồng thuyết ước do Phạm Vọng biên soạn vào năm 1853, tiến sĩ Ngô Thế Vinh nhuận sắc, khắc in vào năm 1881 dưới triều Tự Đức (1848 - 1883) dùng làm sách giáo khoa bậc tiểu học. Trong sách này có in hình Bản quốc địa đồ, trên đó có vẽ hòn đảo tên là 黄沙渚 (Hoàng Sa chữ: bãi Hoàng Sa) nằm ở ngoài khơi vùng biển miền Trung (Bản đồ 9).

Việc đưa bản đồ có ghi địa danh Hoàng Sa vào sách giáo khoa tiểu học cho thấy triều Nguyễn rất coi trọng chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và giáo dục ý thức chủ quyền đó đối với thế hệ trẻ đương thời.

- Nam Việt địa dư trích lục là tập biên khảo về địa lý các tỉnh nước ta thời Nguyễn. Trong biên khảo này cũng có tờ bản đồ tên là Bản quốc địa đồ, trên đó có vẽ hòn đảo tên là 黄沙渚 (Hoàng Sa chữ: bãi Hoàng Sa) nằm ở ngoài khơi vùng biển miền Trung.

- Nam Việt địa đồ quốc hiệu sơn thủy bảo hóa cựa lược là tập biên khảo và địa đồ, khảo quốc hiệu nước ta qua các đời, niên hiệu của triều vua và núi sông tiêu biểu của cả nước. Tập biên khảo này cũng có tờ bản đồ tên là Bản quốc địa đồ, trên đó có vẽ hòn đảo tên là 黄沙渚 (Hoàng Sa chữ: bãi Hoàng Sa) nằm ở ngoài khơi vùng biển miền Trung.

Thành tựu lớn nhất trong việc soạn vẽ bản đồ thời Nguyễn là sự ra đời tám bản đồ **Đại Nam nhất thống toàn đồ** vào năm 1838. (ảnh 2a tr 58). Những ghi chép trong các bộ chính sử thời Nguyễn như: Đại Nam thực lục, Đại Nam nhất thống chí, Minh Mạng chính yếu... đều cho biết các vua Gia Long và Minh Mạng đã ra lệnh cho bộ Công hàng năm phái người ra khảo sát các đảo ở Hoàng Sa và Trường Sa ở ngoài Biển Đông, xác định vị trí các đảo, ghi lên bản đồ đem về dâng trình cho nhà vua. Những chuyến đi này đã cung cấp các dữ liệu quan trọng về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa để Vệ Giám thành tập hợp đưa vào bản đồ hành chính chính thức, ghi nhận hai quần đảo này là những thực thể địa lý thuộc chủ quyền của nước ta đương thời.

Ngoài ra, trong phần dẫn của bài thơ Vọng kiến Vạn Lý Trường Sa [3] do tiến sĩ Lý Văn Phức (1785 - 1849), Hữu tham tri bộ Lễ và Quyền Thủy sư kinh kỳ thời Nguyễn cảm tác, có chép việc các vua đầu triều Nguyễn đã thuê những thủy thủ dày dặn kinh nghiệm và các phương tiện kỹ thuật hiện đại của phương Tây, trực tiếp dẫn dắt binh thuyền của triều đình đi ra Biển Đông khảo sát, đo đạc, vẽ bản đồ. Kết quả của những chuyến khảo sát biển đảo thường xuyên và liên tục này là sự ra đời của Đại Nam nhất thống toàn đồ. Đây là tám bản đồ khổ dọc đầu tiên của nước ta, và là bản đồ cập nhật nhiều thông tin mới có độ chính xác khá cao về biển đảo Việt Nam đương thời. Trên bản đồ này hình thể nước ta được thể hiện gần giống với hình thể Việt Nam

trên các bản đồ do các nước phương Tây xuất bản trong các thế kỷ XVII - XIX, với đường bờ biển phía đông cong hình chữ S và hình vẽ hai quần đảo 黃沙 (Hoàng Sa) và 萬里長沙 (Vạn Lý Trường Sa) trong vùng biển nước ta. Đây là bản đồ hành chính đầu tiên của triều Nguyễn có sự phân biệt giữa quần đảo Hoàng Sa với quần đảo Trường Sa, dù bên ngoài hai quần đảo này vẫn còn một đường vẽ đứt đoạn bao quanh cả hai quần đảo trong một thực thể chưa được tách biệt rõ ràng. Ngoài ra, vua Minh Mạng còn cho biên soạn và ấn hành *tập Địa đồ* vẽ bản đồ các tỉnh của nước Đại Nam dưới triều Minh Mạng, trong đó, có tờ bản đồ vẽ hai dải đảo được định danh là Hoàng Sa và Vạn Lý Trường Sa.

Vua Thiệu Trị (1841 - 1847) tiếp tục sự nghiệp soạn vẽ bản đồ của tiền triều bằng việc hoàn thiện và xuất bản bộ *Đại Nam toàn đồ*. Đây là tập bản đồ (ảnh 2b tr 59) vẽ bằng nhiều màu, gồm một bản đồ toàn quốc và bản đồ các tỉnh trong nước. Đại Nam toàn đồ cũng là bản đồ khổ dọc, kế tục thành tựu vẽ bản đồ theo kỹ thuật phương Tây, trên đó có ghi tên 72 cửa biển từ Bắc vào Nam và các đảo ngoài khơi của Việt Nam, bao gồm cả 黃沙 (Hoàng Sa) ở ngoài khơi vùng biển miền Trung (Bản đồ 14).

Dưới triều Tự Đức (1848 - 1883), triều đình ấn hành tập bản đồ Nam Bắc kỳ hội đồ trên cơ sở chỉnh lý Đại Nam nhất thống toàn đồ đời Minh Mạng và cập nhật, bổ sung nhiều địa danh của nước ta, cả trong đất liền lẫn ngoài hải đảo, trong đó có Hoàng Sa và Vạn Lý Trường Sa. Nhìn chung, các bản đồ thời Nguyễn đã đánh dấu một bước tiến mới trong kỹ thuật vẽ bản đồ, chuyển từ kiểu vẽ bản đồ khổ ngang truyền thống sang kiểu vẽ bản đồ khổ dọc với kỹ thuật đo vẽ hiện đại hơn, hình thể quốc gia trên các bản đồ này cũng gần sát với thực tế hơn.

Tuy nhiên, điều quan trọng nhất là dù được vẽ theo cách truyền thống hay hiện đại, thì các bản đồ Việt Nam có niên đại vào các thế kỷ XVII - XIX luôn có hình vẽ hoặc có tên quần đảo Hoàng Sa bằng chữ Nôm hoặc chữ Hán, cho dù đó là những bản đồ do nhà nước ấn hành, hay là những địa đồ, dư đồ... đính kèm trong các biên khảo của các học giả. Điều này chứng tỏ quần đảo Hoàng Sa (và quần đảo Trường Sa) là phần lãnh thổ không thể tách rời của Việt Nam trong hàng trăm năm qua và các nhà nước cũng như các học giả, trí thức Việt Nam trong các thế kỷ XVII - XIX chưa bao giờ sao nhãng ý thức chủ quyền quốc gia đối với hai quần đảo này.

II - Bản đồ cổ phương Tây chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa

Trong các thế kỷ XVI - XX, các nhà hàng hải, nhà phát kiến địa lý, nhà bản đồ học... ở phương Tây đã biên soạn và xuất bản nhiều bản đồ về châu Á và khu vực Đông Nam Á, trong đó có nhiều bản đồ ghi nhận chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa (và quần đảo Trường Sa).

Từ thế kỷ XVI, các nhà hàng hải Bồ Đào Nha trong hành trình khám phá thế giới và tìm kiếm thị trường từ đã đi qua Biển Đông để đi tới các nước Đông Bắc Á như Trung Quốc, Nhật Bản, Cao Ly... Họ đã ghi chép và vẽ bản đồ các đảo và quần đảo trong vùng biển này và đặt tên cho chuỗi đảo nằm ở ngoài khơi vương quốc Đàng Trong là Pracel (hay Parcel) và gọi nhóm đảo lớn nhất nằm ở cực bắc Pracel là I. des baixos Cachina [4] hay I. da Pracell.[5] Họ cũng gọi vùng bờ biển ở phía tây, đối diện với Pracel là Costa da Pracel (Bờ biển Hoàng Sa). Quần đảo mà người Bồ Đào Nha gọi là Pracel chính là nhóm đảo mà người Việt đương thời gọi là Bãi Cát Vàng hay Hoàng Sa, còn Costa da Pracel là vùng duyên hải miền Trung Việt Nam, trải dài từ cửa biển Đại Chiêm ở Hội An (Quảng Nam) đến cửa biển Sa Kỳ (Quảng Ngãi).

Như vậy là từ thế kỷ XVI, các nhà hàng hải người Bồ Đào Nha đã ghi nhận mối quan hệ mật thiết giữa quần đảo Pracel (hay Parcel) với vương quốc Đàng Trong nằm ở bờ biển phía tây quần đảo

này. Nói cách khác là họ thừa nhận các quần đảo ấy thuộc về vương quốc Đàng Trong. Sự thừa nhận ấy càng rõ ràng hơn trên hàng loạt bản đồ được công bố ở châu Âu và Bắc Mỹ trong các thế kỷ XVII - XX, khi nhận thức về Biển Đông và các đảo trong vùng biển này của người phương Tây ngày càng phong phú và sát thực. Rất nhiều bản đồ do các nước phương Tây xuất bản trong các thế kỷ này đều gọi chuỗi đảo nằm giữa Biển Đông, tương ứng với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của Việt Nam ngày nay, là *Parcels / Paracels / Paracel Islands* và vùng bờ biển Trung Trung Bộ của Việt Nam là *Costa da Pracel / Coste de Parcels*. “Đó là cách mặc nhiên thế giới công nhận Hoàng Sa và Trường Sa đích thực thuộc chủ quyền của Việt Nam ít nhất từ 5 thế kỷ nay”. [6]

Những bản đồ sớm nhất xuất bản ở phương Tây có miêu tả Hoàng Sa có lẽ là hai bản đồ do người Bồ Đào Nha vẽ vào năm 1560: một bản đồ do Bartholomen Velho vẽ và bản đồ còn lại do João de Lisboa vẽ. [7] Trên hai bản đồ này đều có hình vẽ một chuỗi đảo dài và cong như một lưỡi dao đối diện với bờ biển miền Trung Việt Nam ngày nay. Cục bắc chuỗi đảo này vẽ một nhóm đảo tương ứng với vị trí của quần đảo Hoàng Sa và ghi tên là *I. bas do Pracell* (Bãi ngầm Hoàng Sa). Cục nam là hòn đảo có tên là *Pulo Ceciss*, chính là Cù Lao Thu (đảo Phú Quý).

Tiếp đến là tờ bản đồ *Cabo Comorim, Japao, Moluco e Note in Atlas* [8] (Bản đồ 15) nằm trong bộ bản đồ thế giới gồm 8 bức do Fernão Vaz Dourado, người Bồ Đào Nha, vẽ năm 1571. Trên bản đồ này cũng vẽ một chuỗi đảo nằm ở ngoài khơi vùng biển Đàng Trong, hình tựa lưỡi dao thẳng cạnh, không cong như hình vẽ chuỗi đảo trên hai bản đồ của Bartholomen Velho và João de Lisboa. Phía bắc chuỗi đảo này là cụm đảo có tên là *I. des baixos Cachina* (Bãi ngầm Giao Chỉ). Điểm cuối ở phía nam là đảo *Pulo Sissi* (Cù Lao Thu). [9] Phía tây chuỗi đảo này các hòn đảo ven bờ biển Đàng Trong, được định danh là *P. Champello* (Cù Lao Chàm), *P. Cotao* (Cù Lao Ré), *P. Cambiz* (Cù Lao Xanh). Như vậy là từ năm 1571, Fernão Vaz Dourado đã phân biệt *I. des baixos Cachina* (Bãi ngầm Giao Chỉ, tức là quần đảo Hoàng Sa) với các đảo ven bờ như Cù Lao Chàm, Cù Lao Ré, Cù Lao Xanh...

Năm 1576, Fernão Vaz Dourado công bố thêm một bản đồ vẽ khu vực Đông Nam Á [10] (Bản đồ 16), trên đó cũng có hình vẽ chuỗi đảo ở ngoài khơi vùng biển Đàng Trong tương tự như hình vẽ trên bản đồ *Cabo Comorim, Japao, Moluco e Note in Atlas* 1571. Tuy nhiên tên của quần đảo Hoàng Sa trên bản đồ này ghi là *I. da Pracell*, không phải là *I. des baixos Cachina* như trên bản đồ do ông công bố năm 1571.

Trong thập niên 90 của thế kỷ XVI có thêm nhiều bản đồ công bố ở phương Tây có liên quan đến quần đảo Hoàng Sa như các bản đồ của: Bartholomen Lasso, Van Langren, Linschoten, Petrus Plancius... Bartholomen Lasso có hai bản đồ vẽ vào các năm 1590 và 1592 - 1594. Trên hai bản đồ này quần đảo *Pracel* được vẽ như hình lưỡi dao dài ở Biển Đông, bao gồm cả quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và những đảo nhỏ khác ở phía nam. Vùng bờ biển phía tây ghi nhiều địa danh như: *Varella* (Mũi Nạy, tức mũi Đại Lãnh), *Pulo Cambi* (Cù Lao Xanh), *Pulo Cantão* (Cù Lao Ré, tức đảo Lý Sơn) *Sinoa* (Thuận Hóa)... Đặc biệt, vùng bờ biển giáp với *Pulo Cantão* được ghi trên bản đồ là *Costa de Pracel* (Bờ biển Hoàng Sa). Điều này chứng tỏ vào cuối thế kỷ XVI, các nhà vẽ bản đồ phương Tây đã ghi nhận “một sự liên hệ nào đó về mặt địa lý giữa vùng biển tỉnh Quảng Ngãi, Cù Lao Ré và quần đảo *Paracels*”. [11]

Bản đồ *Insullae Moluccae* do Petrus Plancius (1552 - 1622) [12] vẽ năm 1592 (Bản đồ 17). Quần đảo Hoàng Sa trên bản đồ này cũng được gọi là *Pracel*, bao gồm cả Hoàng Sa, Trường Sa và một số đảo ở phía nam Biển Đông. Bờ biển đối diện với *Pracel* ở phía tây được gọi là *Costa da Pracel*. Riêng cụm đảo ở phía bắc chuỗi đảo này thì được ghi danh là *Doa Tavaquero* thay cho các tên gọi *I. des baixos Cachina* hay *I. da Pracell* như trên các bản đồ của người Bồ Đào Nha

Năm 1595, hai anh em người Hà Lan là Van Langren đã công bố tấm bản đồ vẽ rất toàn diện và chi tiết về khu vực Đông Á (Bản đồ 18). Trên bản đồ này cũng có vẽ chuỗi đảo hình lưỡi dao ở ngoài khơi vùng biển Đông Trung, với cụm đảo ở cực bắc tên là I. de Pracel, còn vùng bờ biển đối diện ở phía tây có tên là Costa de Pracel. Hình vẽ chuỗi đảo này không dài và cong như trên các bản đồ trước đó, mà chỉ giới hạn trong phạm vi hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, đồng thời có sự phân biệt rõ ràng với các đảo ven bờ và các đảo ở phía nam. Điều này cho thấy đến thời điểm này thì nhận thức về Hoàng Sa và Trường Sa của người phương Tây đã sát với thực tế hơn so với trước đó. “Có thể nói rằng, bản đồ Van Langren đã đánh dấu sự chuyển giao ở Biển Đông từ các nhà hàng hải Bồ Đào Nha sang các nhà hàng hải Hà Lan”. [13]

Bản đồ do Linschoten công bố năm 1599 có lẽ là bản đồ cuối cùng của các nhà hàng hải phương Tây trong thế kỷ XVI có vẽ quần đảo Hoàng Sa. [14] Bản đồ này xác nhận những điều đã được thể hiện trên bản đồ của anh em Van Langren nhưng chi tiết hơn. Ba đảo ven bờ được ghi tên lên bản đồ này là Polo Cecir (Cù Lao Thu) ở cực nam, bãi đá Pracel đi qua phía đông Polo Cambir (Cù Lao Xanh) và Pulo Ampelo (Cù Lao Chàm). Tận cùng ở phía bắc là các đảo ngoài khơi nằm ngang hàng với Pulo Ampelo ở gần bờ. [15]

Thế kỷ XVII ở phương Tây xuất hiện thêm nhiều bản đồ có hình vẽ quần đảo quần đảo Hoàng Sa với các tên gọi: Parcels, Paracels, Paracel Islands... và ghi nhận mối liên hệ giữa quần đảo này với lãnh thổ Việt Nam lúc đó. Đó là các bản đồ: *Insulæ Indiæ Orientalis Praecipuæ* (do Jodocus Hondius thực hiện năm 1606), *India Orientalis* (do Jodocus Hondius thực hiện năm 1613), *Asia noviter delineata* (do Willem Janszoon Blaeu thực hiện năm 1617), *Asia* (do John Speed thực hiện năm 1626), *Asia* (do John Speed thực hiện năm 1626) (ảnh 6 trang 60), *India Orientalis* (do Gerard Mercator thực hiện năm 1630), *Insulæ Indiæ Orientalis* (do Jodocus Hondius thực hiện năm 1632), bản đồ khuyết danh (do Pedro Berthelot vẽ năm 1635), *Asia* (do Herman Moll thực hiện năm 1636), *Carte de l'Asie* (do Van Lochem thực hiện năm 1640), *India quæ Orientalis dicitur, et Insvlæ Adiacentes* (do Willem Janszoon Blaeu thực hiện năm 1645), *Indiæ Orientalis Nova Descriptio* (do Janssouius thực hiện năm 1645), *Tabula Indiæ Orientalis* (do F. De Wit thực hiện năm 1662), *Indiæ Orientalis* (do Visscher thực hiện năm 1680), *Carte du Royaume de Siam et des pays circonvoisins* (do P. du Val thực hiện năm 1686), *The East Indies* in trong tập du ký của W. Dampier xuất bản năm 1688... [16] Quần đảo Pracel / Parcel / Paracels trên bản đồ này thường được vẽ gộp cả Hoàng Sa và Trường Sa, và bắt đầu vẽ dịch lên phía bắc, gần đúng với vị trí thực tế của hai quần đảo này. Một số bản đồ ghi tên quần đảo Hoàng Sa là I. de Pracel như các bản đồ của Janssouius (1645) của F. De Wit (1662) của Visscher (1680); là *Island Pracell* như bản đồ của Thornton (1669); là *Shoales of Pracel* như bản đồ của W. Dampier (1688).

Thế kỷ XVIII có thêm nhiều bản đồ vẽ khu vực Biển Đông và quần đảo Hoàng Sa được công bố ở phương Tây. Đó là các bản đồ: *L' Asia* (do Dressée thực hiện năm 1700), *Carte des Costes de l'Asie sur l'ocean contenant les bancs isles et costes & c.* (do Alexis Hubert Jaillot thực hiện năm 1720), *India Orientalis* (do Seutter thực hiện năm 1720), *A Map of the Continental of the East-Indie* (do Herman Moll thực hiện năm 1736), *Carte de l'Asie* (do Homann Heirs thực hiện năm 1744), *Carte de Costes de Cochinchine, Tunquin et partie de celles de la Chine* (do Kaart van de Kusten thực hiện năm 1754), *Seconde partie de la carte d'Asie* (do Jean Baptiste d'Anville thực hiện năm 1752), *A New and Elegant Imperial Sheet Atlas* (do Robert Laurie xuất bản năm 1794), *East Indies* (do Thomas Salmon thực hiện năm 1767), *Karte von dem Morgenländischen Ocean oder dem Indischen Meere* (do Jacques Nicolas Bellin thực hiện khoảng năm 1770), *Carte generale des Indes orientales et des Islles Adiacentes* (do Mariette xuất bản năm 1790), *Carte Hydro-Geographique des Indes Orientales* (do M. Bonne xuất bản năm 1791)...

Đáng chú ý là bản đồ *Carte de Costes de Cochinchine, Tunquin et partie de celles de la Chine* do Kaart van de Kusten thực hiện năm 1754 (Bản đồ 20). Trên bản đồ này, mặc dù bao quanh hai

quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vẫn còn đường viền hình lưỡi dao, và tên chung của hai quần đảo này là Le Paracel, nhưng các đảo thuộc hai quần đảo này đã được vẽ tách rời và đã phân biệt Les Lunettes ở phía đông với các đảo còn lại ở phía tây của quần đảo Hoàng Sa.

Tấm bản đồ in trong cuốn Neptune Oriental của A. de Mannevillele xuất bản năm 1775, được đánh giá là “đã có nhiều tiến bộ so với các bản đồ của các nhà hàng hải Bồ Đào Nha, tuy nhận thức vẫn chưa có những thay đổi cơ bản” [17], do lẽ trên bản đồ này có đoạn ghi chú mô tả khá rõ về quần đảo Hoàng Sa: “Paracels là một bãi đá lớn, trải rộng ra từ bắc xuống nam ở ngoài khơi bờ biển xứ Đàng Trong. Phần lớn các bản đồ đều ghi là chiều dài của nó khoảng chừng 92 dặm, từ 12010’ đến 16045’ vĩ độ Bắc, còn chiều rộng của nó khoảng chừng 20 dặm. Trong vài năm gần đây, người ta đã nhận biết rằng không gian này đã chứa chất đầy nhiều hòn đảo to nhỏ khác nhau, với những bãi cát và bãi đá ở rất nhiều nơi”.[18]

Thế kỷ XIX ghi nhận sự xuất hiện ngày càng nhiều bản đồ liên quan đến chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Ngoài những bản đồ của Pháp, Đức, Bỉ... thời kỳ này xuất hiện nhiều bản đồ của Anh và Hoa Kỳ, đánh dấu sự trỗi dậy của hai cường quốc này trong việc chinh phục các đại dương trên thế giới. Tiêu biểu là các bản đồ: An Accurate map of the East Indies (do Thomas Banke xuất bản tại London năm 1805), Chart of the East India Islands (do Longman Hurst Rees & Orme Paternoster Row xuất bản tại Anh năm 1808), A New Map of the East India Isles (do J. Carry thực hiện năm 1811), East India Isles (do John Thomson thực hiện năm 1817), East India Islands (do Samuel Walker xuất bản tại Hoa Kỳ năm 1834), An Nam đại quốc họa đồ (do Giám mục Jean Louis Taberd thực hiện năm 1838), Ost-Indien (do Stieler’s Hand-Atlas xuất bản tại Đức năm 1870), Map of Indo- China (do Scottish Geographica Magazine xuất bản tại Anh năm 1886), Asia (do McNally & Company’s xuất bản tại Hoa Kỳ năm 1887), Siam and the Malay Archipelago (do The Times Atlas, Printing House Square xuất bản tại Anh năm 1896). Trên các bản đồ này luôn có hình vẽ quần đảo Hoàng Sa với các tên gọi là I. de Paracel, Paracels, Paracel Islands, I. Ciampa (đảo Champa).[19]

Đặc biệt, có hai bản đồ khẳng định chắc chắn quần đảo Hoàng Sa là của Việt Nam được xuất bản trong nửa đầu thế kỷ XIX. Đó là bản đồ Partie de la Cochinchine (Bản đồ 21) trong bộ Atlas Universel (6 tập) do nhà địa lý học người Bỉ Philippe Vandermaelen biên soạn, xuất bản tại Bruxelles (Bỉ) vào năm 1827 và An Nam đại quốc họa đồ do Giám mục Jean Louis Taberd vẽ (ảnh 3a, 3b trang 58), (Bản đồ 22), in trong từ điển Latin - Annam xuất bản năm 1838.

Bản đồ Partie de la Cochinchine là tờ bản đồ số 106 trong tập 2 (Asie) của bộ Atlas Universel. Bản đồ này vẽ vùng bờ biển miền Trung Việt Nam kéo dài từ vĩ tuyến 12 đến vĩ tuyến 16, gồm các vùng: Bink-Kang (Bình Khang, tên cũ của tỉnh Khánh Hòa), có các địa danh: Carmraigne havre (cảng Cam Ranh), Nhatrang (Nha Trang); Quin-Hone (Quy Nhơn), có các địa danh: Phuyen havre (cảng Phú Yên), Cambir B. (Cù Lao Xanh, nay là xã đảo Nhơn Châu ở thành phố Quy Nhơn), P. Quinhone (Quy Nhơn), Batangan (mũi Ba Làng An, Bình Sơn, Quảng Ngãi)... ở trên đất liền và ven bờ biển. Bản đồ còn thể hiện một chuỗi đảo ven biển, bắt đầu từ các đảo thuộc vịnh Cam Ranh ở phía nam, chạy lên phía bắc với hơn 20 hòn đảo lớn nhỏ và kết thúc bằng quần đảo Cham Collac ou Champella (Cù Lao Chàm) ở ven biển Quảng Nam.

Điểm quan trọng nhất là ở phần chính của bản đồ có hình vẽ quần đảo Paracels nằm trong vùng biển có vĩ độ từ 160 đến 170, kinh độ từ 1090 đến 1110, gồm các đảo: I. Pattles (đảo Hoàng Sa), I. Dccan (đảo Duncan, tức đảo Quang Hòa), Tree I. (đảo Cây), I. Lincoln (đảo Lincoln), Triton (nhóm đảo Tri Tôn), Rocher au dessus de l’eau (khu vực Đá Bông Bay). Vị trí các đảo, đá, nhóm đảo... thuộc quần đảo Paracels trên bản đồ tương đối chính xác so với tọa độ thực tế hiện nay.

Bên phải hình vẽ quần đảo Paracels là ô hình chữ nhật ghi dòng chữ Empire d’An-nam (Đế chế

An Nam) giới thiệu về vương quốc An Nam bằng tiếng Pháp, theo từng tiểu mục: Phisique (Hình thể), Politique (Thể chế chính trị), Statistique (Thống kê) và Minéralogie (Khoáng vật).

Cách đặt tên bản đồ là *Partie de la Cochinchine*, việc thể hiện các địa danh trên đất liền, các đảo ven bờ biển và quần đảo Paracels ở ngoài khơi vùng biển Việt Nam cùng với việc giới thiệu vương quốc An Nam trên bản đồ, cũng như việc xếp tờ bản đồ này vào nhóm bản đồ miêu tả hình thể và vị trí địa lý của Việt Nam đương thời trong bộ Atlas Universel chứng tỏ tác giả bộ atlas này đã thừa nhận Paracels là một phần lãnh thổ của đế chế An Nam lúc đó. Tờ bản đồ này lại nằm trong bộ bản đồ thế giới do một nhà địa lý học của phương Tây biên soạn từ đầu thế kỷ XIX, được Viện Địa lý Hoàng gia Bỉ xuất bản nên có giá trị khoa học và giá trị pháp lý rất cao.

Cũng lưu ý thêm rằng, từ thế kỷ XVI các nhà địa lý và nhà hàng hải phương Tây, đầu tiên là những người Bồ Đào Nha, đã vẽ bản đồ vùng biển Hoàng Sa và đã định danh Prancel (hay Parcel, Paracels) trên bản đồ để chỉ cụm đảo mà người Việt gọi là Bãi Cát Vàng hay Hoàng Sa. Đồng thời, họ cũng định danh vùng bờ biển đối diện với quần đảo Prancel (Parcel, Paracels) ở phía tây là Costa de Prancel / Coste de Paracels (Bờ biển Hoàng Sa). Tuy nhiên vào thời điểm này, vị trí Paracels trên các bản đồ phương Tây cũng như vị trí quần đảo Hoàng Sa trên bản đồ cổ Việt Nam chưa được thể hiện chính xác về tọa độ. Paracels theo cách hiểu của người phương Tây cũng như quần đảo Hoàng Sa người Việt lúc đó bao gồm cả quần đảo Trường Sa ngày nay, thậm chí cả một số đảo gần bờ ở vùng biển Nam Trung Bộ. Song với tám bản đồ *Partie de la Cochinchine* thì các đảo ven bờ như: Cham Collac ou Champella (Cù Lao Chàm), Cambir B. (Cù Lao Xanh), P. Canton ou Cacitam (Cù Lao Ré, đảo Lý Sơn)... đã có sự phân biệt rạch ròi với Paracels (quần đảo Hoàng Sa) ở giữa Biển Đông.

Sau Philippe Vandermaelen, trong cuốn từ điển Latinh - Annam xuất bản năm 1838, Giám mục Jean Louis Taberd công bố tờ bản đồ có tên ghi bằng ba ngôn ngữ: Hán - Quốc ngữ - Latin: 安南大國畫圖 / An Nam đại quốc họa đồ / Tabula Geografica Imperii Anamiciti. Trên bản đồ này có vẽ 9 dấu chấm nhỏ tượng trưng cho quần đảo Hoàng Sa, có tọa độ gần đúng với thực tế, kèm theo dòng chú thích "Paracel seu Cát Vàng" (Paracel tức là Cát Vàng). Trong bài viết *Note on the Geography of Cochin China* in trên tập san *The Journal of the Asiatic Society of Bengal* (Vol. 6, Part II) xuất bản năm 1837, Giám mục Taberd đã viết: "Paracel, hay Prancel, tức là Hoàng Sa - Cồn Vàng, thuộc về Cochin China (Việt Nam)", đồng thời khẳng định vào năm 1816, vua Gia Long đã cho người đến cắm cờ và tuyên bố chủ quyền trên quần đảo này mà không gặp bất cứ ai tranh chấp với ông về việc này.

Cùng với bản đồ *Partie de la Cochinchine* của Philippe Vandermaelen, bản đồ An Nam đại quốc họa đồ của Jean Louis Taberd đã khẳng định Paracels chính là Cát Vàng hay quần đảo Hoàng Sa và thuộc về Việt Nam. Đây là bằng chứng để bác bỏ ý kiến của học giới Trung Quốc khi họ cho rằng Paracels chính là Xisha qundao (Tây Sa quần đảo) và thuộc về Trung Quốc. Còn quần đảo Hoàng Sa mà Việt Nam tuyên bố chủ quyền chỉ những đảo nhỏ ven bờ như Cù Lao Chàm, Cù Lao Ré... không liên quan gì đến Paracels.

Như vậy, ngoài những sự kiện lịch sử đã được chứng thực, cùng với các nguồn tư liệu thành văn được ghi chép bởi nhiều ngôn ngữ khác nhau, thì những tám bản đồ cổ của phương Tây đã chứng minh từ gần năm thế kỷ trước, Việt Nam đã xác lập chủ quyền quốc gia đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Điều này được ghi nhận trên những tám bản đồ do nhà bản đồ học, các nhà hàng hải, các nhà phát kiến địa lý phương Tây soạn vẽ và công bố trong các thế kỷ XVI - XIX. Đây chính là nguồn tư liệu quý, góp phần khẳng định chủ quyền không thể tranh cãi của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Chú thích

- [1]. Tập tài liệu này còn có tên là Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư, lưu trữ trong một số thư viện ở Việt Nam, Nhật Bản, Pháp... và được ghép chung với nhiều tập bản đồ khác nhau như: Hồng Đức bản đồ, Toàn tập An Nam lộ, Giáp Ngọ niên bình Nam đồ...
- [2]. Chỉ các chúa Nguyễn ở Đàng Trong.
- [3]. Dẫn theo: Nguyễn Quang Ngọc, "Hoàng Sa Trường Sa: Những trang sử được viết bằng máu", Bản tin Đại học Quốc gia Hà Nội, số 275, tháng 7/2011.
- [4]. Địa danh I. des baixos Cachina xuất hiện trên bản đồ Cabo Comorim, Japao, Moluco e Note do Fernão Vaz Dourado, người Bồ Đào Nha, vẽ năm 1571.
- [5]. Địa danh I. do Pracell xuất hiện trên bản đồ do Fernão Vaz Dourado vẽ năm 1576.
- [6]. Nguyễn Đình Đầu, Giới thiệu một số bản đồ cổ thêm lục địa và hải đảo Việt Nam, <http://www.viet-studies.info>.
- [7]. Bản đồ này nằm trong tập tài liệu chép tay, tựa là Livro da Marinharia, gồm 20 tờ bản đồ và 254 trang văn bản (ký hiệu PT-TT-CRT-166) đang lưu trữ tại Văn khố Quốc gia Bồ Đào Nha (Arquivo Nacional da Torre do Tombo) ở Lisbon. Về sau, bản đồ này được chép lại trong cuốn Peregrination của giáo sĩ kiêm nhà hàng hải người Bồ Đào Nha F.M. Pinto nên nhiều người thường tưởng nhầm F.M. Pinto là tác giả bản đồ này, trong khi nhiều người khác thường gọi bản đồ này là "bản đồ Livro da Marinharia". Điều này cũng không chính xác vì trong tập tài liệu Livro da Marinharia có đến 24 bản đồ vẽ nhiều vùng khác nhau trên thế giới.
- [8]. Bản đồ này (ký hiệu PT-TT-CRT-165-m0008) đang lưu trữ tại Văn khố Quốc gia Bồ Đào Nha ở Lisbon.
- [9]. Tên của Cù Lao Thu trên các bản đồ phương Tây viết khác nhau, tùy từng thời điểm và tùy từng ngôn ngữ: Pulo Ceciss, Pulo Sissi, Pulo Cecir de Mer, Pullo Sissir do Mar...
- [10]. Bản đồ này (ký hiệu PT-TT-CRT-165-m0009) đang lưu trữ tại Văn khố Quốc gia Bồ Đào Nha. Ngoài ra còn có tờ bản đồ tương tự, tái bản vào năm 1843 (ký hiệu il-171_0034_29_t0) đang lưu trữ tại Thư viện Quốc gia Bồ Đào Nha ở Lisbon.
- [11]. Nguyễn Thừa Hỷ, "Quần đảo Paracels và các nhà hàng hải Bồ Đào Nha trong thế kỷ XVI". In trong: Nguyễn Văn Kim (Chủ biên), Người Việt với biển, Nxb Thế Giới, Hà Nội, 2011, tr. 469.
- [12]. Petrus Plancius là tên Latin của nhà địa lý học người Bỉ Pieter Platevoet. Ông là một trong những thành viên sáng lập Công ty Đông Ấn Hà Lan (V.O.C), đã vẽ hơn 100 bản đồ nhiều khu vực khác nhau trên thế giới. Petrus Plancius cũng là người thực hiện tờ bản đồ quy mô về châu Á có tên là *Exacta & accurata delinatio... regionibus China, Cauchinchina, Camboja, sive Champa, Syao, Malacca, Arracan & Pegu* trong cuốn sách nổi tiếng Itinerario của Jan Huygen van Linschoten, xuất bản năm 1596.
- [13]. Nhận xét của PGS.TS. Nguyễn Thừa Hỷ trong bài "Quần đảo Paracels và các nhà hàng hải Bồ Đào Nha trong thế kỷ XVI", Sách đã dẫn, tr. 469.
- [14]. Bản đồ này đã được giới thiệu trong cuốn Nordenskiöld-Périphis, được giới thiệu trong bài nghiên cứu "Note sur l'histoire de la Cartographie Indochinoise" của M.Cl. Maitre in trong tập Atlas de Chabert-Gallois, xuất bản ở Hà Nội và Hải Phòng năm 1909).
- [15], [16], [18]. Dẫn theo: Nguyễn Thừa Hỷ "Quần đảo Paracels và các nhà hàng hải Bồ Đào Nha trong thế kỷ XVI", Sách đã dẫn, tr. 469, 479, 489.
- [17]. Đánh giá của PGS.TS. Nguyễn Thừa Hỷ trong bài "Quần đảo Paracels và các nhà hàng hải Bồ Đào Nha trong thế kỷ XVI", Sách đã dẫn, tr. 489.
- [19]. Trên bản đồ Carte de l'Asia do Homann Heirs vẽ năm 1744, hình vẽ quần đảo Hoàng Sa cũng được gộp chung với quần đảo Trường Sa và ghi tên là I. Ciampa, nghĩa là "đảo (thuộc) Ciampa". Ciempa hay Campa là tên các nước phương Tây lúc bấy giờ gọi xứ Đàng Trong, do họ cho rằng đây là đất cũ của vương quốc Champa. Ghi chú: Các bản đồ từ 1 đến 14 (trừ bản đồ 13) giới thiệu ở đây được trích dẫn từ sách "Một số tư liệu Hán Nôm về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa và một số vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông" do Viện Nghiên cứu Hán Nôm xuất bản năm 2014. Những bản đồ còn lại trong bài này thuộc Fond tư liệu về chủ quyền của Việt Nam đối với huyện đảo Hoàng Sa - Thành phố Đà Nẵng do TĐAS chủ trì thực hiện.

III - Bản đồ cổ Trung Quốc chứng minh quần đảo Hoàng Sa không chủ quyền của Trung Quốc

Kể từ khi bắt đầu tranh chấp với chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam vào năm 1909, chính quyền và học giới Trung Quốc bắt đầu tìm kiếm những tư liệu thư tịch và bản đồ cổ của Trung Quốc có liên quan đến địa lý và lịch sử Biển Đông, Hoàng Sa và Trường Sa để chứng minh quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, mà họ gọi là Xisha qundao (Tây Sa quần đảo) và Nansha qundao (Nam Sa quần đảo) thuộc về Trung Quốc.

Tuy nhiên, cả thư tịch cổ và bản đồ cổ mà họ trích cứu từ thời Tần - Hán cho đến thời Minh - Thanh, dài ngót 2.000 năm, đều phản ánh một sự thật là hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa chưa bao giờ thuộc về Trung Quốc như họ đã tuyên bố trong mấy chục năm qua.

Đối với nguồn tư liệu bản đồ, nhiều học giả Việt Nam và quốc tế đã dày công nghiên cứu hàng trăm bản đồ quốc gia, dư đồ, địa đồ của các địa phương ở phía nam Trung Quốc do chính quyền và các học giả Trung Quốc soạn vẽ và công bố từ thời Tần - Hán (đầu Công nguyên) cho đến thời Trung Hoa Dân quốc (nửa đầu thế kỷ XX) đều xác nhận hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam không hề xuất hiện trên bản đồ Trung Quốc. Những bản đồ do triều đình phong kiến và các học giả Trung Quốc soạn vẽ từ thời Minh trở về trước hoặc là ghi nhận đảo Hải Nam là cực nam của Trung Quốc và không thể hiện hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nằm trong cương vực Trung Quốc, hoặc có ghi nhận hai quần đảo này bằng các tên gọi Vạn Lý Trường Sa, Thiên Lý Thạch Đường... nhưng chú dẫn đó là những đảo thuộc “Phiên quốc” (nước ngoài). Nói cách khác bản đồ cổ Trung Quốc khẳng định hai quần đảo này không thuộc về nước này.

Dưới thời nhà Thanh (1644 - 1911), việc vẽ bản đồ quốc gia và bản đồ các tỉnh của Trung Quốc rất được các vị hoàng đế của triều đại này chú trọng. Bấy giờ Trung Quốc đã áp dụng kỹ thuật đo vẽ bản đồ tiên tiến của phương Tây (ảnh 8 trang 61), và đã đạt được những tiến bộ quan trọng trong khảo sát, đo vẽ và in ấn bản đồ của Trung Quốc. Năm 1708, hoàng đế Khang Hi sử dụng các giáo sĩ Dòng Tên đến từ phương Tây để tiến hành khảo sát, đo vẽ bản đồ trên toàn cõi Trung Hoa. Sau gần 10 năm thực hiện thì công việc hoàn thành với kết quả là sự ra đời bộ bản đồ Hoàng dư toàn lãm đồ (皇輿全覽圖) vào năm 1717.[20] Đây là bộ bản đồ công phu và hoàn chỉnh nhất về cương giới Trung Quốc cho đến thời điểm bấy giờ do nhà Thanh chính thức ấn hành. Bản đồ có tỉ lệ từ 1: 4000.000 đến 1: 5000.000, in khắc gỗ có 28 tờ bản đồ, có cả bản đồ Mông Cổ và Mãn Châu, nhưng không có bản đồ Tân Cương và Tây Tạng.[21] Trên bộ bản đồ này, cương vực phía đông nam của Trung Quốc thực sự chấm dứt ở đảo Hải Nam.

Năm 1728, nhà Thanh xuất bản bộ bách khoa thư Cổ kim đồ thư tập thành (古今圖書集成)[22] một vạn quyển, trong đó tập hợp 216 bản đồ là toàn đồ và bản đồ các tỉnh của Trung Quốc trong suốt diễn trình lịch sử của đế chế này. Vậy nhưng, trong tập bách khoa thư đồ số này hoàn toàn không có bản đồ nào ghi nhận hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc về Trung Quốc.[23] Quyển 1 trong mục Chức phương điển (Sách điển chế về địa đồ các đơn vị hành chính) của bộ bách khoa thư này có các bản đồ: Chức phương tổng bộ đồ, Quảng Đông cương vực đồ (ảnh 11 trang 62),, Quỳnh Châu phủ cương vực đồ, là những bản đồ vẽ về phần lãnh thổ phương nam của Trung Quốc đến đời Khang Hi (1661 - 1722) nhà Thanh, đều không ghi nhận các quần đảo xa hơn đảo Hải Nam.[24] Ngoài ra, sách Quảng Đông lịch sử địa đồ tập khi trích in lại địa đồ từ sách Quảng Đông thông chí biên soạn đời Gia Tĩnh (1522 - 1566) triều Minh thì phần hải đảo của Trung Quốc chỉ giới hạn ở Quỳnh Châu (tức đảo Hải Nam).[25]

Ngoài các bản đồ trong bộ Hoàng dư toàn lãm phân đồ và trong bách khoa thư Cổ kim đồ thư tập

thành, còn có nhiều bản đồ do nhà Thanh hoặc do chính quyền các tỉnh ở Trung Quốc xuất bản chính thức, không hề ghi nhận hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Tiêu biểu là các bản đồ: Hoàng dư toàn lãm phân tỉnh đồ (皇輿全覽分省圖) ấn hành khoảng năm 1717, Nhị kinh thập bát tỉnh tổng đồ (二京十八省圖) (Bản đồ 23) và Quảng Đông toàn đồ (廣東全圖) (Bản đồ 24) trong sách Thanh nhị kinh thập bát tỉnh cương vực toàn đồ (清二京十八省疆域全圖) ấn hành năm 1850, Hoàng dư toàn đồ (皇輿全圖) ấn hành năm 1899, 廣東省 (Quảng Đông tỉnh) trong sách Địa dư đồ khảo (地輿圖考) (Bản đồ 25) ấn hành đời Quang Tự (1875 - 1908), Hoàng triều trực tỉnh địa dư toàn đồ (ảnh 9 trang 61), (皇朝直省地輿全圖) ấn hành năm 1904 (Bản đồ 26), Đại Thanh đế quốc (大清帝國) trong sách Thanh đại địa đồ tập (清大地圖集) ấn hành năm 1905, Đại Thanh đế quốc (大清帝國) (Bản đồ 27) và Quảng Đông tỉnh (廣東省) trong sách Đại Thanh đế quốc toàn đồ (大清帝國全圖) ấn hành năm 1908; Trung Hoa dân quốc phân tỉnh tân đồ (中華民國分省新圖) (Bản đồ 28)... Điểm chung của các bản đồ này là cương giới cực nam của Trung Quốc luôn dừng lại ở đảo Hải Nam.

Mặt khác, sách Hải quốc đồ chí do Ngụy Nguyên biên soạn vào năm 1842 có in bức địa đồ Đông nam dương các quốc diên cách đồ (東南洋各國延隔圖)[26], trên đó có vẽ khá chi tiết hai quần đảo Vạn Lý Trường Sa và Thiên Lý Thạch Đường, là hai quần đảo mà học giới Trung Quốc ngày nay cho là Xisha qundao và Nansha qundao và nhận “vơ” là của Trung Quốc, thì tác giả sách này lại xác nhận hai quần đảo này nằm ngoài cương vực Trung Quốc như cách đặt tên địa đồ này.[27]

Đặc biệt, từ năm 1908 đến năm 1933, triều đình nhà Thanh và sau đó là Chính phủ Trung Hoa Dân quốc đã tổ chức đo đạc, biên soạn và xuất bản bốn atlas[28] rất quy mô và công phu, theo kỹ thuật vẽ bản đồ của phương Tây, tập hợp các bản đồ hành chính và bản đồ bưu chính tất cả tỉnh thành của Trung Quốc để phát hành ra thế giới. Đó là các atlas:

- Atlas of the Chinese Empire / 中國地圖 [29] xuất bản bằng tiếng Anh năm 1908. Atlas này gồm một bản đồ tổng thể (Index Map) (Bản đồ 29) vẽ lãnh thổ Trung Quốc và 22 bản đồ các tỉnh của Trung Quốc. Các bản đồ đều có kích thước 31 cm x 41 cm. Đây là atlas do phái bộ truyền giáo The China Inland Mission có trụ sở ở Thượng Hải (Trung Quốc) biên soạn và in ấn với sự trợ giúp kỹ thuật của một người Anh tên là Edward Stanford. Đây cũng là bộ atlas đầu tiên theo kiểu phương Tây được xuất bản ở Trung Quốc, và được phát hành với sự giúp đỡ của Tổng cục Bưu chính nhà Thanh.

- Complete Atlas of the China / 中國全圖[30] xuất bản bằng tiếng Anh năm 1917. Đây là ấn phẩm tái bản của Atlas of the Chinese Empire / 中國地圖, cũng bao gồm toàn đồ nước Trung Quốc (Bản đồ 30) và 22 bản đồ các tỉnh, in cùng kích thước, hình thức, màu sắc như Atlas of the Chinese Empire / 中國地圖.

- Atlas Postal de Chine / 中華郵政與圖[31] / Postal Atlas of China do Tổng cục Bưu chính thuộc Bộ Giao thông của Trung Hoa Dân quốc xuất bản tại Nam Kinh năm 1919. Atlas được in bằng ba thứ tiếng Trung - Anh - Pháp, gồm một bản đồ tổng thể (Bản đồ 31) và 46 bản đồ các tỉnh của Trung Quốc. Các bản đồ đều có kích thước 61 cm x 71 cm.

- Atlas Postal de Chine / 中華郵政與圖 / Postal Atlas of China (ảnh 11 trang 62), cũng do Tổng cục Bưu chính thuộc Bộ Giao thông của Trung Hoa Dân quốc xuất bản tại Nam Kinh vào năm 1933. Đây là ấn phẩm tái bản có bổ sung của Atlas Postal de Chine / 中華郵政與圖 / Postal Atlas of China xuất bản lần đầu vào năm 1919. Atlas này cũng in bằng ba thứ tiếng Trung - Anh - Pháp, gồm một bản đồ tổng thể (Bản đồ 32) và 29 bản đồ các tỉnh của Trung Quốc, bao gồm cả

Tây Tạng và Mông Cổ. Các bản đồ trong atlas này đều có kích thước 61 cm x 71 cm. Tấm bản đồ số 23 trong atlas này là bản đồ tỉnh Quảng Đông và đảo Hải Nam, nhưng do kích thước atlas hạn chế nên đảo Hải Nam được in ở góc trái phía trên tấm bản đồ tỉnh Quảng Đông.[32]

Các atlas nói trên là sản phẩm của chương trình thiết lập bản đồ do nhà Thanh đề ra vào năm 1906 và được chính phủ Trung Hoa Dân quốc (ảnh 10 trang 62), kế tục vào các năm sau đó. Các bản đồ vẽ chi tiết ở từng tỉnh, thể hiện rõ các con đường vận chuyển thư từ, công văn trong các tỉnh thành của Trung Quốc bấy giờ. Nơi nào không thuộc lãnh thổ Trung Quốc thì không được thể hiện trên các bản đồ trong atlas. Vì thế mà cương giới cực nam của Trung Quốc trong các atlas này luôn chỉ giới hạn đến đảo Hải Nam, không hề có hình vẽ hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam. Cuối các atlas này đều có phần Index rất chi tiết, liệt kê các địa danh của Trung Quốc từ cấp hương, trấn đến cấp phủ, tỉnh và kinh sư nhưng không có địa danh nào tên là Xisha qundao hay Nansha qundao. Điều này chứng tỏ cho đến khi nhà Thanh ấn hành Atlas of the Chinese Empire / 中國地圖 vào năm 1908 và sau đó Chính quyền Trung Hoa Dân quốc tái bản Complete Atlas of the China / 中國全圖 vào năm 1917, đồng thời tiếp tục biên soạn và xuất bản Atlas Postal de Chine / 中華郵政與圖 / Postal Atlas of China vào các năm 1919 và 1933, thì hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam, mà Trung Quốc gọi là Xisha qundao và Nansha qundao, vẫn nằm ngoài cái gọi là “chủ quyền lịch sử” phi pháp do họ mới bịa ra trong mấy chục năm trở lại đây.

Tóm lại, bản đồ hành chính quốc gia và bản đồ các địa phương của Trung Quốc từ thời Trung Hoa Dân quốc trở về trước đều không vẽ các đảo nằm ở phía nam đảo Hải Nam mà chỉ giới hạn cương vực Trung Quốc trong phạm vi phía bắc vĩ tuyến 18, và do vậy, không hề có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trên các bản đồ này. Sử sách Trung Quốc cũng chép việc các quan lại nhà Thanh thường dùng các chữ 海角天涯 (hải giác thiên nhai)[33] để chỉ trấn Tam Á, huyện Nhai tức là vùng đất phía nam tỉnh Hải Nam ngày nay.[34] Ở trấn Du Lâm, cực nam của đảo Hải Nam ngày nay vẫn còn các tảng đá tự nhiên rất lớn, được cư dân địa phương coi là danh thắng của vùng này. Trên tảng đá đẹp nhất ở sát biển có khắc các đại tự 天涯 (thiên nhai) và 海闊天空 (hải khoáng thiên không).[35]

Như vậy, từ thư tịch, đến bản đồ cổ do Trung Quốc xuất bản từ trước đến nay, cũng như những dấu tích ở trên thực địa đều nhất quán xác nhận rằng, cương giới cực nam của Trung Quốc chỉ đến đảo Hải Nam và hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là thuộc chủ quyền của Việt Nam, không thuộc chủ quyền Trung Quốc như họ đang yêu sách phi lý và hung hăng tranh chấp như hiện nay.

IV - Bản đồ cổ Trung Quốc do phương Tây xất bản chứng minh quần đảo Hoàng Sa không chủ quyền của Trung Quốc

Chiều ngày 28.3.2014, trong tiệc chiêu đãi Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình nhân chuyến thăm của ông này đến Cộng hòa Liên bang Đức, Thủ tướng nước chủ nhà, bà Angela Merkel, đã tặng một tấm bản đồ cổ vẽ lãnh thổ Trung Quốc. Tấm bản đồ có tên là China Proper (Trung Quốc đích thực), do nhà bản đồ học người Pháp Jean-Baptiste Bourguignon d’Anville vẽ, dựa trên các cuộc khảo sát địa lý do các nhà truyền giáo Dòng Tên thực hiện ở Trung Quốc trước đó, và được một nhà xuất bản ở Đức xuất bản năm 1735 .

Sự kiện này gây chú ý của giới truyền thông quốc tế bởi tấm bản đồ Trung Quốc mà Thủ tướng Đức Merken tặng Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình là *tấm bản đồ không thể hiện các khu vực Tây Tạng, Tân Cương và Mãn Châu Lý thuộc về lãnh thổ Trung Quốc. Các đảo Hải Nam và Đài Loan có trên bản đồ nhưng được tô màu khác với màu của lãnh thổ Trung Quốc.*

Quần đảo Senkaku / Diaoyu (Điếu Ngư) mà Trung Quốc đang yêu sách chủ quyền với Nhật Bản cũng không được thể hiện là lãnh thổ của Trung Quốc. Và tất nhiên, *quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của Việt Nam cũng không hề có trên bản đồ này*. Báo chí quốc tế bình luận đây là “cái tát ngoại giao” đối với Chủ tịch Tập và là một thông điệp mà Thủ tướng Merkel muốn gửi đến nhà lãnh đạo tối cao của Trung Quốc nhằm phản ứng chính sách tranh chấp chủ quyền tham lam và phi lý mà Trung Quốc đang theo đuổi một cách hung hãn.[36]

Thật ra, bản đồ China Proper của Jean-Baptiste Bourguignon d'Anville, xuất bản năm 1735 không có Senkaku, Hoàng Sa và Trường Sa... chỉ là một trong số hàng trăm bản đồ do các nước phương Tây xuất bản, vẽ lãnh thổ Trung Quốc mà không có các quần đảo này. Trong fond tư liệu bản đồ thuộc đề tài Fond tư liệu về chủ quyền của Việt Nam đối với huyện đảo Hoàng Sa - Thành phố Đà Nẵng có 20 bản đồ Trung Quốc, xuất bản ở phương Tây từ đầu thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XX, đều vẽ lãnh thổ Trung Quốc tương tự bản đồ China Proper của Jean-Baptiste Bourguignon d'Anville.

Ngoài ra còn có 50 bản đồ khác vẽ lãnh thổ Trung Quốc không hề có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Điểm chung của những bản đồ này là cương giới Trung Quốc luôn được tô khác màu, hoặc được giới hạn bằng đường kẻ đậm nét để phân biệt với cương giới của các nước láng giềng và cương giới Trung Quốc luôn chỉ giới hạn đến cực nam của đảo Hải Nam mà thôi.

Đó là các bản đồ sau:

1. The Kingdom of China, do Vintage China Orient Map (Anh) ấn hành năm 1626.
2. Qvangxi, do Jacob Van Meurs (Hà Lan) thực hiện năm 1665.
3. L'Empire de la Chine, do Geographe ordinaire du Roi, Avec Privilege (Pháp) ấn hành 1751.
4. China, do Thomson's New General Atlas ấn hành tại Edinburgh (Anh) năm 1815.
5. China, do A General Atlas, Fielding Lucas Jr.'s ấn hành tại Baltimore (Hoa Kỳ) năm 1823.
6. China, do The General Gazetteer Geographical Dictionary ấn hành tại Berwick (Anh) năm 1823.
7. China, do Maps of the Diffusion of Useful Knowledge, Baldwin & Cradock ấn hành tại London (Anh) năm 1834.
8. China, do Tanner's Universal Atlas, Henry S. Tanner ấn hành tại Philadelphia (Hoa Kỳ) 1836.
9. China and Burma, do Illustrations by A.H.Wray - Engraved by J.B. Allen & J. Rapkin ấn hành tại London (Anh) năm 1851.
10. China, do Family Atlas, Johnson & Browning ấn hành tại New York (Hoa Kỳ) năm 1860.
11. Asia, do Mitchell's Modern Atlas, E.H. Butler ấn hành tại Philadelphia (Hoa Kỳ) năm 1867.
12. China and Japan, do The Atlas of The World, Johnsons Atlas, ấn hành tại New York (Hoa Kỳ) năm 1869.
13. China Proper, do The National Encyclopedia, William Mackenzie, ấn hành tại London (Anh) năm 1880.
14. China, Korea and Japan, do London Geographical Institute ấn hành tại London (Anh) 1880.
15. Chinese Empire and Japan, do Blackie & Son ấn hành tại London (Anh) năm 1880.
16. China, do Encyclopedia Britannica, W & A.K Johnston ấn hành tại London (Anh) năm 1881.
17. Map of Southern China, do Royal Geographical Society ấn hành tại London (Anh) năm 1882.
18. China, do John Murray ấn hành tại London (Anh) năm 1883.
19. China, do Cram's Atlas ấn hành tại Chicago (Hoa Kỳ) năm 1885.
20. China and Japan, do Royal Atlas, W. & A. K. Johnston ấn hành tại Edinburgh (Anh) 1888.
21. China, do Handy Reference Atlas ấn hành tại Edinburg (Anh) năm 1888
22. China, Burma, Siem and Annam, do Atlas of the World, Bacon's Geographical Establishment ấn hành tại London (Anh) năm 1891.
23. China, do International Cyclopedia, Dodd, Mead & Company, Buffalo ấn hành tại New York (Hoa Kỳ) năm 1891.
24. China, do Atlas of Universal Geography, Edward Stanford ấn hành tại London (Anh) 1892.

25. China, do Columbian Atlas of the World, Hunt & Eaton ấn hành tại New York (Hoa Kỳ) 1893.
26. Übersichtskarte von China und Japan, do Hand-Atlas, Verlag Von Velhagen & Klasing ấn hành tại Leipzig (Đức) năm 1893.
27. China, do The World Wide Atlas, W & A.K Johnston ấn hành tại London (Anh) năm 1893.
28. China and Tibet, do Harmsworth Atlas and Gazeteer ấn hành tại London (England) năm 1895.
29. China and Japan, do The Century ấn hành tại London (Anh) năm 1895.
30. China and Japan, do Edinburgh Geographical Institute ấn hành tại Westminster (Anh) 1896.
31. Chine et Corée, do Nouvel Atlas Illustre Geographie Universelle ấn hành tại Paris 1896.
32. China Empire and Japan, do Citizen's Atlas of the World ấn hành tại London (Anh) năm 1898.
33. Chinese Empire, do Cram Atlas, George F. Cram ấn hành tại Chicago (Hoa Kỳ) năm 1899.
34. China and Japan, do Keith Johnson's General Atlas ấn hành tại London (Anh) năm 1899.
35. Map of China, do G.W. Bacon Company ấn hành tại London (Anh) năm 1900.
36. Route Map Showing Journey from St Petersburg to Gulf of Tongking do Harper & Brothers ấn hành tại London (Anh) năm 1900.
37. Southern China and Adjoining Countries, do Harper & Brothers ấn hành tại London 1900.
38. Asia, do Crowell & Kirkpatrick ấn hành tại Ohio (Hoa Kỳ), năm 1901.
39. China, Manchuria, Mongolia and Korea, do Dodd, Mead & Company, Buffalo ấn hành tại New York (Hoa Kỳ) năm 1903.
40. China, Eastern Part, do Encyclopedia Britannica 10th Edition ấn hành tại London 1903.
41. Chinese Empire, do Business Atlas, Rand McNally ấn hành tại Chicago (Hoa Kỳ) năm 1904.
42. China, do Universal Geography, Edward Stanford ấn hành tại London (Anh) năm 1904.
43. China, do Cassell and Company ấn hành tại London (Anh) năm 1910.
44. China and Japan, do Cassell's Atlas, Edinburgh Geographical Institute ấn hành tại London (Anh) năm 1910.
45. China, Siam and Annam, do Bacon's Popular Atlas of The World ấn hành tại London (Anh) năm 1912.
46. China, do Stieler's Hand-Atlas ấn hành tại London (Anh) năm 1912.
47. Empire of China and Japan, do The Century Atlas and Gazeteer of The World ấn hành tại London (Anh) năm 1912.
48. China, do Atlas of the World ấn hành tại London (Anh), năm 1914.
49. Asia Eastern Part, do Complete Atlas of the World ấn hành tại New York (Hoa Kỳ) năm 1919.
50. China Political, do The Time Atlas, Edinburgh Geographical Institute ấn hành tại London (Anh) năm 1920.
51. China, do The Atlas of The World, Allace Scott ấn hành tại London (Anh) năm 1921.
52. China, do The Times Atlas, Edinburgh Geographical Institute ấn hành tại London 1922.
53. China Political, do The Times Atlas, Edinburgh Geographical Institute ấn hành tại London (Anh) năm 1922.
54. Ostasien, do Meyer Gross Hand-Atlas ấn hành tại Leipzig (Đức) năm 1928.
55. Ostasien, do Minerva Atlas Hand-Atlas fuer das Deutsche Volk ấn hành Leipzig (Đức) 1928.
56. China and Dependencies, do Hammond's Loose Leaf Atlas ấn hành tại New York 1929.
57. China, do United China Relief ấn hành năm 1930.
58. Eastern China, do London Geographical Institute ấn hành tại London, (Anh) năm 1934.
59. Asie Politique, do Atlas Universel de Geographie, Librairie Hachette ấn hành tại Paris 1937.
60. China and Japan, do Commercial Atlas, Rand McNally ấn hành tại Chicago năm 1942.
61. China, do National Geographic Magazine ấn hành tại Washington (Hoa Kỳ) năm 1945.
62. China and Japan, do C.S. Hammond & Company ấn hành tại New York (Hoa Kỳ) năm 1947.
63. Chine, do Nouveau Dictionnaire Encyclopédique, Librairie Larousse ấn hành tại Paris (Pháp) năm 1948.
64. China Coast and Korea, do National Geographic Magazine ấn hành tại Washington 1953.
65. The War with Japan, do Frederick A Praeger ấn hành tại New York (Hoa Kỳ), năm 1959.
66. China, do National Geographic Magazine ấn hành tại Washington (Hoa Kỳ) năm 1965.

- 67. Fuels and Power, do Bureau of Mines, Department of Interior ấn hành tại Hoa Kỳ năm 1975.
- 68. China, do Johnson Map (Hoa Kỳ) ấn hành năm 1979.
- 69. Oil and gas map of China do Petroleum News SE Asia ấn hành tại Hong Kong năm 1979.
- 70. The Peoples of China, do National Geographic Society ấn hành tại Washington năm 1980

Sưu tập bản đồ khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa và Trường Sa Hải Châu

Vì sao Đà Nẵng được tặng bản đồ chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa?

Đó là câu hỏi của nhiều bạn đọc sau khi báo điện tử Infonet đưa tin anh Trần Thắng, Chủ tịch Viện Văn hoá và Giáo dục Việt Nam tại Mỹ chuyển tặng TP Đà Nẵng toàn bộ 150 bản đồ, 3 cuốn kỹ yếu và 3 cuốn atlas (tập bản đồ) khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà anh sưu tập được.



Bản đồ tỉnh Quảng Đông trong cuốn *Postal Atlas of China* ("Trung Hoa bưu chính dư đồ") xuất bản năm 1933. Phần lãnh thổ cực nam của Trung Quốc trong bản đồ này cũng chỉ vẽ đến đảo Hải Nam

Để bạn đọc tiện theo dõi, chúng tôi xin nêu lại, trong số 150 bản đồ mà Trần Thắng tặng Đà Nẵng có 110 bản đồ gốc có niên đại từ 1626 - 1980 và 40 bản đồ tái bản; được chia làm 3 nhóm, gồm 80 bản đồ ghi nhận cực nam của lãnh thổ Trung Quốc chỉ tới đảo Hải Nam, hoàn toàn không đề cập gì đến Hoàng Sa và Trường Sa; và 50 bản đồ thể hiện Hoàng Sa và Trường Sa nằm sát lãnh thổ Việt Nam, có chú thích tên tuổi các địa danh liên quan đến lãnh thổ trên đất liền Việt Nam; và 10 bản đồ hàng hải và 10 bản đồ tổng thể châu Á, Đông Nam Á thể hiện Hoàng Sa và Trường Sa nằm trong vùng lãnh hải của Việt Nam.

Đặc biệt hơn nữa là 3 cuốn atlas "Trung Quốc địa đồ" do phái bộ The China Inland Mission có trụ sở ở Thượng Hải, London, Philadelphia, Toronto và Melburn biên soạn và phát hành năm 1908

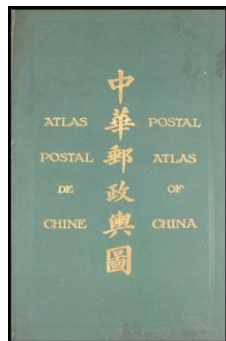
bằng tiếng Anh của nhà Thanh (Trung Quốc), "Trung Hoa bưu chính dư đồ" do Tổng cục Bưu chính thuộc Bộ Giao thông của Trung Hoa Dân Quốc xuất bản lần đầu năm 1919 ở Nam Kinh bằng 3 thứ tiếng Trung - Anh - Pháp và "Trung Hoa bưu chính dư đồ" do Tổng cục Bưu chính, thuộc Bộ Giao thông của Trung Hoa dân quốc tái bản tại Nam Kinh năm 1933, cũng in bằng 3 thứ tiếng Trung - Anh - Pháp.

Đây là những tài liệu chính thống do hai triều đại nối tiếp nhau của nhà nước Trung Quốc (là nhà Thanh và Trung Hoa Dân Quốc) phát hành vào nhiều thời điểm lịch sử khác nhau, thể hiện rằng Trung Quốc luôn thừa nhận cương vực phía Nam của họ chỉ giới hạn đến đảo Hải Nam, còn Hoàng Sa và Trường Sa thì chưa bao giờ thuộc về chủ quyền của họ. Điều này khẳng định những tuyên bố Trung Quốc về việc có "chủ quyền lịch sử" hay "vùng nước lịch sử" đối với Hoàng Sa, Trường Sa không có cơ sở".

Chúng tôi đã có cuộc phỏng vấn độc quyền TS Trần Đức Anh Sơn, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng (nơi tiếp nhận số bản đồ mà anh Trần Thắng chuyển về tặng TP Đà Nẵng) để tìm lời đáp cho câu hỏi "vì sao Trần Thắng tặng số bản đồ nêu trên cho Đà Nẵng", đồng thời tìm hiểu thêm về những kế hoạch của TP này trong việc khai thác, phát huy giá trị của những tấm bản đồ quý đã nhận được.

TS Trần Đức Anh Sơn: Có rất nhiều nơi, nhiều người mong muốn có được số bản đồ mà Trần Thắng đã sưu tập, nhưng anh quyết định tặng dành toàn bộ cho TP Đà Nẵng. Đó là vì, như Thắng tâm sự với tôi, khi anh kêu gọi mọi người đóng góp để mua bản đồ thì các địa phương khác tỏ vẻ rất hào hứng, chỉ riêng Đà Nẵng là nhiệt tình hưởng ứng.

Còn ở chỗ công khai, Thắng nói Đà Nẵng có đề tài nghiên cứu "Font tư liệu về chủ quyền của Việt Nam đối với huyện đảo Hoàng Sa - Đà Nẵng" do tôi là một người bạn của Thắng cùng các đồng nghiệp trong Viện thực hiện và đã được nghiệm thu, nghĩa là đã có nền tảng nghiên cứu từ trước nên Thắng tặng số bản đồ kể trên cho Đà Nẵng để tiếp tục nghiên cứu thì có lợi hơn.



Cuốn Postal Atlas of China
(Trung Hoa bưu chính dư đồ)
do Trung Hoa dân quốc xuất bản năm 1933.

Thứ hai, Trần Thắng nhận xét Đà Nẵng trong thời gian qua có một chính quyền rất mạnh mẽ, làm được rất nhiều việc cho nhân dân TP và cho đất nước. Về vấn đề biển đảo, trong khi nhiều địa phương khác tỏ vẻ không mạnh dạn, không mặn mà lắm vì cho đây là vấn đề "nhạy cảm" thì Đà Nẵng đã có những bước đột phá đi trước. Vì vậy Thắng trao tặng số bản đồ này là hy vọng TP Đà Nẵng sẽ phát huy được giá trị của nó.

Quá trình sưu tập bản đồ chủ quyền của Trần Thắng về mặt thời gian là ngắn, nhưng khối lượng đã thực hiện và hiệu quả là rất lớn mà có lẽ từ trước đến nay trong giới sưu tập bản đồ ở Việt Nam chưa có?

Theo tôi biết thì bộ sưu tập của Trần Thắng về bản đồ chủ quyền đối với Hoàng Sa và Trường Sa đến thời điểm này là lớn nhất. Trước đó, bộ sưu tập bản đồ của nhà sưu tập Nguyễn Đình Đầu là lớn nhất, khoảng 100 cái, nhưng được tập hợp trong quá trình rất lâu dài. Còn Trần Thắng thì "cấp tập".

Nếu ông Nguyễn Đình Đầu sưu tập bằng phương pháp truyền thống thì Trần Thắng vận dụng internet, công nghệ thông tin... và có sự hỗ trợ của các thành viên trong Viện Văn hoá và Giáo dục Việt Nam ở Hoa Kỳ nên chỉ trong thời gian ngắn nhưng anh đã sưu tập được một khối lượng bản đồ lớn và rất có giá trị.

Ngay như bản thân tôi đến nay mới sưu tập được **56 bản đồ nhưng chỉ có 1 bản đồ gốc** là tờ "Bản quốc địa đồ" trong cuốn sách giáo khoa "Khải đồng thuyết ước" của thời Tự Đức, vẽ vùng biển của xứ Quảng Nam và Thừa Thiên có ghi rõ "Hoàng Sa chữ" (tức là bãi Hoàng Sa". Còn lại đều là phiên bản của các bản đồ do phương Tây in, được scan và chuyển quyền sử dụng cho tôi chứ tôi không có được bản đồ gốc. Trong khi đó, **số bản đồ mà Trần Thắng tặng TP Đà Nẵng đều là bản đồ gốc, kể cả các bản đồ tái bản** thì cũng do các nhà xuất bản tái bản hàng hoàng chứ không phải phiên bản.

Với số bản đồ đó sẽ giúp ích như thế nào một khi chúng ta phải đưa vấn đề tranh chấp chủ quyền đối với Hoàng Sa, Trường Sa ra toà án quốc tế để phán xét?

Bản đồ không phải là tư liệu để mình đưa ra toà giải quyết tranh chấp, nhưng nó có giá trị cung cấp thông tin để chuẩn bị hồ sơ khi đưa vấn đề tranh chấp lãnh thổ ra toà án quốc tế phân xử. Hồ sơ đó bao gồm **hồ sơ về pháp lý và hồ sơ về chứng cứ lịch sử**. Các bản đồ như của Trần Thắng tặng cho Đà Nẵng chính là một phần để cung cấp thông tin cho hồ sơ về chứng cứ lịch sử.

Hơn nữa, ngoài bản đồ của Việt Nam và các nước phương Tây in thì trong số bản đồ Trần Thắng tặng Đà Nẵng có **các bản đồ chính thức do chính Trung Quốc in, khẳng định lãnh thổ của họ không bao gồm Hoàng Sa và Trường Sa**. Một khi bản đồ chính thức do nhà nước Trung Quốc phát hành đã xác định rõ như vậy thì những tuyên bố về chủ quyền của họ hiện nay là trái với những cái họ đã tuyên bố trước đây.

Điều đó cũng góp thêm cơ sở chứng lý cho Việt Nam trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Tôi xin nhắc lại lần nữa, **bản đồ không phải là cơ sở pháp lý để toà phán xét, nhưng bản đồ cung cấp thêm thông tin và chứng lý để bổ sung vào các bộ hồ sơ pháp lý, cũng như bổ sung các tư liệu lịch sử** nâng cao mặt nhận thức cho người dân trong cuộc đấu tranh này. Và những đóng góp của Trần Thắng vào đó là rất đáng quý.

Việc làm đáng quý của anh Trần Thắng đã tạo ra những hiệu ứng như thế nào, thưa ông?

Khi làm việc này, Thắng đã gọi điện, gửi email cho nhiều người khác và đã có hơn 20 người (có tên tuổi hàng hoàng) ở trong và ngoài nước quyên góp cho Thắng mua bản đồ. Nghĩa là việc làm của Thắng đã tạo ra được hiệu ứng xã hội, kêu gọi được nhiều người khác có tấm lòng với đất nước bỏ tiền ra để mua bản đồ. Tôi nghĩ việc này rất hay về mặt thông tin. Nếu Chính phủ phát động tốt thì người Việt Nam ở trong và ngoài nước sẽ sẵn sàng đóng góp.



Bản đồ tỉnh Quảng Đông trong cuốn *Atlas of the Chinese Empire* (Trung Quốc địa đồ) xuất bản năm 1908. Phần lãnh thổ cực nam của Trung Quốc trong bản đồ này chỉ vẽ đến đảo Hải Nam.

Đơn cử như sau khi có thông tin báo chí về việc Trần Thắng gửi bản đồ về cho tôi để tặng TP Đà Nẵng thì có một ông tên là Nguyễn Đức gửi cho tôi một bức thư, khi mở ra thì trong đó có hai tờ bản đồ và một tờ giấy ghi vắn vện mấy chữ "Kính gửi ông Sơn hai bản đồ của Hà Lan 1896 và 1912. Chúc sức khỏe. Nguyễn Đức" và cho một địa chỉ email.

Sau khi xem xét, chúng tôi nhận thấy đó là tờ bản đồ "Đông Dương thuộc Pháp" (1896) thể hiện hết toàn bộ lãnh thổ của Việt Nam có Hoàng Sa, Trường Sa và tờ bản đồ "Quảng Đông và vùng biển Quảng Đông" không có Hoàng Sa và Trường Sa. Hai tờ bản đồ này được ông Nguyễn Đức lấy từ hai cuốn sách của Đức nhưng có lẽ ông nhầm là của Hà Lan.

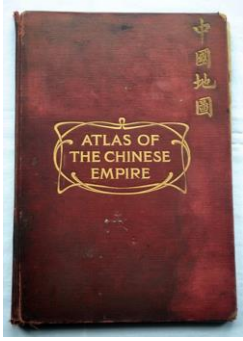
Thực ra, về mặt giá trị thì hai bản đồ này không phải quý lắm nhưng qua đó cho thấy, từ việc làm của Thắng đã khơi dậy cho nhiều người khác khi tìm được các bản đồ liên quan đến chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thì gửi cho các cơ quan chức năng, cơ quan chuyên môn cung cấp thêm thông tin để nghiên cứu. Điều đó là rất đáng quý!

Vấn đề quan trọng là khai thác và phát huy giá trị của số bản đồ mà Trần Thắng tặng như thế nào cho thật có hiệu quả. Vậy TP Đà Nẵng đã có kế hoạch gì hay chưa?

Đối với 92 bản đồ, 3 cuốn kỷ yếu và 3 cuốn atlas "Trung Quốc địa đồ" (1908) và "Trung Hoa bưu chính dư đồ" mà Trần Thắng gửi cho Đà Nẵng đợt 1 (tháng 11/2012), hiện đang được gửi lưu giữ tại Bảo tàng Đà Nẵng. Chúng tôi đã bàn bạc với UBND huyện Hoàng Sa dự kiến tổ chức trưng bày trong tháng 1/2013 và đang chờ ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền.

Còn đối với 43 tờ bản đồ và cuốn atlas "Trung Hoa bưu chính dư đồ" (1919) mà Trần Thắng vừa gửi về hôm 3/1, việc đầu tiên là chúng tôi sẽ scan toàn bộ rồi mời một hội đồng để tiến hành thẩm định, lựa chọn. Sau đó sẽ đánh ra đĩa tặng cho một số cơ quan như Viện Biển Đông, Ủy ban Biên giới của Bộ Ngoại giao, UBND huyện đảo Hoàng Sa, UBND huyện đảo Trường Sa, Trung tâm Biển đảo của Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP.HCM và một số tổ chức có liên quan để có thêm tư liệu nghiên cứu.

Số bản đồ mới nhận này đã được Trần Thắng tiến hành phân loại, viết chú thích cho từng tấm bản đồ, tự tay đóng gói và tìm người tin cậy nhờ mang những tư liệu quý này về nước trao cho Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng.



Cuốn *Atlas of the Chinese Empire*
(Trung Quốc địa đồ) xuất bản năm 1908

Việc tổ chức những cuộc triển lãm như vậy là rất cần thiết, tuy nhiên chỉ phục vụ được số lượng người xem có hạn, chủ yếu là người dân Đà Nẵng mà những người có dịp đến Đà Nẵng. Còn với đông đảo người dân trong cả nước thì sao, thưa ông?

Trong một bài trả lời phỏng vấn, tôi có nói tôi nhận được rất nhiều thư của độc giả đề nghị nên in những bản đồ này thành một tập sách để phát hành cho mọi người cùng biết. Và sáng 3/1, chúng tôi nhận được email của NXB Chính trị quốc gia cho biết họ muốn bỏ kinh phí để làm việc đó. Họ khẳng định cuốn sách đó sẽ được in bằng kinh phí Nhà nước.

Tuần sau chúng tôi sẽ bắt đầu viết đề cương cho tập sách dự định lấy tên là "Sưu tập bản đồ khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa và Trường Sa", trong đó có một phần là bản đồ của Việt Nam xuất bản, một phần là bản đồ của phương Tây xuất bản nêu rõ Hoàng Sa và Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam, và một phần là bản đồ do Trung Quốc xuất bản không có Hoàng Sa và Trường Sa trong lãnh thổ của họ. Nếu mọi việc ổn thỏa thì tập sách này có thể được phát hành trong năm tới.

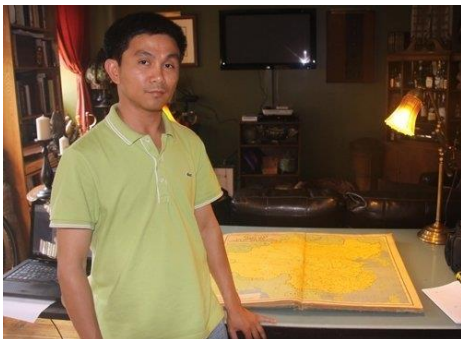
Sau đó các bản đồ gốc sẽ được xử lý như thế nào?

Trước mắt chúng tôi tạm thời gửi trong kho của Bảo tàng Đà Nẵng. Sau khi UBND huyện đảo Hoàng Sa xây xong trụ sở thì sẽ đưa số bản đồ này vào phòng truyền thống để trưng bày.

Với những đóng góp lớn của những người như anh Trần Thắng, Đà Nẵng sẽ có sự tôn vinh như thế nào, thưa ông?

Hiện Trần Thắng chưa về Việt Nam. Lúc đầu Thắng định về Việt Nam trong tháng 1 này nếu việc tổ chức triển lãm như tôi nói ở trên diễn ra đúng dự định, nhưng sau đó Thắng vướng mấy cái học bổng du học nên đến tháng 5 anh mới về Việt Nam được. Khi Thắng về, chắc chắn TP Đà Nẵng sẽ tôn vinh một cách xứng đáng đối với những đóng góp của anh cho công cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Xin cảm ơn ông!



Anh Trần Thắng, người đã tặng TP Đà Nẵng 150 bản đồ cổ và 3 cuốn atlas quý khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

Phụ đính I

Bản đồ năm 1919 của TQ không có Hoàng Sa, Trường Sa theo *Infonet*

Chiều 3/1, Tiến sĩ Trần Đức Anh Sơn, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng cho hay vừa nhận được 43 tờ bản đồ cổ và cuốn atlas "Trung Hoa bưu chính dư đồ" do Trung Hoa Dân Quốc xuất bản tại Nam Kinh năm 1919 có liên quan đến chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

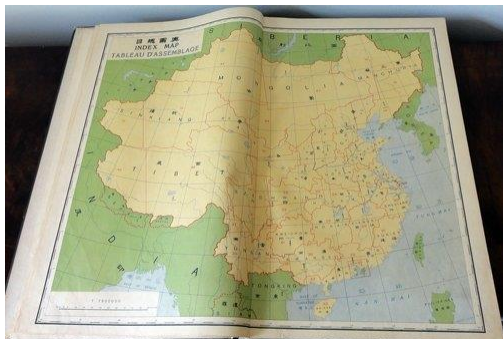
Số atlas và bản đồ quý này do anh Trần Đình Thắng (thường gọi là Trần Thắng), Chủ tịch Viện Văn hóa & giáo dục Việt Nam (IVCE) tại Hoa Kỳ chuyển tặng và vừa về đến Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội (KT-XH) Đà Nẵng sáng 3/1. Tối cùng ngày, TS Trần Đức Anh Sơn đã có cuộc trao đổi về số bản đồ này.

Trong đó, ông đặc biệt nhấn mạnh cuốn atlas "Trung Hoa bưu chính dư đồ" (kích thước 61 x 71cm) do Tổng cục Bưu chính thuộc Bộ Giao thông của Trung Hoa Dân Quốc xuất bản lần đầu năm 1919 ở Nam Kinh bằng 3 thứ tiếng Trung - Anh - Pháp. Trong đó gồm 1 Index map và 46 bản đồ các tỉnh của Trung Quốc lúc bấy giờ. "Đây là cuốn atlas rất quý, vì theo lời giới thiệu in trong đó thì đây là lần đầu tiên chính quyền Trung Hoa Dân Quốc chính thức xuất bản atlas và chỉ in với số lượng hạn chế", TS Trần Đức Anh Sơn nói.

Ông cho hay, cuốn atlas "Trung Hoa bưu chính dư đồ" năm 1919 được Trần Thắng phát hiện từ tháng 11/2012 nhưng lúc đó một người chơi đồ cổ ở Ba Lan đang sở hữu nó ra giá đến 9.000 USD mới chịu bán. Do không đủ tiền nên anh vận động một số cơ quan chính thức của Việt Nam bỏ tiền ra mua, nhưng vì lý do nào đó hầu như chưa nơi nào hưởng ứng. Mặc dù vậy, Trần Thắng vẫn cố gắng mặc cả với bên bán và nhờ bạn bè quyên góp. Cuối cùng bên bán đồng ý hạ giá còn 5.000 USD và anh đã quyên góp đủ số tiền để mua cuốn atlas này", TS Trần Đức Anh Sơn cho hay.

Trước đó, ngày 23/11/2012, Trần Thắng đã trao tặng Viện Nghiên cứu Phát triển KT-XH Đà Nẵng cuốn atlas "Trung Quốc địa đồ" xuất bản năm 1908 bằng tiếng Anh do anh mua được từ một nhà sưu tập sách cũ ở Anh. Cuốn atlas này (kích thước 31 x 41cm) do phái bộ The China Inland Mission có trụ sở ở Thượng Hải, London, Philadelphia, Toronto và Melburn biên soạn và phát hành với sự trợ giúp của Tổng cục Bưu chính của nhà Thanh. Atlas này gồm 1 Index map (bản đồ tổng thể) vẽ toàn bộ lãnh thổ và 22 bản đồ các tỉnh của Trung Quốc.

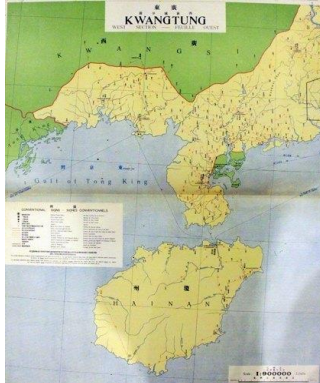
"Đây là bản đồ đầu tiên của Trung Quốc được nhà Thanh in theo kiểu Phương Tây, rất là quý. Trong đó hoàn toàn không thể hiện Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của Trung Quốc", TS Trần Đức Anh Sơn cho hay.



Tấm bản đồ lãnh địa Trung Quốc không có Hoàng Sa và Trường Sa trong atlas "Trung Hoa bưu chính dư đồ" do Trung Hoa Dân Quốc xuất bản năm 1919 tại Nam Kinh.

Cũng trong ngày 23/11/2012, Trần Thắng đã chuyển nhượng cho UBND huyện Hoàng Sa (Đà Nẵng) cuốn atlas "Trung Hoa bưu chính dư đồ" (kích thước 61 x 71cm), do Tổng cục Bưu chính, thuộc Bộ Giao thông của Trung Hoa dân quốc tái bản tại Nam Kinh năm 1933, cũng in bằng 3 thứ tiếng Trung - Anh - Pháp, gồm 1 Index map và 29 bản đồ các tỉnh. Chủ sở hữu atlas 1933 là một người Đài Loan có gốc từ Trung Quốc đại lục. Tháng 9/2012, atlas này vừa được chuyển đến New York thì Trần Thắng phát hiện và chỉ sau 2 tuần anh đã mua được với giá 3.000 USD.

"Cuốn atlas "Trung Hoa bưu chính dư đồ" 1933 cũng tương tự cuốn atlas "Trung Hoa bưu chính dư đồ" 1919 nhưng đây là lần tái bản và nội dung có một số điều chỉnh cho phù hợp với địa lý hành chính của Trung Quốc lúc bấy giờ. Trong đó có có điều chỉnh địa dư từ 46 tỉnh ở thời kỳ trước xuống còn 29 tỉnh, bao gồm cả Tây Tạng và Mông Cổ.



Bản đồ tỉnh Quảng Đông (tỉ lệ 1:900000) trong atlas "Trung Hoa bưu chính dư đồ" do Trung Hoa Dân Quốc xuất bản năm 1919 tại Nam Kinh, vẽ đảo Hải Nam là điểm cực nam của lãnh thổ Trung Hoa.

Đặc biệt tám bản đồ số 23 trong atlas này là bản đồ tỉnh Quảng Đông, bao gồm cả đảo Hải Nam. Vì không thể in đảo Hải Nam nằm trọn trong tờ bản đồ tỉnh Quảng Đông nên người ta đã in riêng bản đồ đảo Hải Nam nằm ở góc trái tờ bản đồ này, và trong đó cũng không có Hoàng Sa và Trường Sa", TS Trần Đức Anh Sơn cho hay.

Theo TS Trần Đức Anh Sơn, điểm rất thú vị của cả 3 cuốn atlas này là phần Index phía bên trong, tức là phần tổng chỉ mục liệt kê hết tất cả các địa danh thuộc Trung Quốc lúc bấy giờ nhưng hoàn toàn không có địa danh nào ghi chữ "Xisha" và "Nansha" (tức Hoàng Sa và Trường Sa). Các bản đồ in trong 3 cuốn atlas này chỉ giới hạn cương vực Trung Quốc đến đảo Hải Nam, không hề đề cập đến Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

Các tập atlas này được đặt tên "Trung Hoa bưu chính dư đồ" vì đây là sản phẩm của chương trình thiết lập bản đồ bưu chính do nhà Thanh (1644 - 1912) vạch ra năm 1906 và được Chính phủ Trung Hoa Dân Quốc kế tục. Các bản đồ trong atlas được lập chi tiết ở từng tỉnh, thể hiện rõ các con đường vận chuyển thư từ, công văn trong các tỉnh, thành của Trung Quốc. Vì thế, nơi nào không thuộc lãnh thổ thì họ không đưa vào atlas.

"Như vậy không những họ không ghi trên bản đồ mà cũng không ghi trong các trang Index ở cuối các tập atlas. Điều đó chứng tỏ Hoàng Sa và Trường Sa chưa bao giờ thuộc Trung Quốc. Một điểm đáng chú ý nữa là các bản đồ này được điều chỉnh liên tục, các địa danh hành chính thay đổi thì họ điều chỉnh. Bản đồ in lần đầu năm 1908 có 22 tỉnh, in lần thứ 2 năm 1919 có 46 tỉnh, đến lần in thứ 3 năm 1933 còn 29 tỉnh; Index map ở bên trong cũng được điều chỉnh liên tục. Nghĩa là họ luôn luôn cập nhật chứ không phải bản đồ cũ, nhưng hoàn toàn không có Hoàng Sa và Trường Sa.



Hai trang giới thiệu bằng các ngôn ngữ: Trung Anh - Pháp trong atlas "Trung Hoa bưu chính dư đồ" do Trung Hoa Dân Quốc xuất bản năm

1919 tại Nam Kinh.

Đây là những tài liệu chính thống do hai triều đại nối tiếp nhau của nhà nước Trung Quốc (là nhà Thanh và Trung Hoa Dân Quốc) phát hành vào nhiều thời điểm lịch sử khác nhau, thể hiện rằng Trung Quốc luôn thừa nhận cương vực phía Nam của họ chỉ giới hạn đến đảo Hải Nam, còn Hoàng Sa và Trường Sa thì chưa bao giờ thuộc về chủ quyền của họ. Điều này khẳng định những tuyên bố Trung Quốc về việc có "chủ quyền lịch sử" hay "vùng nước lịch sử" đối với Hoàng Sa, Trường Sa là hoàn toàn không có cơ sở" - TS Trần Đức Anh Sơn nhấn mạnh.

Và 150 bản đồ cổ

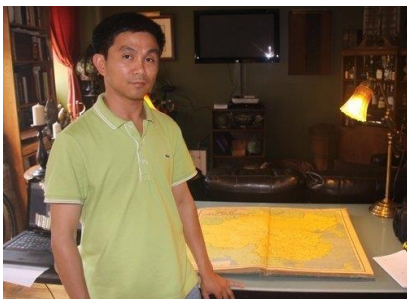
Như vậy với cuốn atlas "Trung Hoa bưu chính dư đồ" năm 1919 và 43 tờ bản đồ mà Viện Nghiên cứu Phát triển KT-XH Đà Nẵng vừa nhận được ngày 3/1, đến nay anh Trần Thắng đã tặng Viện này 150 bản đồ (gồm 110 bản đồ gốc và 40 bản đồ tái bản). Trong đó, cuốn atlas "Trung Hoa bưu chính dư đồ" 1919 là quan trọng nhất, giá trị nhất và cũng đắt tiền nhất. Trước đó, ngày 23/11/2012, Viện Nghiên cứu Phát triển KT-XH Đà Nẵng phối hợp với UBND huyện Hoàng Sa cũng đã tiếp nhận từ anh Trần Thắng 2 cuốn atlas "Trung Hoa bưu chính dư đồ" năm 1908 và 1933 cùng 92 tờ bản đồ.

Số bản đồ này xuất bản ở các nước Anh, Đức, Úc, Canada, Mỹ và Hong Kong giai đoạn 1626 - 1980. Trong đó có 80 bản đồ ghi nhận lãnh thổ cực nam của Trung Quốc là đảo Hải Nam; 50 bản đồ thể hiện Hoàng Sa và Trường Sa nằm sát lãnh thổ Việt Nam; 10 bản đồ hàng hải và 10 bản đồ tổng thể châu Á và Đông Nam Á thể hiện Hoàng Sa và Trường Sa nằm trong vùng lãnh hải của Việt Nam.

Ngoài ra, trong ngày 3/1, Trần Thắng gửi email cho TS Trần Đức Anh Sơn cho biết anh có 32 file bản đồ và Hoàng Sa và Trường Sa mới tìm ra. "Trần Thắng sẽ mail số bản đồ này cho tôi để chuyển thẳng cho UBND huyện Hoàng Sa in ra trưng bày. Số bản đồ này nằm ngoài các bản đồ giấy bản gốc đã chuyển cho Đà Nẵng, do Trần Thắng tranh thủ tìm được trên mạng", TS Trần Đức Anh Sơn cho hay.

Ông kể thêm: "Tâm sự với tôi, Trần Thắng cho biết, tổng chi phí sưu tầm bản đồ đến nay là 13.000 USD. Trong đó UBND TP Đà Nẵng đã chi 3.000 USD mua lại cuốn atlas "Trung Hoa bưu chính dư đồ" xuất bản năm 1933, bạn bè của Trần Thắng ở trong và ngoài nước đóng góp 5.000 USD, còn lại là tiền túi của anh. Sau khi mua được bản đồ, anh còn bỏ tiền mua bìa cứng, giấy bồi, túi plastic chuyên dụng và tốn nhiều thời gian để "sửa sang" những tờ bản đồ riêng lẻ, thậm chí cũ nát, thành những "sản phẩm" hoàn chỉnh, sẵn sàng cho việc trưng bày, giới thiệu sưu tập bản đồ này với công chúng.

Sau đó anh tiến hành phân loại, viết chú thích cho từng tấm bản đồ, tự tay đóng gói và tìm người tin cậy nhờ mang những tư liệu quý này về nước trao tặng cho Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng. Anh cũng scan toàn bộ số bản đồ và atlas này, tạo một thư mục riêng trên website của IVCE và tải toàn bộ hình ảnh bản đồ lên đó để giới thiệu với độc giả trong và ngoài nước (tại địa chỉ: <http://www.ivce.org/map/map.html>).



Anh Trần Thắng, người đã tặng TP Đà Nẵng 150 bản đồ cổ và 3 cuốn atlas quý khẳng định

chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo
Hoàng Sa và Trường Sa

Rồi TS Trần Đức Anh Sơn dẫn đánh giá của GS. Carlyle A. Thayer (Học viện Quốc phòng Úc) trả lời phỏng vấn của một ký giả ở Hoa Kỳ trong bài "China Sea: Chinese Maps Omit Modern Claims" (Tóm tắt căn bản: Biển Đông: Bản đồ Trung Quốc bác bỏ những tuyên bố hiện đại) đăng ngày 28/11/2012 (công bố trên Internet ở tệp tin: "Thayer Consultancy ABN # 65 648 097 123" về bộ sưu tập bản đồ quý giá mà Trần Thắng đã dày công sưu tầm để trao tặng cho đất nước: "Những tấm bản đồ, chẳng hạn như sưu tập bản đồ của Trần Thắng đã cung cấp những hiểu biết mới về lịch sử hình thành những tuyên bố về chủ quyền hiện nay. Những bản đồ này đã chứng tỏ mâu thuẫn của Trung Quốc trong việc tuyên bố 'chủ quyền không thể tranh cãi' của họ".

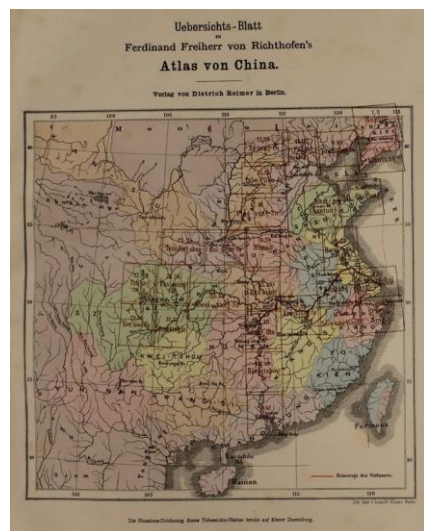
Theo *Infonet*

Thêm bằng chứng Hoàng Sa - Trường Sa không thuộc Trung Quốc

Hai tập bản đồ cổ Trung Quốc ở Thư viện Harvard-Yenching đã góp thêm chứng cứ để bác bỏ những tuyên bố dối trá của Trung Quốc về cái gọi là "chủ quyền lịch sử từ lâu đời của Trung Quốc" đối với Hoàng Sa, Trường Sa.



Sau khi tìm kiếm, thu thập các tư liệu và bản đồ chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa tại Thư viện Đại học Yale và Thư viện Quốc hội Mỹ, tôi đến Thư viện Đại học Harvard ở Cambridge (Massachusetts), có kho tư liệu đồ sộ ở trường đại học danh tiếng này với hi vọng tìm thêm nhiều tư liệu quý.



Bản đồ tổng thể Trung Quốc in ở đầu tập I
bộ “Atlas von China” chỉ vẽ lãnh thổ Trung Quốc
đến đảo Hải Nam - Ảnh: T.Đ.A.S.

Không hề có Hoàng Sa - Trường Sa

Nhờ sự giới thiệu của cô Phan Thị Ngọc Chấn, thủ thư kho sách Việt Nam ở Thư viện Harvard-Yenching, tôi tiếp cận được kho tư liệu hiếm, hoàn toàn là những tư liệu gốc, độc bản, có niên đại hàng trăm năm tuổi. Ngay trong ngày đầu tiên, tôi đã tìm thấy và sao chụp một số tư liệu rất có giá trị, trong đó đáng chú ý là hai tập bản đồ vẽ lãnh thổ Trung Hoa thời nhà Thanh.

Thứ nhất là tập bản đồ *Càn Long thập tam bài đồng dư địa đồ*, niên đại năm Càn Long Canh Thìn (1760). Đây là tập bản đồ gồm khoảng 200 tờ bản đồ được in theo kỹ thuật “đồng bản họa” (khắc hình lên lá đồng dát mỏng, phun mực rồi in lên giấy, một kỹ thuật in rất phổ biến ở Trung Hoa thời nhà Thanh). Các bản đồ này vẽ chi tiết địa hình toàn bộ lãnh thổ Trung Hoa dưới triều Càn Long (1735-1796), từ đại lục đến hải đảo và các vùng biển bao quanh Trung Hoa.

Trong gần 200 tờ bản đồ thuộc bộ dư địa đồ đồ sộ này, không có tờ nào vẽ hay đề cập đến hai địa danh “Tây Sa quần đảo” và “Nam Sa quần đảo”, những cái tên mà sau này người Trung Quốc đặt ra để gọi hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

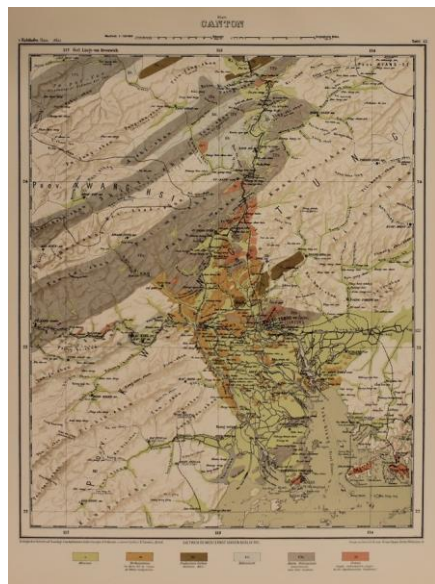
Đáng chú ý là tờ bản đồ gần cuối của tập dư địa đồ này vẽ vùng biển đảo cực nam của Trung Quốc đương thời chỉ đến đảo Hải Nam.

Thứ hai là bộ *Atlas von China* (Tập bản đồ Trung Quốc) gồm 2 tập do NXB Verlag von Dietrich Reimer xuất bản tại Berlin năm 1885 (kích thước 55cm x 45cm).

Hai tập của bộ atlas này có 16 trang diễn giải bằng tiếng Đức và 55 bản đồ in màu, là những bản đồ hành chính và bản đồ địa hình vẽ kinh đô Bắc Kinh và 26 phủ ở Trung Quốc dưới triều hoàng đế Quang Tự (1875 - 1908).

Bản đồ đầu tiên trong tập I của bộ *Atlas von China* là bản đồ tổng thể Trung Quốc lúc đó. Phần cực nam của bản đồ này chỉ vẽ đến đảo Hải Nam. Trong tập II có bản đồ hành chính và bản đồ địa hình Quảng Đông (Canton). Tuy nhiên khác với các bản đồ vẽ vào cuối thời nhà Thanh và bản đồ thời Trung Hoa dân quốc, hai bản đồ Quảng Đông này không có đảo Hải Nam, lúc bấy giờ vẫn được gọi là Quỳnh phủ.

Trong các thư tịch cổ Trung Quốc, vùng đất phía nam Quỳnh phủ (sau này Trung Quốc gọi là Hải Nam) luôn được gọi là “hải giác thiên nhai” (góc biển, chân trời), ám chỉ đó là vùng biên viễn xa xôi của Trung Quốc.



Bản đồ Canton (Quảng Đông)
trong tập II bộ “Atlas von China”
không vẽ đảo Hải Nam - Ảnh: T.Đ.A.S.

“Sản phẩm tưởng tượng”

Có thể nhận thấy rằng các bản đồ Trung Quốc ở trong các atlas được xuất bản chính thức vào thời nhà Thanh và thời Trung Hoa dân quốc luôn xác định rõ cương giới cực nam của Trung Quốc chỉ giới hạn đến đảo Hải Nam. Có nghĩa là vào năm 1885 (năm xuất bản bộ *Atlas von China*), thậm chí tới năm 1933 (năm tái bản bộ *Postal Atlas of China*) thì Thanh triều và Chính phủ Trung Hoa dân quốc vẫn không coi hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam là thuộc về Trung Quốc.

Vì thế mà hai quần đảo này không được vẽ hay ghi danh lên những bản đồ do Trung Quốc soạn vẽ, hay trong những tập bản đồ do Trung Quốc hợp tác với các nhà bản đồ học phương Tây biên soạn và ấn hành.

Ngoài tập bản đồ *Càn Long thập tam bài đồng dư địa đồ* và các bộ atlas, tôi còn sưu tầm được nhiều bản đồ riêng lẻ, cũng do Nhà nước Trung Quốc ấn hành chính thức từ cuối thế kỷ 19 đến thập niên 1930, đều không có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam, mà Trung Quốc sau này gọi là Tây Sa và Nam Sa.

Vì vậy mà trong hội thảo “Conflict in the South China Sea” (Xung đột ở Biển Đông) tổ chức ở Đại học Yale (Mỹ) vào đầu tháng 5-2016, nhà báo Bill Hayton (BBC, Anh quốc) đã phát biểu rằng: Nhà nước Trung Quốc hiện nay đã **dựa vào** một “sản phẩm tưởng tượng” được Trung Hoa dân quốc **phát minh** vào năm 1947 để vẽ nên cái “đường chữ U” trên bản đồ Trung Quốc hiện đại.

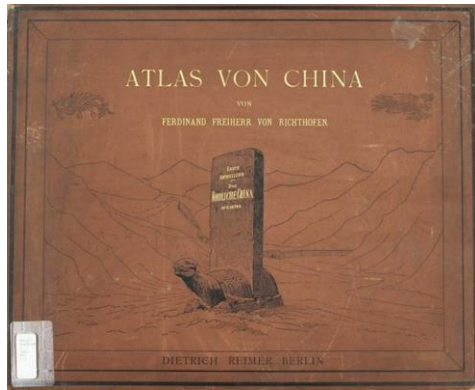
Họ đưa hầu hết biển và hải đảo của các nước láng giềng của Trung Quốc vào trong cái “đường chữ U” mơ hồ và tham lam ấy rồi tuyên bố là “thuộc về chủ quyền lâu đời” của Trung Quốc. Điều này hoàn toàn không đúng với sự thật lịch sử.

Khoa học, rõ ràng

Hai tập bản đồ vừa tìm thấy ở kho sách hiếm của Thư viện Harvard-Yenching là sản phẩm của chương trình **thiết lập** bản đồ quốc gia do hoàng đế nhà Thanh là Khang Hi (1662-1722) khởi xướng và tổ chức thực hiện trong hàng chục năm trời, với sự hợp tác của các nhà bản đồ học phương Tây. Vì thế các bản đồ này vẽ rất khoa học và rõ ràng, kèm theo các bản đồ còn có các trang chú dẫn rất chi tiết.

Tìm thêm được hai tập bản đồ Trung Quốc không có Hoàng Sa và Trường Sa

Tiến sĩ Trần Đức Anh Sơn cho biết vừa sưu tầm được thêm 2 tập bản đồ cổ của Trung Quốc không có Nam Sa và Tây Sa - những cái tên mà Trung Quốc đặt ra để gọi hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.



Bìa tập 1 "Atlas von China"

Theo TS Trần Đức Anh Sơn, 2 bộ bản đồ này được anh tìm thấy ở Vietnamese collection, Chinese collection, Western Collection (Thư viện Harvard-Yenching) và Maps Collection (Thư viện Pusey) ở *DH Harvard, Hoa Kỳ hôm 26.5.2016*.

Tại kho sách hiếm ở Thư viện Harvard-Yenching, TS Sơn đã tìm được nhiều tài liệu thuộc diện "hàng độc".

Trong đó, có 2 tập bản đồ cổ Trung Quốc, 1 số thư tịch cổ liên quan đến thủy binh Trung Quốc thời nhà Thanh, tờ tranh Minh thập tam lãng đồ và một số tranh dân gian Trung Quốc rất đặc sắc. Tuy nhiên, hai tài liệu đáng lưu ý nhất chính là hai tập bản đồ cổ liên quan đến ranh giới, chủ quyền biển đảo của Trung Quốc, mà ở trong tài liệu này cho thấy TQ hoàn toàn không có chủ quyền đối với Hoàng Sa và Trường Sa.

Trên facebook cá nhân của mình, TS Sơn đã đăng chi tiết: Tập CÀN LONG THẬP TAM BÀI ĐỒNG BẢN DƯ ĐỊA ĐỒ, là tập hợp gần 200 bản đồ toàn cõi Trung Hoa, in theo kỹ thuật đồng bản họa dưới triều Càn Long (1735 - 1796). Các bản đồ trong tập dư địa đồ này vẽ rất chi tiết về lãnh thổ Trung Hoa thời nhà Thanh, từ đại lục cho tới biển khơi và hải đảo. Tuy nhiên trong gần 200 bản đồ này không có tờ nào vẽ hay đề cập đến Xisha qundao (Tây Sa quần đảo) và Nansha qundao (Nam Sa quần đảo), là những cái tên mà Trung Quốc đặt ra để gọi hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

Đáng chú ý là tờ bản đồ kế chót vẽ vùng biển đảo cực nam Trung Quốc thì cũng chỉ vẽ đến đảo Hải Nam. Phía dưới đảo này hoàn toàn để trống, và tờ bản đồ sau cùng kế tiếp tờ này cũng để trống, dù trên bản đồ có vẽ những đường gạch ngang thể hiện các vĩ tuyến nằm phía nam đảo Hải Nam.

Trong bộ ATLAS VON CHINA (Tập bản đồ Trung Quốc) xuất bản năm 1885 tại Berlin (Đức), gồm 2 tập. Toàn atlas có 16 trang diễn giải bằng tiếng Đức và 55 bản đồ gồm bản đồ hành chính và bản đồ địa hình của kinh đô Bắc Kinh và 26 phủ thuộc Trung Quốc vào thời Quang Tự (1875 - 1908) nhà Thanh.

"Đây là một bổ sung rất có giá trị vào bộ sưu tập atlas mà tôi đã thu thập được, gồm: ATLAS OF THE CHINESE EMPIRE / 中國地圖 (Trung Quốc địa đồ) xuất bản bằng tiếng Anh năm 1908; COMPLETE ATLAS OF THE CHINA / 中國全圖 (Trung Quốc toàn đồ) xuất bản bằng tiếng Anh năm 1917; ATLAS POSTAL DE CHINE / POSTAL ATLAS OF CHINA / 中華郵政與圖 (Trung Hoa bưu chính dư đồ) xuất bản bằng tiếng Anh, tiếng Pháp và chữ Hán vào năm 1919, tái bản năm 1933. Những atlas trên do anh Trần Thắng đã sưu tầm và trao tặng cho Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng và UBND huyện Hoàng Sa vào năm 2013" - TS Sơn viết.

Bộ ATLAS VON CHINA cũng như những atlas nói trên là sản phẩm của chương trình thiết lập bản đồ quốc gia do hoàng đế Khang Hi (1662 - 1722) khởi xướng, với sự hợp tác của các nhà

bản đồ học phương Tây. Vì thế, các bản đồ này vẽ rất khoa học, rõ ràng và kèm theo các bản đồ còn có các trang chú dẫn rất chi tiết.

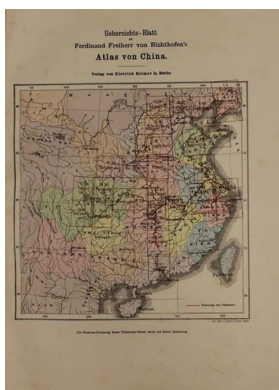
Trong 55 bản đồ này, bức Trung Hoa tổng đồ in ở đầu tập 1 của bộ ATLAS VON CHINA cũng chỉ vẽ đến đảo Hải Nam. Còn trong tập 2 thì có 2 tờ bản đồ vẽ tỉnh Quảng Đông (hành chính và địa hình), nhưng không bao gồm đảo Hải Nam như các bản đồ tỉnh Quảng Đông vẽ sau năm 1908 và bản đồ vẽ dưới thời Trung Hoa dân quốc.

Từ các atlas này có thể nhận thấy rằng các bản đồ Trung Quốc ở trong các atlas do họ chính thức xuất bản dưới thời nhà Thanh và Trung Hoa dân quốc, luôn xác định rõ cương giới cực nam của Trung Quốc là chỉ đến đảo Hải Nam mà thôi.

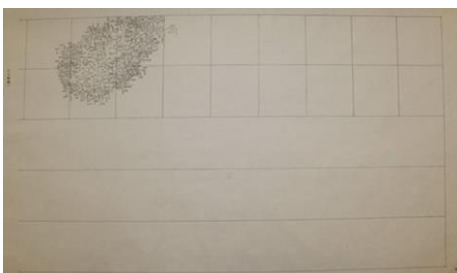
Điều này có nghĩa là cho tới năm 1885 (như trong ATLAS VON CHINA) hay tới năm 1933 (như trong POSTAL ATLAS OF CHINA) thì hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam chưa bao giờ thuộc lãnh thổ của Trung Quốc. Vì thế mà Thanh triều và sau đó là chính quyền Trung Hoa dân quốc (trước năm 1933) đã không vẽ hai quần đảo này vào trong bản đồ Trung Quốc do họ soạn vẽ hay do họ hợp tác với các nhà bản đồ học phương Tây biên soạn và ấn hành.



Bản đồ Canton (Quảng Đông) thời Quang Tự trong tập 2 bộ ATLAS VON CHINA không có đảo Hải Nam.



Trung Quốc tổng đồ ở đầu tập 1 bộ ATLAS VON CHINA chỉ vẽ lãnh thổ Trung Hoa đến đảo Hải Nam.
Ảnh: Trần Đức Anh Sơn



Bản đồ vẽ đảo Hải Nam là cực nam của Trung Quốc trong tập "Càn Long thập tam bài đồng bản dư địa đồ".



Trang bìa trong tập 1 "Atlas von China".
Ảnh: Trần Đức Anh Sơn

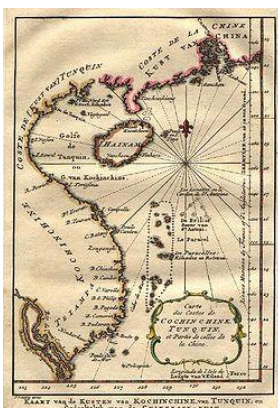
Hải bất dương ba (1)

Đời nhà Nguyên thế kỷ 13, ông Châu Đạt Quang với 30 năm ngược xuôi trên biển cả và để lại tập *Chiêm Thành phong thổ ký*, cẩm nang hải hành cho những người đi sau. Trong “Chiêm Thành phong thổ ký” chỉ nhắc đến cửa Đại Chiêm (Hội An) của người Chiêm Thành chứ không đề cập đến hai quần đảo “Hoàng Sa” và “Trường Sa”.

Vào thế kỷ thế kỷ 14 và 15, hải đồ *Địa trung hải phương Đông* của Ba Tư cũng vậy, nếu họ có ghé chân lên hai quần đảo trên và đặt tên cũng như Christopher Columbus tìm ra Nam Mỹ với những tên Y Pha Nho như Dominica, hoặc Guadeloupe, v...v...

Cũng vậy, từ thế kỷ 16, người Ấn Độ, Ả Rập, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hoà Lan, Anh, Pháp đã đề cập về các đảo trên. Trong số đó có các nhà hàng hải Pháp, họ xuống tàu từ cảng La Rochelle ngày 7 tháng 3 năm 1568 cùng với các tu sĩ Dòng Tên đã đến một hòn đảo trong quần đảo Hoàng Sa. Hòn đảo trở nên nổi tiếng trong các biên niên sử hàng hải với vụ đắm tàu “Amphitrite” dưới thời vua Louis XIV trong khi đưa các giáo sĩ Châu Âu sang Viễn Đông, và gặp nạn ở đây.

Hòn đảo trong quần đảo Hoàng Sa trở thành địa danh hàng hải quốc tế với tên *Amphitrite*. Tên này được đặt theo tên chiếc tàu của Pháp bị đắm chìm.



Hoàng Sa

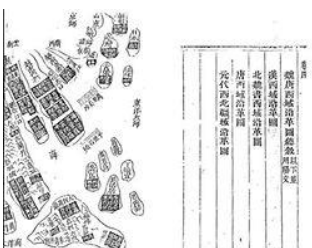
Trường Sa

Danh từ Paracels xuất hiện lần đầu tiên trên bản đồ Bán Đảo Đông Dương (Carte de la Péninsule Indochinoise) do Frère Van Langren, người Hòa Lan, ấn hành năm 1595. Bản đồ này phác họa nhờ những tài liệu của người Bồ Đào Nha, nổi gót nhà hàng hải Vasco de Gama, đã tiên phong đông du tìm kiếm xứ Ấn Độ bằng đường biển (route maritime des Indes) bằng cách đi vòng mũi Hảo Vọng (Cap de Bonne Espérance) năm 1497. Nhiều tàu thủy Bồ Đào Nha đã tới Malacca từ năm 1509, Xiêm La từ năm 1511, vào năm 1516 thì Fernando Perez d'Andrade đến cửa biển sông Mekong.

Nhưng cho đến thế kỷ 17 và 18, người Châu Âu kể cả Anh và Pháp vẫn chưa phân biệt rõ vị trí khác nhau giữa hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trên bản đồ thường ghi *I de Pracell* như bản đồ Bartholomen Velho 1560, bản đồ Fernao Vaz Dourado 1590, bản đồ Van Langren 1595 (Theo giáo sư Pierre Yves Manguin, danh từ Ilhas do Parcel (Paracels) do người Bồ Đào Nha đặt ra. Trong từ ngữ của họ, danh từ Parcel có nghĩa là “đá ngầm” récif - Nhưng theo giáo sư A. Brébion, Paracels do tên một chiếc tàu của công ty Hòa Lan Đông Ấn, tên Paracelsse, bị chìm đắm tại quần đảo này hồi thế kỷ XVI). Mãi đến năm 1787-1788, đoàn khảo sát Kergariou Locmaria mới xác định rõ vị trí của quần đảo *Parcel* (chính xác là quần đảo Hoàng Sa hiện nay) và từ đó người phương Tây mới bắt đầu phân biệt quần đảo Hoàng Sa ở phía bắc với một quần đảo khác ở phía nam, tức quần đảo Trường Sa.



Bản đồ trong sách *Phủ biên tạp lục* do Lê Quý Đôn soạn năm 1776, gọi nhóm đảo là *Bãi cát vàng*, hay *Cồn vàng* là tên Nôm do dân gian đặt cho quần đảo này. Trong sách *De la Cochinchine*, J.L. Taberd gọi là “des Paracels ou de Kat-vang” (Hoàng Sa là tên chữ Hán, nghĩa là "cát vàng") gồm nhiều đảo, bãi san hô nhỏ và mỏm đá ngầm.



“Hoàng Sa” trong Phủ biên tạp lục

Hoàng Sa cách Đà Nẵng khoảng 150 hải lý (2) (275 km) được gọi tên chung là *Achipel des Paracels*. Quần đảo gồm 6 đảo lớn và những hòn nhỏ thường bị ngập dưới nước khi thủy triều dâng lên. Thời Pháp, 6 đảo lớn được chia ra làm hai nhóm.

Nhóm thứ nhất được gọi là nhóm đảo Amphitrite (tên chiếc tàu Amphitrite thời vua Louis XIV bị đắm ở Hoàng Sa). Nhóm thứ hai là nhóm đảo hình trăng lưỡi liềm (Groupe du

Croissant) có đảo Hoàng Sa (*Ile Pattle, Pattle Island*). Hai hòn đảo lớn nhất của quần đảo này là Lâm đảo (*Ile Boisée, Tree Island*) có cây cối um tùm như rừng, nên mới được mệnh danh như vậy và đảo Hoàng Sa có rất nhiều dừa nước và bụi rậm. Tổng diện tích của 6 đảo lớn khoảng hơn 10 cây số vuông.

Thời Pháp thuộc, Trường Sa vừa được gọi là *Spratly*, vừa được gọi là *Ile de (la) Tempête* (tạm dịch là *đảo Bão Tố*). Tên gọi này bắt nguồn từ tên tiếng Anh *Horsburgh's Storm Island* do James Horsburgh, nhà thủy văn học người Scotland đặt vì khi tới đảo, ông chỉ gặp những bão với bão. Năm 1843, nhà hàng hải Richard Spratly đặt tên cho đảo là *Spratly's Sandy Island*, vì khi tới đây, ông chỉ thấy toàn những cồn cát. Quần đảo Trường Sa cách Phan Thiết 280 hải lý, tổng diện tích đất nổi rất nhỏ, không quá 5 km, gồm những đảo “rạn-đá-ngâm”, đảo “đá-bãi”, đảo “cồn-cát”.



Đời nhà Minh thế kỷ 14 và 15 với “Con đường gốm sứ và tơ lụa trên biển” qua 7 chuyến đi về cửa Đô đốc Thái giám Trịnh Hòa (1371-1435) tới tận Ấn Độ, Phi Châu và Trung Đông. Trên đường đi, đoàn thương thuyền của ông tìm ra Cù lao Chàm. Ngày nay ở bãi Hương tại Cù lao Chàm có miếu cổ tên thờ Thái giám Trịnh Hòa. Ngoài ra qua *Trịnh Hoà hàng hải đồ* (nguyên danh *Tự Bảo thuyền xưởng khai thuyền tòng Long Giang Quan xuất thủy trực để ngoại quốc chư phiên*) ông đã tìm ra Hoàng Sa và Trường Sa. (3)

Trịnh Hòa hàng hải đồ

Gần đây, người Trung Hoa đưa ra *Thiên hạ hải đạo toàn đồ* được vẽ vào khoảng năm 1624 Ung Chính thứ 4, 200 năm sau cuộc hải hành Trịnh Hòa. Họ cho hay “Thiên hạ hải đạo toàn đồ” được vẽ theo Trịnh Hòa hàng hải đồ có ghi địa danh *Vạn lý thạch đường*. Đảo này nằm ở phía đông đảo Hải Nam và Lý Sơn. (Đảo Lý Sơn tức Cù lao Ré thuộc tỉnh Quảng Ngãi cách Hoàng Sa 315 km). Từ “*Thiên hạ*” hải đạo toàn đồ thì cái tên “thiên hạ” đã nói lên tất cả: Đảo Lý Sơn và Hoàng Sa thuộc về...thiên hạ.

Sau đây Trung Hoa lại trưng ra “bản đồ của Mao Kun” vào thế kỷ 17, cũng được cho là giống với Trịnh Hòa hàng hải đồ có ghi địa danh *Vạn lý thạch đường* mà họ cho là Hoàng Sa. Đồng thời họ đưa ra một hải đồ khác nữa gọi là *Hỗn nhất cương lý lịch đại quốc đồ chi đồ* vào thời nhà Minh có đánh dấu vị trí của *Vạn lý thạch đường*..”khác nữa”. Vị trí này hiện được phía Trung Hoa cho là...“tương ứng” với Trường Sa. Tuy nhiên *Vạn lý thạch đường* này được vẽ nằm ở phía đông đảo Hải Nam. Vì “đường” có nghĩa là “đàng”, đi bên đàng gặp đảo hoang nào đó họ đánh dấu và ghi chú một cái tên.

Như người Âu Châu, cho đến thế kỷ 17: *Người Trung Hoa cũng vẫn không phân biệt rõ vị trí giữa hai quần đảo Hoàng Sa với Trường Sa.*

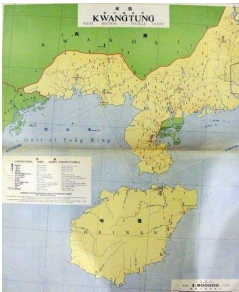
Trên đường đi tìm những địa danh và dấu tích của hai đảo trên, đầu thế kỷ 21, một nhà biên khảo ở Hà Nội tìm thấy một tấm đồ thị có tên là *Việt Nam địa dư đồ*. Tấm đồ thị này cũng được lưu trữ tại thư viện Đại học Oxford ở Anh Quốc, cũng vào thời nhà Thanh, do Xa Khâu Từ Diên Húc soạn vào thời Gia Long.

Bản đồ ghi: “Việt Nam quốc toàn đồ thuật lược”, nghĩa là *ghi chú tóm tắt và đánh dấu đất đai của ta* thời ấy: Như “Nguyễn Quang Trung phụ tử cư” là *thổ ngôi của cha con Nguyễn Quang Trung*. Tới “Thử Việt vương Nguyễn Phúc Ánh diệt chi tọa độ thử” là *Vua Nguyễn Phúc Ánh diệt họ rồi lấy đó làm kinh đô*. Đặc biệt, tác giả vẽ một vòng tròn ở Phú Xuân, tô đậm và viết “VN quốc kiến đô” tức *chỗ đóng đô của VN*.

Theo bản đồ có ghi chú các tỉnh của nước ta vào thời Nguyễn lúc bấy giờ như Cao Bằng, Tuyên Quang, Sơn Tây, Quảng Yên, Nam Định, Thanh Hóa, Phú Xuân, Quang Ngãi, Biên Hòa,

Gia Định. Đường biên giới phía bắc phân định Trung Hoa với VN gần giống với hiện tại, riêng bờ biển không giống lắm. Trên vùng biển có hàng chữ rất quan trọng, phía đông nam của biển đề "Tiểu Trường Sa hải khẩu", phía dưới xa hơn đề "Đại Trường Sa hải khẩu". Theo một số nhà bản đồ học cổ, tiểu Trường Sa là chỉ Hoàng Sa, còn đại Trường Sa chỉ Trường Sa hiện nay.

Năm 2012, tại Hoa Kỳ, thêm một người Hà Nội tìm ra *Trung Hoa bưu chính dư đồ*. Tổng cục Bưu chính thuộc Bộ Giao thông của Trung Hoa Dân Quốc xuất bản lần đầu năm 1919 ở Nam Kinh bằng 3 thứ tiếng Trung-Anh-Pháp. Năm 1935, Trung Hoa Dân Quốc đã xuất bản "Biểu đối chiếu tên gọi Hoa-Anh các đảo thuộc Nam Hải Trung Quốc", trong đó gọi Hoàng Sa là Tây Sa/*Xishá dǎo*) và Trường Sa là Nam Sa/*Nánwēi dǎo*.



Trung Hoa bưu chính dư đồ

Hoàng Sa và Trường Sa qua những bộ chính sử của Trung Hoa như *Tiền Hán thư, Đường thư, Tống sử, Nguyên sử, Minh sử và Thanh sử* được đề cập đến như sau.

1. Tiền Hán thư (76 – 84)

Vào thời kỳ này, có thể nói người Trung Hoa chưa biết gì về các quần đảo ở vùng dưới biển nam Trung Hoa. Những ghi chép trong bộ *Tiền Hán thư* chỉ nhắc đến sự kiện chinh phục đảo Hải Nam, chứng tỏ đảo này không thuộc nhà Hán. Người dân bản xứ được nhắc đến ở đây là các bộ tộc đã chống lại ách đô hộ, buộc quân Hán xâm lược phải rời bỏ đảo vào thời gian đó. Tuy nhiên, sau cái chết của Hán Vũ Đế, nhà Hán bắt đầu suy thoái. Đời Hán Nguyên Đế, quân nhà Hán đã phải rút khỏi đảo Hải Nam cho đến đời Lương, Tùy mới đặt lại nền cai trị. Nếu nhà Hán đã bỏ đảo Hải Nam thì cũng không lý vấn đến các đảo Hoàng Sa Trường Sa tại Đông Hải.

2. Đường thư (1060)

Sách *Đường thư* đề cập tới cuốn *Giao Châu dị vật chí* của Dương Phu chép những chuyện kỳ dị tại Giao Châu (VN). Sách này chép tại Thất châu dương (Hoàng Sa) là nơi có nhiều đá nam châm khiến các thuyền ngoại dương có đóng chốt sắt đi qua không được. Điều này đã khẳng định quần đảo Hoàng Sa thuộc về Giao Châu xưa (VN).

3. Tống sử (960-1297)

Sử gia Triệu Nhĩ Quát đời Tống trong *Chư phiên chí* cho biết vùng quần đảo Vạn Lý Trường Sa là nơi nguy hiểm, tàu thuyền Trung Hoa không nên đến gần vì chỉ đi sai một tí là có thể chìm đắm. Nhan đề sách là *Chư phiên chí*, có nghĩa là chép chuyện các phiên quốc, nước ngoài. Vạn Lý Trường Sa nằm ở phiên quốc, có nghĩa là không thuộc về Trung Hoa mà thuộc về phiên quốc Nam Việt. Như vậy, biên giới trên vùng biển phía nam Trung Hoa vào đời nhà Tống cũng chỉ tới đảo Hải Nam.

Đời Nam Tống, cuốn *Lĩnh ngoại đại đáp* của Châu Khứ Phi cũng xác nhận: "Vạn Lý Trường Sa (Hoàng Sa) tọa lạc tại Giao Chỉ Dương". Như vậy, các thư tịch cổ Trung Hoa từ đời nhà Tống đã cho thấy Hoàng Sa và Trường Sa không thuộc về Trung Hoa mà thuộc về nước khác mà Trung Quốc gọi là phiên quốc hay Giao Châu, Giao Chỉ.

4. Nguyên sử (1206-1368)

Sau 3 phen thất bại, nhà Nguyên không còn dòm ngó Đại Việt cả trên lục địa đến các hải đảo. Trong *Dư địa đồ* đời Nguyên của Chu Tư Hiện năm 1561 phần cực nam lãnh thổ Trung Hoa là đảo Hải Nam.

Đời nhà Nguyên thế kỷ 13, ông Châu Đạt Quang với tập *Chiêm Thành phong thổ ký* chỉ nhắc đến cửa Đại Chiêm của người Chiêm Thành.

5. Minh sử (1369-1648)

Dưới đời nhà Minh, Minh Thành Tổ cử Đô đốc Thái giám Trịnh Hòa chỉ huy những đoàn thám hiểm nhằm khai thác con đường tơ lụa trên biển qua Ấn Độ, Phi Châu và Trung Đông. Trên thực tế trạm trú chân của đoàn thuyền này là Đồ Bàn (Chaban) thủ phủ Chiêm Thành bấy giờ. Chính sử nhà Minh cho biết, từ thế kỷ XV, các đảo Hoàng Sa nguyên là địa bàn ngư nghiệp của Chiêm Thành đã trở thành lãnh thổ của Đại Việt.

Đại Minh nhất thống chí gọi vùng biển Hải Nam là “Biển nam Trung Hoa” và vẽ phần cực nam Trung Hoa là đảo Hải Nam. Trong khi cuốn *Vũ bị chí* của Mao Nguyên Nghi gọi “Biển Đông” là Giao Chỉ Dương. (Sau này qua cuộc tranh chấp về hải phận giữa Trung Hoa và VN, tên “Biển Đông” bao gồm hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa).

(...“Hạm đội” của Trịnh Hòa gồm 4 “Đại thuyền” và cả trăm thuyền nhỏ bao quanh để bảo vệ. Đại thuyền cao ba, bốn tầng, có tầng để chứa đà điều, lạt đà cao cổ. Theo sách khảo cổ, Trịnh Hòa ghé “Bạch Địch Trường”, tức bến Vân Đồn ở vịnh Hạ Long, ghé Cù Lao Chàm gần Hội An (Cửa Đại Chiêm) để mua đồ gốm Bát Tràng, Chu Đậu, Thổ Hà.

Trịnh Hòa chỉ huy những cuộc hành trình tại Ấn Độ Dương mệnh danh là “Thất Hạ Tây Dương” (Tây Dương là Ấn Độ Dương). Điều đáng lưu ý là về 7 chuyến công du tại trên 30 quốc gia trong 28 năm (từ 1405 đến 1433). Trong *Hải trình ký* của Trịnh Hòa ghi chép những chuyến hải hành đi về Trịnh Hòa đã dừng chân tại hải cảng Chaban (Trà Bàn hay Đồ Bàn) thủ phủ Chiêm Thành. Như vậy không có chuyện phái bộ Trịnh Hòa đến các đảo Hoàng Sa và Trường Sa để chiếm hữu và hành sử chủ quyền.

Chính sử Trung Hoa là cuốn *Lịch sử Trung Quốc thời trung cổ*, Hsieh Chiao-Min nhận định: “Suốt chiều dài lịch sử, dân tộc Trung Hoa không tha thiết với đại dương”. Thảng như triều đình Trung Hoa gửi những đoàn thám hiểm đến Ấn Độ, Ba Tư và Phi Châu trong thế kỷ XV. Điểm rõ nét nhất là những tài liệu trên biển Thái Bình Dương có rất ít, gần như là không có từ đời nhà Tần đến nhà Thanh từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XX.

Sau khi Minh Thành Tổ mất, triều đình nhà Minh đã phê phán những cuộc hải trình nặng phần trình diễn của Trịnh Hòa đã góp phần làm suy yếu nền kinh tế nhà Minh...).

6. Thanh sử (1649-1916)



Đời nhà Thanh, từ thế kỷ thứ XVII đến XX, theo bản đồ *Hoàng Thanh nhất thống dư địa bản đồ* ấn hành năm 1894 thì đến cuối thế kỷ XIX: “Lãnh thổ của Trung Quốc chỉ đến đảo Hải Nam là hết”. Sự kiện này còn được xác nhận như sau: “Điểm cực nam của Trung Quốc là quận Châu Nhai thuộc Hải Nam tại vĩ tuyến 18”.

Hải Nam, Giao Chỉ và Đài Loan

Quận Châu Nhai kéo dài từ vĩ tuyến 20 (ngang Thanh Hoá) đến vĩ tuyến 18 (ngang Nghệ An – Hà Tĩnh). Trong khi quần đảo Hoàng Sa tọa lạc về phía nam, từ vĩ tuyến 17 đến vĩ tuyến 15 (Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi) và quần đảo Trường Sa tọa lạc tại các vĩ tuyến 12 đến vĩ tuyến 8 (Cam Ranh – Cà Mau).

Trong bộ sách địa lý *Đại Thanh nhất thống chí* do Quốc sử quán nhà Thanh biên soạn năm 1842 với lời tựa của Hoàng đế Thanh Tuyên Tông, không có chỗ nào ghi Thiên Lý Trường Sa hay Vạn Lý Trường Sa. Đại Thanh nhất thống toàn đồ vẽ đảo nhỏ ở phía dưới là Hải Nam, gần đó bên trái là Giao Chỉ, đảo lớn bên phải là Đài Loan.

Hơn nữa, trong *Hải quốc đồ ký*, chép: “Vạn Lý Trường Sa là dải cát dài ngoài biển được dùng làm *phên dậu* che chắn mặt ngoài bờ cõi nước An Nam”. Những sự kiện trên được minh chứng từ chính sử của nhiều triều đại Trung Hoa đã mặc nhiên thừa nhận chủ quyền của người Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong suốt hơn 22 thế kỷ từ thời Hán cho đến nhà Thanh đầu thế kỷ XX.

(Ngoài ra cuốn *Hải ngoại kỷ sự* (1695) của Thích Đại Sán một nhà sư thời Khang Hy đã đến đất Thuận Hóa của chúa Nguyễn ngày 29 tháng giêng năm Ất Hợi (13-3-1695) thuật lại chuyến hải hành và ghi nhận chủ quyền của Đại Việt trong việc kiểm soát vùng biển đông với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ít nhất từ thế kỷ thứ XVII).

Hoàng Sa và Trường Sa xuôi dòng sử Việt qua sử phẩm:

Đời Lý (1009-1225)

Năm 1075, Lý Nhân Tông sai Lý Thường Kiệt vẽ hình thế núi sông 3 châu Ma Linh, Địa Lý và Bồ Chinh. Theo Lê Quý Đôn vào năm Tân Mão 1172, Lý Anh Tông đi chơi “Xem sơn xuyên hiểm trở, đường sá xa gần và sự sinh hoạt của dân gian...”. Năm Nhâm Thìn 1173, Lý Anh Tông “Sai quan làm quyển địa đồ của nước Nam...”.

Đó một quyển địa lý học Việt Nam gọi là *Nam Bắc phiên giới địa đồ*.

Thực ra dựa vào tấm sơ đồ của Lý Thường Kiệt cho người vẽ những địa danh trên đường đi đánh Chiêm Thành và ngừng chân ở Bồ Chánh. Nên chưa tới vùng biển.

Như vậy là ngành địa lý đã xuất hiện chính thức ở nước ta từ đời nhà Lý.

Đời Trần (1225-1400)

Suốt đời Trần, không thấy sử sách ghi chép gì về bộ môn địa lý.

Đời Lê (1428-1788)

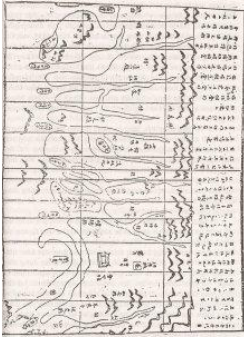
Qua đời Lê có Nguyễn Trãi (1380-1442) hiệu Ức Trai, người xã Nhị Khê (Hà Đông) là người viết quyển địa dư lấy tên là *Địa dư chí*. Quyển này lược khảo địa dư các triều trước đời Lê Thái Tổ, chép địa dư buổi Lê sơ, kể rõ các đạo trong nước, rồi cứ mỗi đạo xét về núi sông, sản vật và liệt kê các phủ, huyện, châu, xã. Địa dư chí của Nguyễn Trãi là quyển địa lý học xưa nhất còn lại cho đến ngày nay. Và cũng là lần đầu tiên, các hải đảo ngoài khơi phía đông được gọi là *Đại Trường Sa đảo*.

Năm 1490, Hồng Đức thứ 21, Lê Thánh Tông sai hiệu đính Địa dư chí để soạn *Hồng Đức bản đồ*. Năm 1653, đời Lê Hiến Tông và Trịnh Cương, có Dương Nhữ Ngọc người Lạc Đạo (Gia Lâm), soạn *Thiên Nam lộ đồ thư* viết: “Vua Lê Chúa Trịnh mỗi năm vào cuối mùa đông, đưa 18 chiếc thuyền đến đảo gom nhặt sừng đàn của tàu đắm trôi dạt vào nhật được phần nhiều là vàng bạc, tiền tệ. Chỗ bãi cát ấy cũng có đôi mối”.

Vì vậy qua Địa dư chí của Nguyễn Trãi, người sau biết đến những hải đảo được gọi tên chung là Đại Trường Sa đảo. (Như khúc đầu đã đề cập, riêng Hoàng Sa qua bản đồ trong Phủ biên tạp lục, Lê Quý Đôn gọi nhóm đảo này là Bãi cát vàng, hay Cồn vàng).

Đảo danh Trường Sa đã thấy có từ lâu trong cuốn *Thiên Nam tứ Chí Lộ đồ thư* của Đỗ Bá vào cuối thế kỷ 17. Sách này gồm có 4 quyển, trong mỗi quyển có một số bản đồ với những lời chú thích viết một trang hoặc được viết liền trên phía trên bản đồ. Những bản đồ này vẽ lại đường lối đi từ Thăng Long đến nước Chiêm Thành, từ Kinh Kỳ cho đến Quảng Đông, từ phủ Phụng Thiên cho đến Quảng Tây, Vân Nam, và từ Kinh thành cho đến cửa Bắc Quang (Lạng Sơn).

Theo nhà khảo cổ Pháp, Dumoutier soạn giả khảo cứu nhan đề *Etude sur un portulan Annamite du 15ème siècle* đăng tải trong kỷ yếu *Bulletin de Géographie historique et descriptive* (1896) thì những bản đồ này đã được vẽ theo những tài liệu thu lượm được vào cuối thế kỷ 15, trong khi vua Lê Thánh Tôn thân chinh đi đánh Chiêm Thành năm 1470.



Hồng Đức bản đồ
(thuộc đời Lê)

Chính ở trong một số bản đồ này đã thấy có ghi đảo danh Trường Sa (tham chiếu Hồng Đức Bản Đồ của Viện Khảo Cổ Sài Gòn năm 1962 dịch theo bản vi phim (microfilm) của Đông Dương Văn Khố (Toy Bunko, Tokyo, vi phim số 100.891).

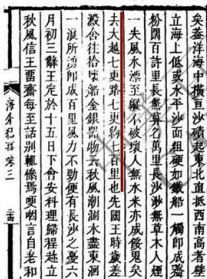
Vậy là Trường Sa đã được đặt tên sau khi Lê Thánh Tôn bình định Chiêm Thành.

Thời Hậu Lê, năm Cảnh Hưng thứ 36, Lê Quý Đôn (1726-1784) được cử làm Tổng tài Quốc tử quán, coi việc tục biên quốc sử và địa dư. Cùng với Nguyễn Hoàn, ông soạn tập Phủ biên tạp lục khi ông được cử làm Hiệp trấn tham tán quân cơ ở phủ Thuận Hóa. Trong sách biên chép khá tường tận về xứ Đàng Trong, nhất là xứ Quảng Nam.

Phủ biên tạp lục có thể được xem là sách địa dư chí, hay bút ký chép lẫn lộn những điều thấy nghe, từ một cõi biên thùy đến thành quách, núi sông, đường sá, v...v... Theo Lê Quý Đôn thời Hồng Đức thứ 21 đầu thế kỷ 17, nhà Hậu Lê đính kèm vào thêm bản đồ cuộc nam chinh bằng đường biển của Trịnh Sâm qua Thuận Quảng. Nhà chúa có vẽ thêm đảo Trường Sa vào chuyến hải hành. Nhưng rất tiếc tấm chiến đồ nay bị thất lạc.

Đời Nguyễn (1802-1945)

Thời Chúa Minh Nguyễn Phúc Chu (1691-1725), vào năm 1695, nhà sư Thích Đại Sán (1633 - 1704), hiệu Thạch Liêm, quê ở tỉnh Giang Tây, đến Phú Xuân theo lời mời của nhà chúa đã nhắc đến địa danh Vạn lý Trường Sa trong cuộc hải hành vào thời nhà Thanh năm 1695 trong tập 3 của 6 tập sách của *Hải ngoại kỷ sự*.



Một trang trong Hải ngoại kỷ sự

Trích một đoạn ở trang 19 trong Hải ngoại kỷ sự:

"...Khách có người bảo: mùa gió xuôi trở về Quảng Đông chừng vào độ tiết lập thu; xuôi chừng bốn năm ngày đêm có thể đến Hồ Môn. Ở đấy có những cồn cát nằm thẳng bờ biển, chạy dài từ đông bắc qua tây nam, bãi thấp cũng ngang mặt nước biển; mặt cát khô rắn như sắt, rũi thuyền chạm vào ắt tan tành; bãi cát rộng cả trăm dặm, chiều dài thăm thẳm chẳng biết bao nhiêu mà kể, gọi là *Vạn lý Trường Sa*, mù tít chẳng thấy cỏ cây nhà cửa. Nếu thuyền bị trái gió trái nước tắt vào, dầu không tan nát, cũng không gạo không nước, trở thành ma đói mà thôi. Quảng ấy cách Đại Việt bảy ngày đường, chừng bảy trăm dặm. Thời Quốc vương trước (Chúa Ngãi Nguyễn Phúc Thái), hằng năm sai thuyền đánh cá đi dọc theo bãi cát, lượm vàng bạc khí cụ của các thuyền hư tắt vào. Mùa thu nước dòng chảy rút về hướng đông, đưa thuyền có thể trôi xa cả trăm dặm; sức gió chẳng mạnh, sợ có hiểm họa Trường Sa...".

Thời Chúa Ngãi Nguyễn Phúc Thái (1687-1691) có *Hải đội Hoàng Sa*, là tên gọi đội tàu hàng hải với mục đích hàng năm đi thuyền từ Quảng Ngãi ra các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa. Theo Lê Quý Đôn ghi chép trong *Đại Nam thực lục* vào năm 1754:

"...Ngày trước, họ Nguyễn có thiết lập đội Hoàng Sa gồm 70 suất, lấy người ở xã An Vĩnh bổ sung vào. Mỗi năm luân phiên nhau đi, tháng giêng nhận giấy làm sai dịch, được cấp phát mỗi người sáu tháng lương, chèo năm chiếc thuyền câu nhỏ ra ngoài biển, phải mất ba ngày ba đêm mới đến đảo. Ở đó họ tha hồ bắt chim, bắt cá mà ăn. Họ thu được những đồ vật của tàu (bị đắm) như gương và ngựa bằng đồng, hoa bạc, tiền bạc, vòng bạc, đồ đồng, thiếc khối, chì, súng, ngà voi, sáp ong vàng, chiêng, đồ sứ.

Đến kỳ tháng tám, thì đội thuyền đi biển ấy mới trở về cửa Eo, rồi họ tới thành Phú Xuân trình nạp các vật đã lượm nhặt được. Người ta cân và định đẳng hạn các sản vật, rồi mới cho đội này bán riêng những con ốc vân, hải sâm, hải ba. Bấy giờ đội ấy nhận lãnh thường trở về nhà, những vật hạng lượm nhặt được ngoài biển có khi nhiều, có khi ít không nhất định, cũng có lần họ ra đi rồi trở về không...".

Lê Quý Đôn viết tiếp: "Hải đội Hoàng Sa kiêm quản đội Hải đội Bắc Hải ở phía nam, trong đó có Trường Sa. Hải đội Bắc Hải xuất phát từ Bình Thuận có nhiệm vụ tuần tiễu từ đảo Côn Lôn, đảo Phú Quý và quần đảo Trường Sa".

Và ông cho hay thêm: "Tôi đã từng thấy một đạo công văn của quan chính đường huyện Văn Xương, Quỳnh Châu gửi cho Thuận Hóa nói rằng: Năm Càn Long thứ 18 (1753), có 10 tên phủ Quảng Ngãi nước An Nam, một ngày tháng 7 đến Vạn lý Trường Sa tìm kiếm các thứ, có 8 tên lên bờ tìm kiếm, chỉ để 2 tên giữ thuyền, bị gió đứt dây thuyền, giạt vào Thanh Lan cảng nhà Thanh, quan ở đấy xét thực, Tổng đốc nhà Thanh hậu cấp cho rồi cho đưa đưa trả về nguyên quán. Chúa sai viết thư cảm ơn...".

Vì vậy có thể nói địa danh quần đảo Hoàng Sa, Vạn Lý Trường Sa (Trường Sa) đã chính thức được ghi vào văn bản thời Chúa Nguyễn Phúc Thái và Nguyễn Phúc Chu.

Gia Long (1802-1819) bồi đắp thêm đất đai vào địa dư chí của Đại Việt bằng vào năm 1813, truyền quan Binh bộ thượng thư Lê Quang Định soạn bộ *Đại Nam nhất thống địa dư chí*, gồm 10 quyển. Từ quyển 1 đến quyển 4, tả đường bộ từ Quảng Đức (kinh đô Huế) vào Trấn Biên (Biên Hòa) và tả đường thủy từ Gia Định (Sài Gòn) đến Vĩnh Trấn (Vĩnh Long).

Việt Nam thực lục chính biên chứng minh điều này:

"Năm Bính Tý, năm thứ 15 đời Gia Long, nhân cuộc đo khoảng cách đường biển giữa các dinh trấn. Vua ra lệnh cho lực lượng thủy quân và đội Hoàng Sa đổ bộ lên Hoàng Sa để thanh tra và khám xét thủy trình và cho dựng cờ Hoàng triều trên đó".

Jean Baptiste Chaigneau là một trong hai người Pháp làm quan dưới thời Gia Long đã ghi nhận thêm điều trên trong cuốn hồi ký về *Giao Chỉ Chi-Na* (Memoires sur la Cochinchine) J.B.

Chaigneau (1769-1825) là xứ Nam Việt gồm cả quần đảo Paracels cũng có chép về sự chiếm hữu chính thức của vua Gia Long:

“...Nam Kỳ, mà nhà vua hiện nay là Hoàng đế bao gồm bản thân xứ Nam Kỳ, xứ Bắc Kỳ, một phần của Vương quốc Campuchia, một số đảo có người ở không xa bờ biển và quần đảo Paracel gồm những đá ngầm, đá nổi không có người ở.

Chỉ đến năm 1816 Hoàng đế hiện nay mới chiếm lĩnh những đảo ấy...”.

Vào thời Gia Long, đặc sứ người Anh Sir Robert Macarthey thương thuyết với triều đình nhà Nguyễn để thuê Vạn Lý Trường Sa làm trạm ngừng chân trước khi đến Quảng Châu và các nước lân cận nhưng thất bại.

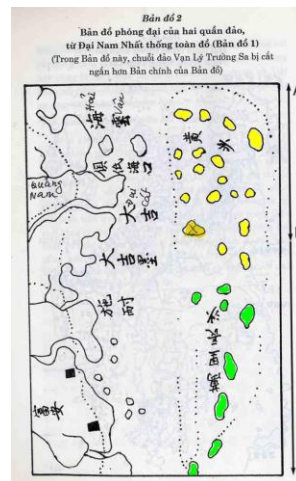
Minh Mạng (1820-1840), cuốn *Hoàng Việt địa dư*, ấn hành năm 1835 ghi:

“...Về phía đông-bắc, làng An Ninh (huyện Bình Sơn) ở ngoài biển khơi có một quần đảo gồm có chừng 130 hòn đảo, hòn này cách hòn kia từ vài giờ cho tới suốt một ngày đi thuyền. Ở nơi thấp nhất trong quần đảo này có một giếng nước ngọt. Trên một hòn đảo ở trung tâm quần đảo có một thứ cát màu vàng, bởi vậy mới đặt tên cho là Hoàng Sa. Trên quần đảo có nhiều loại chim biển khác rất dạn người, đến gần chúng, mà cũng không bay đi; lại có nhiều hải sản quý như đồi mồi, vỏ ốc xà cừ, ba-ba, hải đờm, v.v...”

Cùng thời Minh Mạng, Phan Huy Chú (1782-1840) quán Nghệ An xứ Nghệ Tĩnh soạn *Hoàng Việt địa dư chí*. Trong *Hoàng Việt địa dư chí*, Phan Huy Chú có bản phác họa bản đồ **Đại Nam nhất thống toàn đồ** năm 1834 tức Minh Mạng thứ 14. **Đại Nam nhất thống toàn đồ** gom hai quần đảo vào làm một. Tên Hoàng Sa và Vạn Lý Trường Sa (Trường Sa) được ghi chú *bằng chữ Nho vào bản đồ vẽ năm 1838*, Minh Mạng thứ 18.



Đại Nam nhất thống toàn đồ



Hoàng Sa & Vạn Lý Trường Sa

Bản đồ này mới nhìn hơi giống bản đồ trong quyển tự vị của Giám mục Jean Louis Tabert tên *Dictionarium Latino-Anamiticum*, được ấn hành năm 1838 ở Serempore, Pondichery, Ấn Độ. Bản đồ mang tên *An Nam đại quốc họa đồ* (Tabula Geographica Imperii Anamitici) với hình thể sông núi, duyên hải, cù lao rõ ràng. Trong đó có Hoàng Sa và Trường Sa như trong bản đồ của Phan Huy Chú đã phác họa 4 năm trước trong *Đại Nam nhất thống toàn đồ*. (Cùng năm 1838

trùng vào thời Minh Mạng thứ 18, cũng năm 1838 sách *De la Cochinchine*, J.L. Taberd gọi là “des Paracels ou de Kat-vang”)

Nhằm phục vụ việc thờ cúng thần linh cũng như để thuyền bè qua lại dễ nhận ra đảo. **Minh Mạng** đã chuẩn y lời tâu của Bộ Công, vào tháng 6 năm Minh Mạng thứ 16, sai Cai đội Thủy quân Phạm Văn Nguyên đem thợ Giám thành cùng phu thuyền hai tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định chuyên chở vật liệu đến đảo xây ngôi miếu Hoàng Sa Tự, bên hông chùa còn thấy một cột đá ghi việc dựng chùa đó. Và trồng cây thủy nam trên đảo Phú Lâm vào năm 1836. (nguồn khác là đảo Bản Na, năm 1932)

“...Miếu có một gian theo thể chế nhà đá. Bên trái miếu, phía trước miếu xây bình phong. Ba mặt miếu Hoàng Sa bên trái, bên phải và đằng sau đều trồng các loại cây do trấn hải quân đến đảo đem theo hạt giống gieo trồng như hạt quả thủy nam.

Cửa vào miếu khắc hai bên hai câu đối: “Cô hồn miếu, cô hồn diểu diểu” và “Hoàng sa tự, bích huyết Hoàng sa”. Trong miếu, ở bệ thờ phía trên là bức hoành phi có ghi “Hải bất dương ba” (1) có nghĩa là “Biển không nổi sóng...”.

Sau khi Trung Hoa đổ quân chiếm đóng Phú Lâm năm 1974, các nhà khảo cổ Trung Hoa đến Hoàng Sa đã phát hiện ra Hoàng Sa Tự. Trong tạp chí *Lữ hành gia* quyển 6 xuất bản năm 1975 tại Bắc Kinh đã có bài mô tả về Hoàng Sa Tự như đã nêu ở trên. Hoàng Sa Tự tồn tại ít nhất đến năm 1975 dường nay không còn nữa.

(Thời Chúa Nguyễn Phúc Nguyên, theo nhà sư Thích Đại Sán thì Hoàng Sa, Trường Sa xa mù tí chẳng thấy cỏ cây. Tới thời Gia Long qua ông tây Jean Baptiste Chaigneau thì quần đảo không có người ở. Nhưng Hoàng Sa gần đất liền hơn Trường Sa nên có thể vì vậy Minh Mạng đã cho mang cây cối từ đất liền trồng trên đảo Phú Lâm và những đảo khác nữa. Như đảo Sinh Tồn ngày nay dưới đây chẳng hạn)



Sau Đại Nam nhất thống chí toàn đồ và những sách địa dư, địa chí của nhà Nguyễn sau này, phần lớn dựa theo Phủ biên tạp lục của Lê Quý Đôn mà viết, thẳng như:

“...Xã Yên Vĩnh, thuộc huyện Bình Sơn, phủ Quảng Nghĩa. Về hướng đông bắc, ngoài biển có nhiều đảo cát vàng (tức đảo Hoàng Sa), chiều dài ước chừng hơn ba mươi dặm, bằng phẳng và rộng lớn, nước trong veo nhìn suốt đáy. Ở bên các hòn đảo, có vô số tổ yến, còn các thứ chim thì kể đến hàng nghìn con, hề thấy người chúng vẫn đậu quanh người, không hề tránh né. Kề bên bên, có rất nhiều hải vật lạ lùng. Có thứ ốc nhiều rần mang tên là ốc tai voi, lớn như chiếc nong. Vỏ ốc ấy, nếu người ta vớt đẽo, có thể làm thành bia, cũng như dùng vỏ ốc làm thành vôi để sơn quét nhà cửa...”.

(Theo Phủ biên tạp lục, ốc tai voi ở đảo *Ốc Tai Voi* nằm phía nam Hoàng Sa, trong bụng có nhiều hạt châu to như ngón chân cái lớn. Ốc không đồng loại với trai sò sinh ra ngọc trắng mà là đen. Nên được gọi là huyền Trân của người Champa phương nam.

Theo dân chài ra đảo tìm ngọc thì trong hàng trăm con ốc, may ra một con có ngọc tai voi to bằng quả trứng gà. Vua Lê, chúa Trịnh mỗi năm vào cuối mùa đông, đưa thuyền đến đảo gom

nhật súng đạn của tàu đắm trôi dạt vào. Chỗ bãi cát ấy cũng có đồi mồi, ốc tai voi. Năm 1780, vua Lê Chiêu Thống cống cho vua Thanh Cao Tông Càn Long hai viên trân châu ốc tai voi).

Trở lại với Sir John Crawford thất bại với Gia Long về Vạn Lý Trường Sa, sau tiếp xúc với Minh Mạng để thương lượng về Cù Lao Chàm làm trạm ngừng chân nhưng cuối cùng cũng không thành. Đến khi chiến tranh nha phiến, qua hiệp ước Nam Kinh, người Anh thuê được Hồng Kông thay vì Cù Lao Chàm.

Khi người Pháp đặt nền bảo hộ trên toàn cõi Đông Dương, vào thời Thành Thái, họ lãnh nhiệm vụ bảo vệ Hoàng Sa. Thời đó có hai chiếc tàu lâm nạn, chiếc tàu Bellona ở ven Bắc đảo vào năm 1895 và chiếc tàu kia có tên Nhật Iruenzi Maru chở đồng cho người Anh bị đắm tại nhóm đảo An Vĩnh vào năm 1896. Cả hai chiếc tàu này đã bị đắm và xác tàu đành bỏ lại đó. Một bọn người Hải Nam đã tới cướp mất số đồng họ vớt lên được đem về Hải Nam rồi đánh tiếng muốn bán lại cho chủ nhân hai chiếc tàu bị nạn. Đại diện người Anh tại Bắc Kinh đòi nhà Thanh phải bồi thường vì có một số đồng được đem về bán tại đảo Hải Nam. Tuy nhiên, chính quyền nhà Thanh không chịu bồi thường, viện cớ quần đảo Hoàng Sa không thuộc chủ quyền của Trung Hoa. Họ đưa ra Đại Thanh đế quốc toàn đồ xuất bản năm 1805, tái bản lần thứ tư năm 1810 chỉ vẽ đế quốc Đại Thanh chỉ đến đảo Hải Nam.

Năm 1909, Tổng Đốc Quảng Đông cho hai chiến thuyền tới thăm thú trộm quần đảo Hoàng Sa. Hai chiến thuyền này đã tới quần đảo ngày mùng 6 tháng 6, đậu lại ở đó 2 ngày để vẽ bản đồ địa thế của quần đảo.

Năm 1884, Hòa ước Patenôtre 1884 buộc triều đình Huế chấp nhận quy chế bảo hộ.

Năm 1920, chính quyền Pháp với danh nghĩa là nhà nước bảo hộ Đông Dương, dựa vào biên bản phân giới mặt biển tính theo đường ranh giới Brevié cũ của hiệp ước Pháp-Hoa năm 1887. Chính quyền Pháp đã tuyên bố chủ quyền trên cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Năm 1929, phái đoàn Perrier Rouville tiến hành khảo sát Hoàng Sa.



Hoàng Sa

Năm 1930, ba tàu Pháp, La Malicieuse, L'Alerte và L'Astrobale, tới chiếm quần đảo Trường Sa và cắm cờ Pháp trên quần đảo này và nhận Trường Sa là của Pháp.

Năm 1932, Pháp tuyên bố Việt Nam có chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa.

Vào thời này, có vài công ty Nhật xin phép chính quyền Pháp đến khai thác phốt-phát trên đảo Cam Tuyền (Roberts Island) và Lâm đảo (Ile Boisée). Vì có nhiều công ty ngoại quốc ở trên đảo, nhiều vấn đề hành chính đã được đặt ra, nên Pháp ra sắc lệnh ngày 15-6-1932 đặt quần đảo Paracels thuộc địa hạt hành chính tỉnh Thừa Thiên.

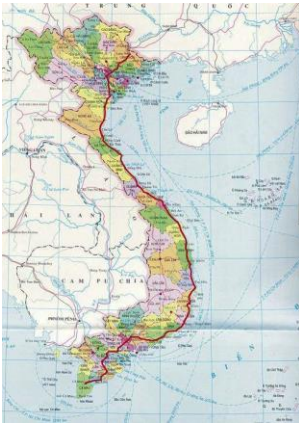
Năm 1935, lần đầu tiên Trung Hoa Dân Quốc chính thức công bố một bản đồ thể hiện cả 4 quần đảo trên biển phía đông là của Trung Hoa. Công hàm của Công sứ Trung Hoa ở Paris gửi Bộ Ngoại giao Pháp năm 1932 còn viết rằng: "Các đảo Tây Sa là bộ phận lãnh thổ Trung Hoa xa

nhất về phía Nam". Tướng Giới Thạch ký một sắc lệnh đặt tên Trung Hoa là Tây Sa và Nam Sa cho hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và đặt chúng thuộc lãnh thổ Trung Hoa.

Năm 1946, quân đội Pháp đưa quân kiểm soát Hoàng Sa.

Cùng năm 1946, quân đội Tướng Giới Thạch đổ bộ lên đảo Phú Lâm thuộc Hoàng Sa và đảo Itu Aba thuộc Trường Sa. Năm 1950 họ rút quân về.

Ngày 14.10.1950, theo Công pháp quốc tế, chính quyền Pháp chuyển giao Hoàng Sa, Trường Sa cho chính phủ Quốc Gia VN, khi này Bảo Đại là quốc trưởng. Dự số 10 ngày 30-3-1938 của Bảo Đại tái xác nhận sắc lệnh của Pháp ngày 15-6-1932.



Hoàng Sa

Trường Sa

Năm 1951, Mao Trạch Đông đặt vấn đề “bảo lưu chủ quyền” của Trung Hoa về hai quần đảo dưới đảo Hải Nam với chính phủ miền Bắc, đại diện là Hồ Chí Minh.

Vì tự biết yếu kém về phương diện pháp lý, Trung Hoa đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng vụ này. Họ đã cho ấn hành những bản đồ mới cùng những sách địa lý mới dựa vào bản đồ năm 1909, Tổng Đốc Quảng Đông cho hai chiến thuyền tới để vẽ bản đồ địa thế của quần đảo Hoàng Sa. Trong đó có các địa danh đã được sửa đổi như Hoàng Sa, Trường Sa, Paracels, Spratleys thường thấy được ghi trong các bản đồ cùng các sách địa lý phổ thông đã bị đổi ra là Nansha, Hsisha, Chungsha, Tungsha, v.v...

Năm 1954, theo Hiệp định Genève, Hoàng Sa thuộc phía nam vĩ tuyến 17, đương nhiên thuộc về chính phủ miền Nam dưới quyền Ngô Đình Diệm.

Ngày 1.6.1956, Ngô Đình Diệm xác nhận lại chủ quyền của VN.

Ngày 22.8.1956, một đơn vị hải quân ra tiếp quản đảo Hoàng Sa, thì hai đảo lớn nhất đã bị “quân giải phóng Trung Quốc” chiếm mất. Trên thực tế, chính quyền VN vẫn liên tục điều hành 4 đảo chính: Pattle (Hoàng Sa), Robert (Cam Tuyền), Ducan (Quang Hòa Đông) và Drummond (Duy Mộng). Sau ngày 26 tháng 10, Ngô Đình Diệm ra lệnh Hải quân VNCH cấm cờ trên đảo Trường Sa và dựng bia chủ quyền.

Từ năm 1956, việc tranh chấp (4) hai đảo bị Trung Hoa chiếm đóng vẫn tiếp tục diễn ra giữa VNCH và Trung Hoa. Năm 1974, Hải quân VNCH phát hiện toán quân Trung Hoa trong hải phận đảo Ducan và Drummond. Ngày 19-1-1974 hải quân của chính phủ miền Nam khai hỏa vì Trung Hoa mang tàu chiến tới chiếm Hoàng Sa.



(Hoàng Sa cách Cù lao Ré 315 km
và cách đảo Hải Nam 322 km)

Ngày 14-2-1988, Trung Hoa đưa 4 tàu chiến tới Trường Sa. Ngày 14-3-1988, họ khai hỏa với hải quân chính phủ miền Bắc. Sau đó đánh chiếm đảo Gác Ma và dần dần chiếm thêm một số những hòn đảo nhỏ khác.



(Trường Sa cách Cam Ranh 470 km
và cách Vũng Tàu khoảng 500 km)

Trúc gia trang
(viết xong 2008
thêm bớt 2013)

Chú thích :

(1) Với hòn Trương Ba, da hàng thịt, tên bài viết được vay mượn từ bức hoành phi trong ngôi miếu Hoàng Sa Tự được Minh Mạng lập trên đảo vào năm 1835. Cửa vào miếu có khắc hai bên hai câu đối: “Cô hòn miếu, cô hòn diều diểu” và “Hoàng sa tự, bích huyết Hoàng sa”. Trong miếu, phía trên là bức hoành phi có ghi:

“Hải bất dương ba” có nghĩa là *biển không nổi sóng*.

(2) 1 hải lý = 1,852 km

(3) Theo *Trịnh Hoà hàng hải đồ* (1371-1435), nguyên danh *Tự Bảo thuyền xưởng khai thuyền tòng Long Giang Quan xuất thủy trực để ngoại quốc chư phiên*, thì:

Tháng 9 năm 2011, Thư viện Đại Học Oxford [Bodleian Library] công bố bản một địa đồ Trung Hoa với tiêu đề *The Selden Map of China*, phỏng định được thực hiện năm 1644 thuộc thời Minh, nội dung mang tính chất địa đồ hàng hải.

- Vạn Lý Thạch Đường là hòn đảo nằm ở phía đông đảo Ngoại La [tức đảo Lý Sơn], vượt qua Ngoại La là lục địa, hơi chếch về bắc là địa danh Quảng Nam, Thuận Hoá và hơi chếch về nam là địa danh Tân Châu [tức Quy Nhơn], Chiêm Thành.

- Vạn Lý Trường Sa, địa danh này được ghi kèm bốn chữ “*Tự thuyền phàm dạng*” [giống như hình cánh buồm], “*Vạn Lý Trường Sa, tự thuyền phàm dạng*” được viết thành hai hàng dọc liền nhau và đặt bên trong khung viền giống như mảnh vải bay lượn.

Về nguồn gốc, bản đồ nguyên thuộc sở hữu của luật sư người Anh John Selden (1584–1654), thể theo di nguyện của ông, gia đình đã tặng nó cho Thư viện Đại học Oxford vào năm 1659, từ đó được cất giữ đến nay. Các ghi chú và hình vẽ trên bản đồ cho thấy rằng có thể bản đồ này đã chịu ảnh hưởng rất nhiều từ các bản đồ Tây phương.

Về hoạ pháp, đường nét và cách tô màu trên bản đồ không mang phong cách/quy tắc vẽ địa đồ và phương pháp hội hoạ truyền thống Trung Hoa. Các điểm dễ nhận thấy là, trong cách biểu thị mặt biển, đường nét “thủy ba” (sóng nước) trên Hải đồ không đã định hình vốn là đặc trưng truyền thống, vật thể tự nhiên như cây, đá cùng vật thể kiến trúc đều vẽ không hợp cách. Đối với lời chú “giống như hình cánh buồm” đi kèm địa danh Vạn Lý Trường Sa cũng cho một bất ngờ, hầu hết các địa đồ cổ Trung Hoa, trước và sau đều không đính kèm lời chú giống như vậy cạnh nơi được tiêu danh Trường Sa hoặc Vạn Lý Trường Sa. (Nguồn: Phạm Hoàng Quân)

(4) Hoàng Sa và Trường Sa tại Hội nghị San Francisco

Theo Hiệp ước đình chỉ kí kết tại San Francisco, vào tháng 9 năm 1951, khoản 2, nước Nhật Bản phải rút lui khỏi các nơi mà họ đã dùng vũ lực để chiếm đóng trong thời đệ nhị chiến, lẽ tất nhiên là trong đó có hai quần đảo Paracels và Spratley.

Tại Hội nghị San Francisco, ngày 07/09/1951, Thủ Tướng Chính Phủ, Trưởng Phái đoàn Việt Nam, đã long trọng tuyên bố như sau: 'Et comme il faut franchement profiter de toutes occasion pour étouffer les germes de discorde, nous afirmons nos droits sur les yles Spratley et Paracels qui, de tout temps, ont fait partie du Viet Nam'.

Xin tạm dịch là: 'Và vì chưng phải lợi dụng tất cả mọi cơ hội để chặn đứng những mầm xung đột, chúng tôi xác nhận chủ quyền của chúng tôi trên các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, đã luôn luôn từ xưa thuộc lãnh thổ Việt Nam.'

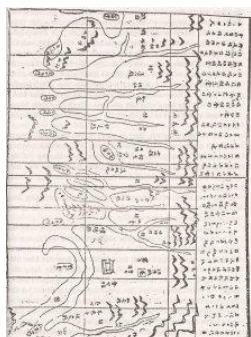
Lời tuyên bố được Hội nghị San Francisco long trọng ghi vào biên bản và trong tất cả 51 phái đoàn phó hội, không có một phái đoàn nào phản đối gì cả. (Nguồn: Thái Văn Kiểm)

Tuy nhiên theo quy ước của Liên Hiệp Quốc về Luật biển (UNCLOS) hiện nay không cho phép bất cứ một quốc gia nào đòi xác định chủ quyền chỉ dựa trên lịch sử của họ. (Nguồn: Mai Loan)

Bản đồ bằng chứng chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa

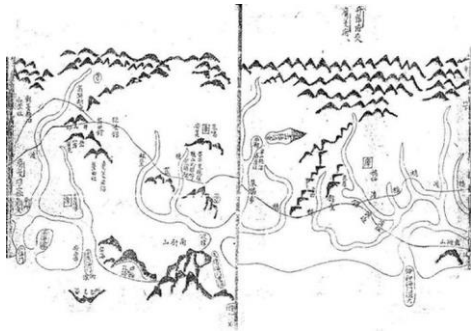
1 - Những bản đồ dưới đây được góp nhặt từ nguồn khác.theo từng triều đại qua niên kỷ, niên đại từ đời *Lê Thánh Tông 1467* đến đời *Tự Đức 1853*.

2 – Đồng thời tổng hợp với những bản đồ dựa theo bài viết *Theo dấu bằng chứng chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa* của tác giả Trần Đức Anh Sơn: Trong số 150 bản đồ ông Trần Thắng tìm được có 110 bản đồ gốc có niên đại từ 1626 - 1980 và 40 bản đồ tái bản; được chia làm 3 nhóm, gồm 80 bản đồ ghi nhận cực nam của lãnh thổ Trung Quốc chỉ tới đảo Hải Nam, hoàn toàn không đề cập gì đến Hoàng Sa và Trường Sa; và 50 bản đồ thể hiện Hoàng Sa và Trường Sa nằm sát lãnh thổ Việt Nam, có chú thích tên tuổi các địa danh liên quan đến lãnh thổ trên đất liền Việt Nam; và 10 bản đồ hàng hải và 10 bản đồ tổng thể châu Á, Đông Nam Á thể hiện Hoàng Sa và Trường Sa nằm trong vùng lãnh hải của Việt Nam.



Ảnh 1a

Theo nhà khảo cổ Pháp, Dumoutier soạn giả khảo cứu nhan đề *Etude sur un portulan Annamite du 15ème siècle* đăng tải trong kỷ yếu *Bulletin de Géographie historique et descriptive* (1896) thì những bản đồ **Hồng Đức bản đồ** này đã được vẽ theo những tài liệu thu lượm được vào **cuối thế kỷ 15**, trong khi vua Lê Thánh Tông thân chinh đi đánh Chiêm Thành năm 1470.

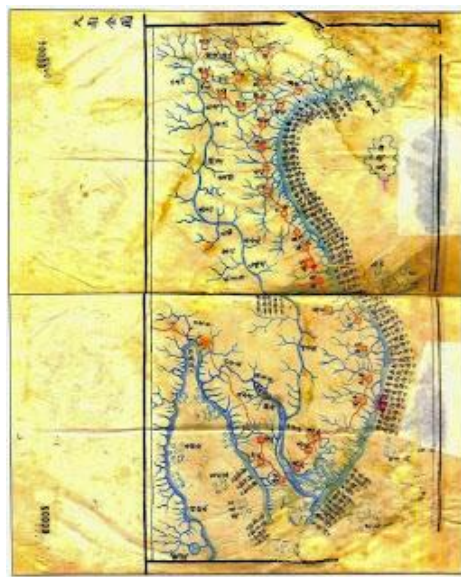


Ảnh 1b

Bộ **Hồng Đức bản đồ** được bổ sung nhiều lần về sau, gồm bản đồ cả nước và các địa phương, trong đó có các vùng biển, đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã ghi lại khá toàn diện hình ảnh của quốc gia Đại Việt ở cuối thế kỷ XV.



Ảnh 2a

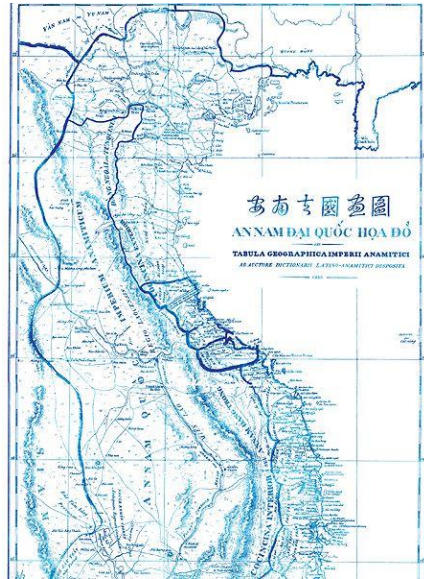


Ảnh 2b

Ảnh 2a: Minh Mạng (1820-1840) cho ấn hành **Đại Nam nhất thống toàn đồ** vẽ bản đồ các tỉnh của nước Đại Nam trong đó vẽ hai dải đảo được định danh là Hoàng Sa và Vạn Lý Trường Sa
Ảnh 2b: Thiệu Trị (1841-1847) tiếp tục soạn vẽ bản đồ của tiền triều bằng việc hoàn thiện và xuất bản bộ **Đại Nam toàn đồ**. Đây là tập bản đồ nước ta vẽ bằng nhiều màu, gồm một bản đồ toàn quốc và bản đồ các tỉnh trong nước vẽ theo kỹ thuật phương Tây, trên đó có ghi tên 72 cửa biển và các đảo ngoài khơi, bao gồm cả (Hoàng Sa) ở ngoài khơi vùng biển miền Trung.

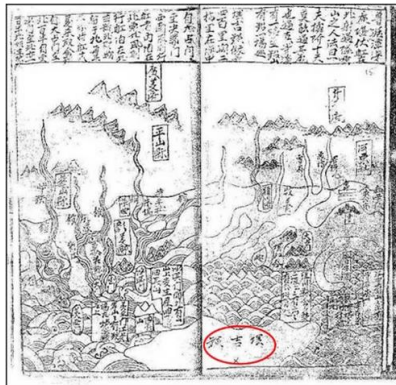


Ảnh 3a

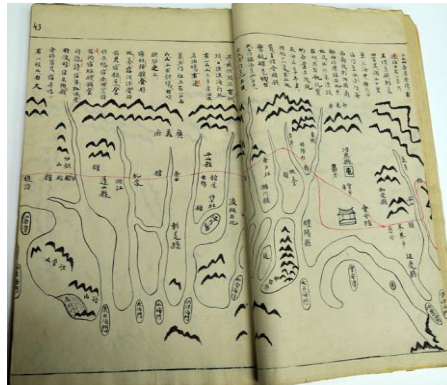


Ảnh 3b

Đặc biệt, tấm bản đồ mang tên *An Nam đại quốc hạ đồ*, viết bằng 3 thứ ngôn ngữ: Hán, Quốc ngữ và Latin, do Giám mục Jean Louis Taberd vẽ *năm 1838 (thời Minh Mạng)*, có ghi hàng chữ Paracel seu Cát Vàng (nghĩa là Paracel hoặc là Cát Vàng) khẳng định chủ quyền Việt Nam.



Ảnh 4a



Ảnh 4b

Ảnh 4a : Tờ *Bản quốc địa đồ* in trong sách *Khải đồng thuyết ước*, được biên soạn và khắc in lần đầu vào *năm 1853*, dưới triều vua Tự Đức, vẽ vị trí của các tỉnh và các ngọn núi lớn từ ải Nam Quan đến vùng đất Biên Hòa - Vĩnh Long. Trên tờ bản đồ này, ở ngoài khơi vùng biển miền Trung có ghi chú ba chữ Hán: *Hoàng Sa chữ*, tức là *Bãi Hoàng Sa*. Bản đồ Hoàng Sa trong *Khải đồng thuyết ước* có tên là "Bản quốc địa đồ" thuộc các trang 15-16 của sách.

Ảnh 4b : Tờ bản đồ ghi địa danh Bãi Cát Vàng bằng chữ Nôm trong Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ do Đỗ Bá vẽ vào cuối thế kỷ XVII đang lưu trữ tại Đông Dương văn khố - Ảnh: P.X.N.

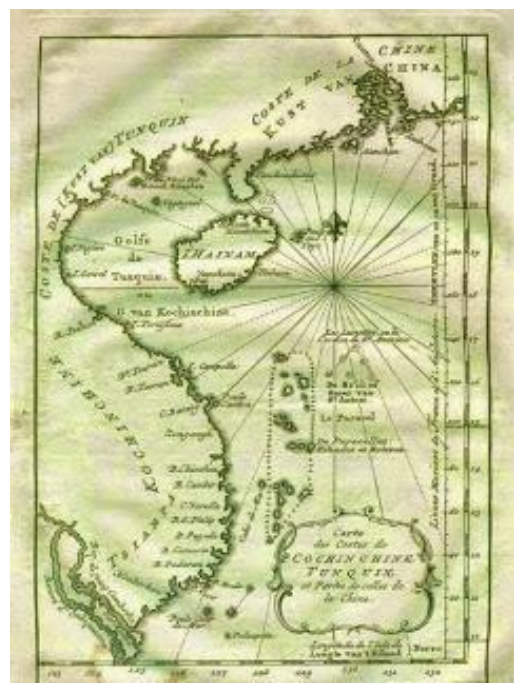
Vì lý do này, *chúng tôi tìm đến Nhật Bản, nơi đang lưu giữ nhiều tư liệu liên quan đến quá trình giao lưu văn hóa, trao đổi thương mại giữa Việt Nam với Nhật Bản trong các thế kỷ XVI-XVII và tư liệu về chủ quyền biển đảo Việt Nam.*



Ảnh 5 : Bản đồ do Jodocus Hondius vẽ năm 1613



Ảnh 6 : Bản đồ cổ Vương quốc Trung Hoa (The Kingdom of China) năm 1626 (biên giới Trung Hoa đến đảo Hải Nam).



Ảnh 7 : Bản đồ do W. Blaeu vẽ **năm 1645**, quần đảo Frael (Hoàng Sa) được vẽ nối liền với các đảo: Pulo Secca de Mare (Cù Lao Thu, tức đảo Phú Quý), Pulo Cambir (Cù Lao Xanh), Pullo Canton (Cù Lao Ré, tức đảo Lý Sơn), thành một chuỗi đảo liên hoàn thuộc lãnh thổ Cochinchina (Đàng Trong)....



Ảnh 8 : Bản đồ Trung Quốc do người ngoại quốc vẽ chỉ có đảo Hải Nam Không có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa



Ảnh 9 : Trung Quốc tổng đồ



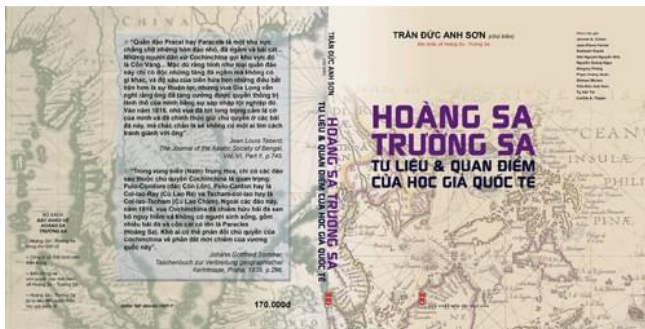
Ảnh 10 : Bản đồ trong cuốn "Trung hoa Dân quốc Bưu chính dư đồ" khẳng định miền Nam của Trung Quốc chỉ tới đảo Hải Nam



Ảnh 11 : Bản đồ tỉnh Quảng Đông trong cuốn *Postal Atlas of China* ("Trung Hoa bưu chính dư đồ") xuất bản năm 1933. Phần lãnh thổ cực nam của Trung Quốc trong bản đồ này cũng chỉ vẽ đến đảo Hải Nam

Phụ đính II

Ra mắt cuốn sách “Tư liệu về chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa” Hồng Chuyên



Mới đây, Tiến sĩ Trần Đức Anh Sơn đã tổ chức biên soạn và ra mắt cuốn sách “Tư liệu về chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa”. Cuốn sách tổng hợp các tư liệu chứng minh chủ quyền Hoàng Sa là của Việt Nam của các tác giả Trần Đức Anh Sơn (chủ biên), Võ Văn Hoàng, Nguyễn Nhã, Trần Văn Quyến và Trần Thắng, do Nhà xuất bản Văn hóa - Văn nghệ Thành phố Sài Gòn xuất bản năm 2014.

Cuốn sách tổng hợp các tư liệu về chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa. Phần thứ nhất viết về “Quá trình chiếm hữu, xác lập, thực thi chủ quyền và cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền của

Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa. Trong đó, Chương 1 nêu quá trình chiếm hữu, xác lập và thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa. Tại chương này đã nêu rõ các vấn đề mà rất nhiều người quan tâm như: Tên gọi, vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên quần đảo Hoàng Sa; Quá trình chiếm hữu, xác lập và thực thi chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa; Tổ chức quản lý hành chính của của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa.



Bìa sách “Tư liệu về chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa”

Tiếp theo, chương 2 với tiêu đề “Tranh chấp chủ quyền và cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa”. Chương này đã nêu rõ theo tiến trình thời gian chia như sau: Thời kỳ 1884 – 1954, Thời kỳ 1954 – 1975, Thời kỳ từ 1975 đến nay

Phần thứ 2, nêu đậm tư liệu về chủ quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa. Tại Chương 1 với tiêu đề “Thư tịch cổ Việt Nam chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa” nêu rõ: “Hoàng Sa trong thư tịch cổ thời Lê - Trịnh, chúa Nguyễn và Tây Sơn (thế kỷ XVII - XVIII); Hoàng Sa trong thư tịch cổ thời Nguyễn (thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX)

Sang đến chương 2 với vấn đề “Thư tịch cổ nước ngoài chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa” các tác giả làm rõ: Hoàng Sa trong thư tịch cổ phương Tây (thế kỷ XVI - XIX), Hoàng Sa trong thư tịch cổ Trung Quốc (thế kỷ XVII - XIX)

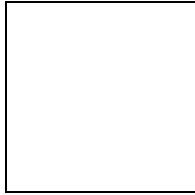
Chương 3, cuốn sách làm rõ “Tư liệu về quá trình thực thi và bảo vệ chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa thời Pháp thuộc và thời Việt Nam Cộng hòa” với các thời đoạn: Tư liệu về quá trình thực thi và bảo vệ chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa thời Pháp thuộc (1884 - 1954) ; Tư liệu về quá trình thực thi và bảo vệ chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa thời Việt Nam Cộng hòa (1954 - 1975)

Tại Chương 4, các tác giả đã công bố nhiều “tư liệu bản đồ chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa” với những phân loại rõ ràng như: Bản đồ cổ Việt Nam chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, Bản đồ cổ phương Tây chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, Bản đồ cổ Trung Quốc chứng minh quần đảo Hoàng Sa không thuộc chủ quyền của Trung Quốc, Bản đồ cổ Trung Quốc do phương Tây xuất bản chứng minh quần đảo Hoàng Sa không thuộc chủ quyền của Trung Quốc ”.

Tiến sĩ Trần Đức Anh Sơn (chủ biên cuốn sách Tư liệu về chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa), sinh năm 1967 tại Huế. Tốt nghiệp cử nhân Lịch sử, chuyên ngành Dân tộc học, trường Đại học Tổng hợp Huế năm 1989. Tốt nghiệp tiến sĩ Lịch sử, chuyên ngành Khảo cổ học, trường Đại học KHXH và NV (Đại học Quốc gia Hà Nội) năm 2002.

Nguyên Giám đốc Bảo tàng Mỹ thuật Cung đình Huế. Nguyên trưởng khoa Việt Nam học trường Đại học Phan Châu Trinh (Quảng Nam). Hiện là phó Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng.

“Người săn bản đồ”



Tờ New York Times từng có bài viết về ông Trần Đức Anh Sơn năm 2017 với tiêu đề 'Người săn bản đồ' ủng hộ lập trường của Việt Nam về chủ quyền trên Biển Đông. Theo đó, nhiều năm trước, giới chức Đà Nẵng đề nghị ông Sơn đi tìm kiếm các tài liệu và bản đồ trên khắp thế giới để hỗ trợ chứng cứ cho khẳng định chủ quyền của Việt Nam ở Biển Đông. Sau đó ông kết luận rằng Việt Nam nên thách thức các hoạt động của Trung Quốc tại một số đảo thuộc các vùng biển đang tranh chấp, như Philippines đã làm và đã thành công. Nhưng cấp trên của ông 'không bị lay chuyển' bởi đề xuất này. "Họ luôn luôn nói với tôi, "Sơn, hãy giữ bình tĩnh", "Đừng nói xấu về Trung Quốc", ông Sơn nói trong bài báo trên New York Times.

Ông cho biết đã tìm thấy bằng chứng trong hơn 50 cuốn sách bằng tiếng Anh, Pháp, Hà Lan, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha - về việc một nhà thám hiểm Việt Nam thời Nguyễn đã cắm cờ ở Hoàng Sa và Trường Sa vào những năm 1850.

Theo bài báo của New York Times, ông Trần Đức Anh Sơn sinh năm 1967 tại Huế. *Cha ông chết năm 1970 trong khi chiến đấu cho quân miền Nam Việt Nam.*

Ông lớn lên trong nghèo khó, sau đó trở thành sinh viên xuất sắc của trường Đại học Huế, nơi ông làm khóa luận về đề sứ thời nhà Nguyễn. Ông Sơn sau đó trở thành giám đốc Bảo tàng Mỹ thuật cung đình Huế.

"Tôi không phải là một chính trị gia,"

Ông Sơn nói với New York Times.

"Tôi là một nhà khoa học."

Sách "Hoàng Sa Trường Sa Tư liệu & Quan điểm của Học giả Quốc tế"

Biển Đông vạn dặm giang tay giữ. Đó là một tứ trong câu thơ của Nguyễn Bình Khiêm (1491 - 1585), một bộ óc sáng suốt bậc nhất của dân tộc ta ở thế kỷ XVI khi gắn Biển Đông với vận mệnh "muôn năm vững trị bình" của quốc gia.

Trong quá khứ, chỉ bằng tinh thần tự lực và tự chủ, ông cha chúng ta đã có tầm nhìn và thể hiện năng lực quản lý quốc gia trong đó có cả không gian trên biển bao gồm cả Hoàng Sa và Trường Sa. Ngày nay, gắn với công cuộc hội nhập với thế giới chúng ta còn có sự ủng hộ rộng lớn hơn trong công cuộc bảo vệ chủ quyền, chia sẻ trách nhiệm, gìn giữ môi trường hòa bình và hợp tác phát triển trên biển Đông. Cuốn sách này được biên soạn cũng nhằm bày tỏ phần nào sự trân trọng đối với những bằng chứng lịch sử cũng như tiếng nói đương đại của cộng đồng quốc tế đối với vấn đề biển Đông.



Cuốn sách Hoàng Sa Trường Sa Tư Liệu & Quan Điểm Của Học Giả Quốc Tế là nỗ lực của các nhà biên soạn nhằm tập hợp lại những thông tin và dữ liệu khoa học để phản ánh những việc làm gần đây của những con dân người Việt dù đang sinh sống ở trong nước hay cư ngụ ở hải ngoại đang hoạt động nghề nghiệp trên nhiều lĩnh vực khác nhau đều nhiệt tâm góp sức vào việc củng cố những nền tảng lịch sử và pháp lý liên quan đến chủ quyền của Việt Nam đối với biển Đông nói chung và đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nói riêng. Đó cũng là một việc làm rất thiết thực trong bối cảnh xuất hiện những yếu tố bất an bắt nguồn từ tham vọng "trỗi dậy" của Trung Quốc trực tiếp đối với biển Đông mà cả thế giới đang chứng kiến.

Hoàng Sa - Trường Sa. Tư liệu và quan điểm của học giả quốc tế

TS. Trần Đức Anh Sơn chủ biên.
Nhà xuất bản Hội Nhà văn xuất bản năm 2014.

NỘI DUNG:
LỜI GIỚI THIỆU (Dương Trung Quốc viết)

PHẦN 1: TƯ LIỆU NƯỚC NGOÀI VỀ CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM ĐỐI VỚI HOÀNG SA - TRƯỜNG SA

1. Trần Đức Anh Sơn: Thư tịch và bản đồ cổ phương Tây chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa
2. Nguyễn Quang Ngọc; Bộ Atlas Universel của Philippe Vandermaelen và vấn đề chủ quyền trên quần đảo giữa Biển Đông
3. Phạm Hoàng Quân: Thư tịch cổ Trung Quốc về Hoàng Sa và Trường Sa
Phạm Hoàng Quân - Những ghi chép về tình hình mặt biển Quảng Đông Trung Hoa và mặt biển Đông Việt Nam trong Đại Thanh thực lục - Đối chiếu Đại Nam thực lục
4. Shimao Mironu: Hoàng Sa - Trường Sa trong sử liệu Trung Quốc

PHẦN 2: CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM ĐỐI VỚI HOÀNG SA - TRƯỜNG SA VÀ GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP CHỦ QUYỀN

5. Nguyễn Nhã - Xác lập, thực thi và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa phù hợp với luật pháp quốc tế. Sức mạnh đấu tranh của Việt Nam cần được phát huy tác dụng

6. Tạ Văn Tài: Chứng cứ lịch sử và khía cạnh luật pháp về chủ quyền của Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa và quyền chủ quyền ở vùng biển chung quanh. Triển vọng giải quyết hòa bình các tranh chấp đã và có thể xảy ra với các quốc gia khác bằng thương nghị, hòa giải hay tài phán

7. Jean-Pierre Ferrier: Quần đảo Hoàng Sa và luật pháp quốc tế

8. Carlyle A. Thayer: Tranh chấp quần đảo Hoàng Sa. Các vấn đề địa chiến lược và vai trò của luật pháp quốc tế trong việc tăng cường hợp pháp

9. Gregory Poling: Tăng cường cách tiếp cận khu vực đối với tranh chấp Hoàng Sa
Subhash Kapila - Những tính toán và sự ngăn trở của Trung Quốc trong cuộc đụng độ ở Hoàng Sa và Trường Sa. Giải pháp và triển vọng
Jerome A. Cohen: Luật pháp và chiến tranh? Hãy để cơ chế tòa án làm dịu các tranh chấp ở châu Á

PHỤ LỤC

Trần Đức Anh Sơn - Theo dấu bằng chứng chủ quyền Hoàng Sa - Trường Sa

Phụ đính III

Có một trí thức như thế trong đất nước này Mặc Lâm - VOA

Sau Giáo sư Chu Hảo, bây giờ tới lượt nhà nghiên cứu Biển Đông, TS Trần Đức Anh Sơn bị khai trừ đảng. Bản tin từ báo chí trong nước cho biết TS Trần Đức Anh Sơn, phó viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng, vừa bị Thành ủy Đà Nẵng khai trừ khỏi Đảng hôm 7/3/2019. Đặc biệt là tin này không làm cho ai ngạc nhiên mà thậm chí rất nhiều người tỏ ra phấn khởi, vui mừng.

Trên trang facebook riêng của mình, TS Trần Đức Anh Sơn bình thản cảm ơn người hâm mộ, bạn bè trong và ngoài nước của ông khi nghe tin. Không một lời biện bạch, phân giải hay xúc động ông chỉ bình thản cho rằng mình đang hạnh phúc, hạnh phúc *vì được trở về với chính mình.*

Khác với nhiều người hoạt động cho dân chủ, nhân quyền TS Sơn tuyên bố thẳng thừng ông là một nhà khoa học, một sử gia và không phải là người hoạt động chính trị. Ông bị khai trừ đảng với lý do giống như nhiều người khác: do viết, đăng tin, bài trên Facebook, mà chính quyền cáo buộc là sai sự thật.... không đúng với quan điểm của đảng, chính sách, pháp luật của Việt Nam trên mạng xã hội.

Trong vai trò Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng TS Trần Đức Anh Sơn nhiều lần trả lời *những vấn đề hóc búa về Hoàng Sa hay Trường Sa* cho các đài phát thanh ngoại quốc. Sự thẳng thắn của ông chỉ gói gọn trong một mục đích: *trả lại cái gì của*

Caesar và đừng vin vào bất cứ lý do gì để biện minh hành động trí trá của mình. Từ năm 2009 khi nhận trách nhiệm với Viện Nghiên cứu phát triển, TS Sơn không ít lần gây đau đầu cho chính quyền Đà Nẵng *khi đòi công bố bản đồ mà ông phát hiện được chứng tỏ Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam.* Ông nhiều lần tổ chức kỷ niệm ngày mất Hoàng Sa tại Đà Nẵng và không ít lần bị cảnh cáo từ Thành ủy.

TS Trần Đức Anh Sơn là người “ăn cơm đảng mà lại chống Tàu”, không những chống trên mặt trận báo chí và mạng xã hội *ông còn bỏ công sức nhiều năm ra để thu nhặt các bản đồ quý giá nhiều nơi trên thế giới để chống lại mưu đồ bành trướng của Bắc Kinh.* Quan niệm của ông là nhà nước phải công bố những bản đồ này và dùng nó trong việc kiện Trung Quốc đòi lại chủ quyền biển đảo như Philippines đã làm và thành công.

Tuy nhiên, Việt Nam không phải là Philippines nên nỗ lực của ông không thực hiện được. Trả lời nhà báo Mike Ives của tờ New York Time TS Trần Đức Anh Sơn gay gắt cho rằng “Các nhà lãnh đạo hàng đầu của Việt Nam là những người nô lệ của Bắc Kinh, đó là lý do tại sao chúng tôi có rất nhiều tài liệu vẫn còn nằm trong bóng tối”.

Gọi ông là “người săn bản đồ”, New York Times cho rằng trong số các học giả Việt Nam nghiên cứu về các yếu sách lãnh thổ của chính phủ về vấn đề Biển Đông, Tiến sĩ Sơn là một trong những người nổi bật nhất. Ông từng bỏ tiền túi ra để sang các nước mà ông nghĩ có lưu giữ những tấm bản đồ ghi nhận Hoàng Sa và Trường Sa nằm trong lãnh hải Việt Nam và bộ sưu tập của ông tuy có giá trị nhưng Việt Nam không hài lòng vì ông muốn dùng chúng như những bằng chứng mạnh mẽ chống lại Trung Quốc.

Theo New York Times thì ông là người xuất thân từ nghèo khó, *cha của ông đã bị giết chết vào năm 1970 trong khi chiến đấu cho miền Nam Việt Nam,* TS Sơn đã vươn lên bằng sự kiên trì và lòng hiếu học. Ông là một nhà sử học và luôn trung thành với những dữ liệu chính xác và đáng tin cậy. Từ cách nhìn của người hoạt động ghi lại lịch sử ông đã lặn lội tới Nhật để tiếp tục nghiên cứu và trình luận án tiến sĩ. Thành công này giúp ông thực hiện giấc mơ nóng bỏng của một trí thức muốn đóng góp cho quê hương bằng chính sở học của mình.

Sự nguy hiểm của Trung Quốc đối với giấc mộng thôn tính Việt Nam đã khiến ông mạnh mẽ *kêu gọi Quốc hội ngưng lại việc thông qua Luật Đặc Khu mà theo ông nó sẽ là bàn đạp để Việt Nam nằm gọn trong vòng tay kiểm soát của Trung Quốc.* Bức thư ngỏ gửi 496 vị đại biểu Quốc Hội của ông có lẽ là một sản phẩm lạ lùng nhất từ trước tới nay khi ông không rào đón mà thẳng thắn cho rằng:

...“Tôi cũng biết nhiều vị trong số quý vị đang đóng rất nhiều vai: vừa là đại biểu Quốc hội (lập pháp), vừa là thành viên của Chính phủ và đại diện chính quyền các cấp (hành pháp); vừa là đảng viên kiên định với đường lối của chủ nghĩa Mác - Lênin, lại vừa là những “mắc xích ngầm” của nhóm lợi ích trong guồng quay của chủ nghĩa tư bản thân hữu và hoang dã... Vì thế, quý vị sẽ khó vùng vẫy để thoát ra khỏi những mối quan hệ này để bấm nút theo chính kiến và lương tri của mình.”...

Không đề nghị, không yêu sách và không tỏ vẻ, ông ngắn gọn như một tuyên bố thách thức kẻ nào trong số 496 đại biểu ấy dám bấm nút thông qua:

“...Tôi là một người học Sử và đã nghiên cứu lịch sử Việt Nam trong suốt 30 năm qua. Nay, tôi bắt đầu học làm người chép Sử. Tôi nguyện sẽ ghi chép trung thành tất cả những gì mà tôi có thể ghi chép được về giai đoạn lịch sử hiện tại của nước nhà để lưu lại cho đời sau.

Và, một trong những việc đầu tiên mà tôi bắt tay vào việc chép Sử này là tìm mọi cách, mọi phương tiện, mọi kênh thông tin... để biết được vị đại biểu Quốc hội nào bấm nút “Thông qua” vị đại biểu nào bấm nút “không thông qua” dự luật đặc khu vào ngày 15/6/2018 để chép lại và lưu truyền cho các thế hệ sau...”

Trần Đức Anh Sơn bị khai trừ đảng là điều dễ hiểu vì vai trò chức trách của ông khá lớn để làm cho Trung Quốc phải nghĩ cách đối phó nếu tiếp tục ý đồ xem Biển Đông là ao nhà và đường lưỡi bò 9 đoạn không thể nào tranh cãi. Nỗ lực của Trần Đức Anh Sơn nếu được người dân khắp nơi biết ơn thì ngược lại lãnh đạo sẽ không bao giờ chấp nhận có một đồng chí chống bèn bè mình như thế. Bị kịch đối phó với Trung Quốc tuy xảy ra quá nhiều nhưng công trình dài hơi đầy tâm huyết của một nhà khoa học như TS Trần Đức Anh Sơn càng làm bóng tối che khuất sự thật mờ đi cho tới ngày ánh sáng tràn vào xóa tan mọi lấp liếm, ngụy tạo và độc đoán của ngày hôm nay.

Phụ đính

Mặc Lâm



Nhà báo Mặc Lâm, nguyên Editor ban Việt Ngữ đài Á Châu Tự Do. Ông được nhiều người biết qua các phóng sự như Trại giam Cống trời, Vụ án xét lại chống Đảng... Bên cạnh những bài phóng sự chính trị, xã hội, văn hóa nhà báo Mặc Lâm còn thực hiện nhiều chương trình phỏng vấn các nhân vật lãnh đạo cao cấp, các khuôn mặt bất đồng chính kiến trong và ngoài nước được người nghe, đọc tán thưởng. Ông cũng phụ trách chuyên mục Văn Hóa Nghệ Thuật cho RFA trong hơn 10 năm. Về hưu năm 2017 sau khi tác phẩm Bàng Bạc Gấm Hoa của ông ra đời tại Hoa Kỳ. Hiện cộng tác cho VOA, RFA, Người Việt, và BBC trong nhiều mục khác nhau.

Phụ đính

Nghi án tiết lộ bí mật quốc gia

Năm 2002, chừng 4 tháng sau khi công bố luận văn *tiến sĩ Đồ sứ Việt Nam ký kiểu tại Trung Hoa từ 1804 đến 1924 hiện tàng trữ tại Bảo tàng Mỹ thuật Cung đình Huế*, ông Trần Đức Anh Sơn bị nhiều người tố cáo "tiết lộ bí mật quốc gia" (lời ông Sơn). Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên gửi công văn yêu cầu giám đốc Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế khuyến nghị ông giải trình sự việc trong vòng 3 ngày. Tuy nhiên, sang năm 2003, luận án được trao hạng nhì (không có hạng nhất) Giải thưởng Sứ học Phạm Thận Duật tại di tích Văn Miếu (Hà Nội); sự kiện này khiến mọi nghi vấn tiêu tan.

Nghi án đạo văn

Năm 2015, một nhóm người đề danh "các nhà nghiên cứu trẻ hiện công tác tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm" thông qua các *tiến sĩ Hán Nôm Nguyễn Tô Lan và Nguyễn Xuân Diện* đã nêu những bằng cứ rằng ông Trần Đức Anh Sơn đạo văn với việc đem in sách *Tư liệu về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa* (Nhà xuất bản Văn Hóa - Văn Nghệ ấn hành năm 2014) mà chép cả lỗi sai từ bản dịch của các tác giả Viện Nghiên cứu Hán Nôm từng công bố trước đó. Đáp lại, ông ngỏ lời cảm ơn bà Nguyễn Tô Lan qua facebook

Ông Trần Đức Anh Sơn bị khai trừ khỏi đảng

BBC - Một nhà nghiên cứu Biển Đông bị Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Đà Nẵng thi hành kỷ luật về đảng do 'đăng tin bài trên mạng xã hội có nội dung sai sự thật, bịa đặt'.

Theo đó, vi phạm của tiến sỹ Trần Đức Anh Sơn, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng là "viết và đăng tin bài trên mạng xã hội có nội dung sai sự thật, bịa đặt,

không đúng với quan điểm của đảng, pháp luật của Nhà nước", theo thông cáo chính thức của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Đà Nẵng.

Vi phạm này bị đảng Cộng sản đánh giá là "nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến uy tín của tổ chức đảng và cá nhân" ông Sơn. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Đà Nẵng quyết định thi hành kỷ luật với ông Trần Đức Anh Sơn.

Ông Trần Đức Anh Sơn được nhiều người biết đến về những công trình nghiên cứu Biển Đông và chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa, Trường Sa.

Trên Facebook cá nhân, ông Anh Sơn đã đăng tải bài viết 'Đòi lời muốn nói' sau khi nhận quyết định kỷ luật.

Trong bài viết này, ông Sơn không nói rõ bị kỷ luật vì những bài viết cụ thể nào nhưng cho hay "nhận được yêu cầu giải trình" về những gì ông "viết trên Facebook trong ba năm qua", từ "giữa tháng 11/2017".

"Sau đó thì tôi đã trải qua ba vòng kiểm điểm ở ba cấp khác nhau trong hai tháng qua theo quy trình vì đã vi phạm một số điều trong Quy định 47 "Về những điều đảng viên không được làm".

"Việc Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Đà Nẵng công bố mức kỷ luật chiều nay là bước sau cùng của quy trình đó. Tôi đã chuẩn bị tinh thần và chấp nhận hình thức kỷ luật này."

Ông cũng nói "'cần yên tĩnh để vượt qua giai đoạn khó khăn này, và cũng cần có thời gian để toàn tâm toàn ý làm cho xong cuốn sách Đồ Sử ký kiểu thời Nguyễn".

Hiện trạng pháp lý?

Luật sư Phùng Thanh Sơn từ TPHCM nói với BBC ngày 6/2 rằng ông không phải là đảng viên cộng sản nên không bình luận về việc kỷ luật của Đảng đối với ông Anh Sơn.

Tuy nhiên, luật sư này cho rằng khi so sánh với các vụ án hình sự liên quan đến hành vi tuyên truyền chống phá nhà nước gần đây, thì về mặt pháp lý, ông Anh Sơn và những người bị cáo buộc trước đây đều có điểm chung là đăng tải "nội dung sai sự thật, bịa đặt, không đúng với quan điểm của đảng, pháp luật của nhà nước, ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín của đảng và nhà nước".

Nhưng đường hướng xử lý tại Việt Nam thì có sự khác biệt.

"Ông Sơn chỉ bị cảnh cáo còn nhiều trường hợp khác đã bị xử lý hình sự."

"Tôi nói điều này không có nghĩa là ủng hộ hay gây sức ép để xử lý hình sự với ông Anh Sơn, mà chỉ nói lên hiện trạng pháp lý hiện nay liên quan tội danh tuyên truyền chống nhà nước là rất mơ hồ, chỉ định tính mà không định lượng."

"Pháp luật chưa có định nghĩa thế nào là tuyên truyền và thế nào là đưa thông tin; thế nào chống nhà nước và thế nào là đưa thông tin bất lợi cho nhà nước," luật sư bình luận.

Quyết định kỷ luật cảnh cáo ông Sơn xuất hiện trong bối cảnh Việt Nam kết án tù một số nhà bất đồng chính kiến với tội danh "tuyên truyền chống nhà nước."

Mới nhất, trong sáng 6/2, tòa án ở Vinh, Nghệ An xét xử nhà hoạt động Hoàng Đức Bình và Nguyễn Nam Phong với nhiều tội danh, trong đó có việc "thường xuyên đăng tải, chia sẻ trên Facebook cá nhân những thông tin, tài liệu tuyên truyền nói xấu chế độ, cổ vũ phong trào đa nguyên, đa đảng", theo truyền thông Việt Nam.

Hôm 1/2, tòa án Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên bác sỹ Hồ Hải bốn năm tù giam, hai năm quản chế cũng với tội danh "tuyên truyền chống phá nhà nước".

Ngày 31/1, ba nhà hoạt động gồm Trần Hoàng Phúc, Vũ Quang Thuận và Nguyễn Văn Diễm nhận án lần lượt là sáu, năm và bốn năm tù.

Theo luật sư Sơn, "lo sợ bị khép tội tuyên truyền chống nhà nước nên các cá nhân ngại bày tỏ quan điểm, bức xúc của mình. Mà bức xúc xã hội bị đè nén đến một lúc nào đó thì nó buộc phải bùng nổ."

"Lúc này các bức xúc đó rất dễ chuyển hoá thành sự thù hận và khi đó hậu quả của nó thì không thể lường trước được."

Luật sư Sơn cho rằng, vì những lý do nói trên, "Đảng cộng sản nên bãi bỏ tội danh tuyên truyền chống nhà nước", qua đó cũng khuyến khích được các cá nhân 'bày tỏ quan điểm của mình.'

"Nhờ đó mà Đảng đo lường được chính xác thái độ cũng như bức xúc của người dân để có những điều chỉnh kịp thời trong việc quản trị quốc gia."

"Người sẵn bản đồ"

Tờ NewYork Times từng có bài viết về ông Trần Đức Anh Sơn năm 2017 với tiêu đề 'Người sẵn bản đồ ủng hộ lập trường của Việt Nam về chủ quyền trên Biển Đông.'

Phụ đính

Cộng đồng mạng chúc mừng

Trang Facebook cá nhân của ông Trần Đức Anh Sơn hôm 8/3 tràn ngập lời chúc mừng của cộng đồng mạng. Facebooker Le Thi Linh viết: "Bên thầy luôn có các thế hệ sinh viên hiểu thầy, tôn trọng thầy và luôn ủng hộ thầy nên thầy hãy cứ tràn đầy nhiệt huyết thầy nhé."

Facebooker Lâm Nguyễn chúc mừng ông Sơn "quay trở lại với hàng ngũ quần chúng trong khi người có tên Khanh Tram Nguyen Thi viết: "Truyền thông đưa tin tiến sỹ Trần Đức Anh Sơn bị khai trừ ĐCS. Tốt quá! Đảng ghét, dân yêu..."

Facebooker Nguyễn Đức Hiền chúc mừng ông Sơn và cảm ơn vì "đã có nhiều bài viết công phu về Hoàng Sa - Trường Sa, về chính sách của Trung Quốc...không hợp với quan điểm của đảng nhưng hợp với lòng dân." Đồng thời đặt câu hỏi: "Những người có tài có tâm huyết đều ra đi, vậy trong đảng còn lại những ai?"

Hầu hết các ý kiến viết trên Facebook của ông Sơn đều chúc mừng ông Sơn 'bị khai trừ khỏi đảng'. Nhưng cũng có ý kiến khác, như của Facebooker Đinh Đức Hiền, "Mong ước ông Sơn được cho đi học lại lớp cảm tình [đảng] để không làm phụ lòng những người đã luôn quan tâm đến ông", và mong ông được quay lại tổ chức để trở thành một người đảng viên tốt!"

Tôi thấy những bài ông Sơn viết được nhân dân ủng hộ, uy tín của ông được thấy rõ qua từng comment, share, like chứ chưa thấy mất chút uy tín nào! Có lẽ nào quần chúng nhân dân đang like những sai phạm? ...

Tôi mong việc ông Sơn bị khai trừ chỉ là một giấc mơ không có thật.

Phụ đính

Chúc mừng Tiến sĩ Trần Đức Anh Sơn được ra khỏi đảng



Mẹ Nấm (Danlambao) – Tiến sĩ Trần Đức Anh Sơn vừa được khai trừ khỏi đảng CSVN với “lý do đã viết, đăng tin, bài sai sự thật, không đúng với quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên mạng xã hội”.. Trước đó vào tháng 2/2019, TS Sơn đã “bị cảnh cáo” bằng hình thức kỷ luật và ông đã không chọn cách im lặng.

Thông tin báo chí đưa ra không nói cụ thể vì bài viết nào mà ông Sơn được đảng trả về với nhân dân. Tuy nhiên có thể thấy rõ trong các status công khai trên trang cá nhân, ông Sơn bày tỏ quan điểm chính trị - xã hội của mình khá rõ ràng.

Tiến sĩ Trần Đức Anh Sơn là nhà nghiên cứu sử học được người biết đến về những công trình nghiên cứu Biển Đông và chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa, Trường Sa



Tiến sĩ Trần Đức Anh Sơn

Năm 2017, ông Sơn trả lời phỏng vấn báo New York Times trong bài *"Người sẵn bản đồ ủng hộ lập trường của Việt Nam về chủ quyền trên Biển Đông"*.

Theo BBC Tiếng Việt, *bài viết kể về hành trình ông Sơn, theo lệnh cấp trên, đi tìm kiếm các tài liệu và bản đồ trên khắp thế giới để hỗ trợ chứng cứ cho khẳng định chủ quyền của Việt Nam ở Biển Đông*. Sau đó ông kết luận rằng Việt Nam nên thách thức các hoạt động của Trung Quốc tại một số đảo thuộc các vùng biển đang tranh chấp, như Philippines đã làm và đã thành công. Nhưng cấp trên của ông "không bị lay chuyển" bởi đề xuất này. *"Họ luôn luôn nói với tôi, 'Sơn, hãy giữ bình tĩnh', 'Đừng nói xấu về Trung Quốc', ông Sơn nói trong bài báo trên New York Times.. 'Các nhà lãnh đạo hàng đầu của Việt Nam là 'nô lệ' của Bắc Kinh, ông [Trần Đức Anh Sơn] cay đắng nói... Đó là lý do tại sao chúng ta giấu nhiều tài liệu trong bóng tối,"* bài báo của Mike Ives trên New York Times viết.

Đây có thể là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc ông Sơn được cho ra khỏi đảng.

Trang cá nhân của ông nhận được nhiều lời chúc mừng và chia vui từ bạn bè và người quen.

"Không ai được quyền chọn mảnh đất mình sinh ra.

Không ai được quyền chọn thời đại để sống.

Nhưng ai cũng có quyền chọn cho mình con đường để bước đi."

Chúc mừng Tiến sĩ Sơn, và mong mọi sự an nhiên sẽ đến với người chép sử thật sự cho đất nước này.

08.03.2019

Mẹ Nấm

danlambaovn.blogspot.com